



POTTERMORE

& MORE

HỌC VIỆN PHÁP THUẬT VÀ
MA THUẬT HOGWARTS VIỆT NAM



Albus Percival Wulfric Brian Dumbledore

POTTERMORE & HƠN THẾ NỮA

DỊCH BÀI: HỌC VIỆN PHÁP THUẬT VÀ MA THUẬT HOGWARTS VIỆT NAM
THIẾT KẾ: HỒ SỸ HÙNG

MỤC LỤC

MINERVA MCGONAGALL	6
HÓA THÚ SƯ	10
MARGE DURSLEY	12
NHÀ DURSLEY	13
LOÀI CÚ TRONG THẾ GIỚI PHÙ THỦY	14
XOAY THỜI GIAN	16
ÔNG KẸ	18
GIÁO SƯ KETTLEBURN	19
NGỤC AZKABAN	20
BỆNH TẬT VÀ KHUYẾT TẬT	22
QUÁN CÁI VẠC LÙNG	23



NHẬT BÁO TIÊN TRI	24
NGƯỜI GIỮ BÍ MẬT	25
BÙA CƠI NỞI	26
PHỤC TRANG PHÙ THỦY	27
LOÀI CỐC	28
TRANH CHÂN DUNG Ở TRƯỜNG HOGWARTS	29
GIÁO SƯ SYBILL TRELAWNEY	30
CÂY VIẾT ĐỒNG Ý VÀ CUỐN SÁCH CHO PHÉP	32
COKEWORTH	33
NGÀI CADOGAN	34
HỒ ĐEN / HỒ LỚN	35
THÔNGIỆP CHÀO MỪNG	
PHÙ THỦY SINH NHÀ SLYTHERIN	36
THÔNGIỆP CHÀO MỪNG	
PHÙ THỦY SINH NHÀ RAVENCLAW	38
THÔNGIỆP CHÀO MỪNG	
PHÙ THỦY SINH NHÀ HUFFLEPUFF	40
THÔNGIỆP CHÀO MỪNG	
PHÙ THỦY SINH NHÀ GRYFFINDOR	42
DRACO MALFOY	44
BẢN ĐỒ ĐẠO TẶC	46

LƯỢC SỬ GIẢI QUIDDITCH THẾ GIỚI	48
NHÀ GA KING'S CROSS	52
SÂN GA CHÍN BA PHẦN TƯ	53
TÀU TỐC HÀNH HOGWARTS	54
THẦY BÓI TÊN	56
ÂM BINH	57
NGƯỜI SÓI	58
THANH GƯƠM GRYFFINDOR	60
LƯỢC SỬ DÒNG HỌ POTTER	62
XE ĐÒ HIỆP SỸ	64
CHIẾC GƯƠNG ẢO ẢNH	65
40 PHÙ THUỶ SINH ĐẦU TIÊN	66
CHIẾC NÓN PHÂN LOẠI	68
NGHỊ VIỆN PHÁP THUẬT HOA KỲ	70
ÔNG OLLIVANDER	74
NHỮNG CÁI VẠC TRÒN ỦN	75



LƯỢC SỬ GIA ĐÌNH MALFOY	76
MÀU SẮC TRONG HARRY POTTER	78
TIẾT LỘ VỀ MỘT NHÂN VẬT BỊ BỎ RƠI	79
BỘ TRƯỞNG PHÁP THUẬT	80
PHÒNG SINH HOẠT CHUNG	
NHÀ HUFFLEPUFF	83
DOLORES UMBRIDGE	84
CÁI TƯỚNG KÝ	88
VONG MÃ	89
TIA CHỚP	90
ĐỘC DƯỢC	91
DRACO MALFOY	92
NHỮNG HỌC VIỆN PHÉP THUẬT VÀ MA THUẬT TRÊN THẾ GIỚI	98
MAHOUTOKORO	101
CASTELOBRUXO	102
UAGADOU	103
VIỆN PHÁP THUẬT BEAUXBATONS	104
VIỆN DURMSTRANG	105



Minerva McGonagall



6



Minerva McGonagall
1881

TUỔI THƠ VÀ THỜI NIÊN THIẾU

Minerva McGonagall là đứa trẻ đầu tiên, và là đứa con gái duy nhất của Mục sư Giáo hội trưởng lão xứ Scotland và là một phù thủy được giáo dục tại Học viện Hogwarts. Cô lớn lên ở vùng núi Tây Bắc Scotland vào đầu TK XX, và dần nhận ra có một sự kỳ lạ nơi bản thân và khả năng của mình, và ngay chính cuộc hôn nhân của ba mẹ cô. Ba cô – Mục sư Robert McGonagall, bị cuốn hút bởi lòng cao thượng và quả cảm của Isobel Ross, một cô gái sống cùng làng. Cũng giống như những người khác, Robert nghĩ rằng Isobel học tại một trường nội trú nữ sinh của Anh. Nhưng thực tế, Isobel biến mất khỏi nhà trong thời gian đó để đến Học viện Ma thuật và Pháp thuật Hogwarts.

Tin rằng ba mẹ cô – một phù thủy và pháp sư – sẽ không đồng ý với việc cô có qua lại với một Muggle, Isobel đã giữ mối quan hệ đang chớm nở của mình trong bí mật. Trước khi cô 18 tuổi, Isobel đã yêu Robert. Nhưng tiếc thay cô không đủ can đảm nói ra thân thế mình. Đôi trẻ trốn đi trước sự giận dữ của hai bên gia đình. Isobel không nói với Robert rằng cô đứng đầu lớp Bùa chú ở Hogwarts, rằng cô trở thành đội trưởng đội Quidditch, điều đó có thể sẽ làm hồng tuần trăng mật của cả hai. Đôi vợ chồng trẻ dời đến nhà dành cho mục sư ở ngoại ô Caithness, một chỗ ở xinh đẹp mà Isobel đã thuyết phục rằng sẽ dễ kiếm được món lương nho nhỏ cho mục sư.

Sự ra đời của đứa con đầu tiên, Minerva, đem đến cả niềm vui sướng và cơn khủng hoảng. Đánh mất gia đình, và cả thế giới pháp thuật mà cô đã từ bỏ vì tình yêu, Isobel quyết định đặt tên cho đứa con gái nhỏ mới chào đời theo bà ngoại cô, một phù thủy tài năng. Cái tên lạ lẫm đã khiến nhiều người xung quanh tò mò, mục sư Robert McGonagall cũng khó mà giải thích với người dân ở đây. Và hơn nữa, anh lại thêm lo lắng với tình trạng buồn rầu của vợ mình. Người ta trấn an anh rằng đó chỉ là trạng thái dễ xúc động của sản phụ sau sinh, Isobel sẽ sớm trở lại là cô ấy nhanh thôi.

Tuy nhiên, Isobel càng ngày càng khép kín, tách biệt mình cùng với Minerva nhiều ngày liền. Isobel sau này nói với con gái mình rằng cô bé có những dấu hiệu ma thuật tuy không nhiều nhưng không lẫn vào đâu được là xuất hiện từ rất sớm. Đồ chơi để trên kệ cao được tìm thấy trong nôi cô bé. Con mèo của nhà thì tuân lệnh cô ngay cả trước khi mà cô nói. Cái kèn túi của ba cô thì thoảng lại tự

Ngày sinh: 4/10/1935
Đũa: Gỗ linh sam, lõi gân tim rồng, 9,5 inch, cứng
Nhà: Gryffindor
Khả năng đặc biệt: Người-hoá-thú
Cha: Robert McGonagall (Muggle)
Mẹ: Isobel Ross (phù thủy)
Em trai: Malcolm và Robert Jr.
Chồng: Elphstone Urquart (đã mất)
Sở thích: may vá, sửa lỗi đầu mục tạp chí Biến hình ngày nay, xem Quidditch, ủng hộ đội Montrose Magpies

960



Editions EXPO - PHOTO
Bernard GRANGE - 73450 Valloire

g

Reproduction interdite

thoải, làm cho cô bé mới ốm dậy khúc khích cười.

Isobel bị giằng xé giữa vui mừng, tự hào và nỗi sợ lớn dần. Cô biết rằng cô phải thú nhận sự thật với Robert trước khi ông chứng kiến một cảnh rõ ràng hơn. Cuối cùng, trả lời cho những thắc mắc lâu nay của Robert, Isobel bật khóc, lấy cây đũa pháp từ chiếc hộp khoá dưới giường và cho Robert thấy khả năng thực sự của mình.

Mặc dù Minerva lúc ấy quá nhỏ để nhớ được đêm ấy, nhưng hậu quả của nó đã để lại cho cô bé một nỗi cay đắng trong chuỗi những biến chứng phức tạp từ việc lớn lên cùng với pháp thuật ở thế giới Muggle. Mặc dù Robert yêu vợ không hề ít hơn việc nhận ra cô là một phù thủy, ông vẫn thực sự sốc trước sự thú nhận của cô, và sự thật là cô đã cô đã giấu bí mật ấy với ông quá lâu. Isobel giải thích trong tiếng nức nở, rằng cô ấy (và con gái của họ) bị ràng buộc bởi Đạo luật Quốc tế về Bảo mật, họ phải che giấu sự thật về bản thân, hoặc phải đối mặt với sự trừng phạt của Bộ Pháp thuật. Robert cũng e ngại khi nghĩ về phản ứng của người dân địa phương, với tục lệ, những khắt khe, nghiêm nhặt sẽ nghĩ thế nào về cô vợ phù thủy của một ông mục sư?

Tình yêu còn đó, nhưng niềm tin đổ vỡ giữa ba mẹ mình, một đứa trẻ thông minh như Minerva dễ nhận ra điều đó với nỗi buồn trong cô bé. Rồi hai đứa con trai nữa ra đời, cả hai đều cho thấy khả năng ma thuật của mình. Minerva đã giúp mẹ giải thích cho Malcolm và Robert Jr. rằng chúng không được phô trương pháp thuật, cũng như giúp mẹ cô che giấu ba cô về các tai nạn và sự cố pháp thuật đôi khi họ gây ra.

Minerva rất gần gũi với người cha Muggle của mình, người mà có tính cách giống cô hơn cả mẹ mình. Cô nhìn thấy nỗi đau đớn ông phải đấu tranh với thân thế gia đình kỳ lạ của mình. Và cô ấy cũng thấu cảm được những căng thẳng của mẹ mình để dung hoà cuộc sống ở ngôi làng Muggle ấy, và những mất mát lớn lao, sự tự do và những cơ hội được thể hiện tài năng pháp thuật của mình. Minerva không bao giờ quên rằng mẹ cô đã khóc nhiều như thế nào khi mà thư nhập học của Học viện Hogwarts đến vào tiệc sinh nhật thứ 11 của Minerva. Cô biết rằng Isobel đang rất tự hào, không chỉ tự hào, mà còn có phần thêm muốn.

HOGWARTS

Như các trường hợp các phù thủy và pháp sư trẻ khác đến từ các gia đình phải đấu tranh với việc che giấu pháp thuật, Hogs là một nơi vui vẻ và tự do dành cho Minerva McGonagall.

Minerva đã gây sự chú ý bất thường về mình vào buổi tối đầu tiên năm thứ nhất, khi cô được biết về buổi phân loại Nhà. Sau 5 phút rưỡi, Chiếc nón Phân loại, còn phân vân giữa Ravenclaw và Gryffindor, cuối cùng quyết định phân loại cô vào nhà thứ 2. (Và nhiều năm sau đó, tình huống này đã trở thành một chủ đề hài hước nhẹ nhàng giữa Minerva và đồng nghiệp, Giáo sư Filius Flitwick, người mà Chiếc nón Phân loại cũng đã phân vân y như vậy, và chọn Nhà ngược lại Minerva. Hai Chủ nhiệm Nhà đã thích thú nghĩ rằng có lẽ, trong khoảnh khắc quan trọng ấy của thuở thiếu niên, họ đã được hoán đổi vị trí).

Minerva nhanh chóng được công nhận là phù thủy xuất sắc nhất của khoá, với tài năng đặc biệt trong môn Biến. Trong suốt quá trình học tập tại trường, cô đã thực sự chứng minh rằng mình được thừa hưởng tài năng từ mẹ và phẩm cách cứng cỏi từ cha. Suốt hai năm sau đó cô quen thân với Pomona Sprout, sau là CNN Hufflepuff, từ đó phát triển mối quan hệ tốt đẹp cho đến rất nhiều năm sau.

Trước khi kết thúc khoá học ở Hogwarts, Minerva đã đạt được những kỷ lục ấn tượng: Đứng đầu số O.W.L và cả N.E.W.T của trường, Huynh Trưởng, Thủ lĩnh Nữ sinh, và là người thắng cuộc giải thưởng Tuổi trẻ Biến hình Triển vọng Ngày nay. Dưới sự hướng dẫn của giáo sư môn Biến đầy cảm hứng, Albus Dumbledore, cô đã thành công trở thành một Người-hoá-thú, với các dấu hiệu đặc thù (mèo mướp khoang, dấu kính vuông xung quanh mắt) đăng ký hợp lệ ở Sở đăng ký Người-hoá-thú Bộ Pháp thuật. Giống mẹ cô, Minerva bình sinh cũng là một cầu thủ Quidditch Trời phú, mặc dù vào mùa cúp cuối năm, trận đấu đầy lỗi giữa Gryffindor và Slytherin sẽ quyết định đội thắng cúp, đã để lại mấy cái xương sườn gãy và cả một mong muốn mãnh liệt suốt đời được xem Slytherin bị nghiền bẹp nát trên sân Quidditch. Mặc dù đã rời sân Quidditch khi không còn học ở Hogwarts nhưng cô vẫn rất mực quan tâm đến vận mệnh đội Nhà và luôn nghe ngóng tìm kiếm tài năng Quidditch.

8



TRÁI TIM TAN VỠ

Sau khi tốt nghiệp Hogwarts, Minerva trở về ngôi nhà mục sư để tận hưởng mùa hè cuối cùng với gia đình trước khi dọn tới London, nơi mà cô đã dc mời một vị trí trong Bộ (Sở thi hành Pháp thuật). Những ngày tháng đó đã cho thấy gian đoạn khó khăn nhất trong đời Minerva, vào lúc cô chỉ mới 18 tuổi, và cô nhận thấy rằng, bản thân mình thực sự là con gái của mẹ, dốc hết lòng cho tình yêu với một cậu trai Muggle.

Đó là lần đầu tiên và cũng là duy nhất Minerva McGonagall cho rằng mình đã mất đi lý trí. Dougal McGregor thật sự điển trai, thông minh và là một cậu con trai vui tính trong gia đình nông dân địa phương. Mặc dù kém xinh đẹp hơn Isobel một chút, nhưng Minerva rất thông minh và dí dỏm. Dougal và Minerva hay chia sẻ sự dí dỏm với nhau, hoặc tranh luận quyết liệt, và để lại một nỗi niềm bí ẩn sâu trong lòng nhau. Trước khi cả hai nhận ra điều ấy, Dougal giữa cánh đồng, quỳ xuống và cầu hôn Minerva.

Cô về nhà, có ý muốn nói với ba mẹ việc mình đã đính hôn, nhưng rồi nhận ra mình không thể làm được điều đó. Suốt đêm ấy cô nằm thao thức, nghĩ ngợi về tương lai sau này... Dougal không biết những điều thực sự về cô, không nhiều hơn những gì ba cô biết về Isobel trước khi họ kết hôn. Minerva đã chứng kiến quá gần cảnh hôn nhân kiểu này, và nếu cô đồng ý cưới Dougal, nó có nghĩa là dấu chấm hết của của tất cả những khát khao, có nghĩa là một cây đuũa nữa được khoá lại, nghĩa là những đứa trẻ phải học để nói dối, có lẽ ngay với chính cha của chúng... Cô cũng không tự huỷ hoại mình rằng Dougal McGregor sẽ cùng cô tới London, lúc đó cô sẽ được mỗi ngày tới Bộ làm việc, không, anh ta đang trông đợi được thừa kế nông trại từ cha mình.

Sáng hôm sau, Minerve vội ra khỏi nhà ba mẹ cô đến thẳng trang trại nói với Dougal rằng cô đã đổi ý, cô không thể cưới anh. Để đầu óc lấp đầy những lý do rằng nếu cô phá vỡ điều luật Quốc tế về bí mật, cô sẽ mất việc ở Bộ nên cô phải từ bỏ anh, nhưng chính cô không thể cho anh một lý do nào trong sự thay đổi của trái tim mình. Cô rời anh trong sự đau khổ, trở về London ba ngày sau đó..

BỘ PHÁP THUẬT

T trở về Bộ pháp thuật với những khủng hoảng tình cảm, Minerva không còn yêu thích ngôi nhà mới và công việc của mình nữa. Nhiều đồng nghiệp có thành kiến cố luỹ đối với Muggle và lòng kính trọng của cô với người cha Muggle của mình, cũng như tình yêu không hề chấm dứt với Dougal làm cô đau xót. Vì vậy mặc dù có ảnh hưởng và là một viên chức tài năng trong mắt ông chủ cũ, Elphinston Urquart; Minerva vẫn không thấy vui vẻ ở London, cô nhận ra rằng, cô nhớ Scotland biết nhường nào. Cuối cùng, sau hai năm làm ở Bộ, cô được đề cử một cương vị có tầm ảnh hưởng, nhưng cô từ chối. Cô gửi cú đến Hogwarts, hỏi xin xem xét một chức giáo vụ. Thư cú về trong khoảng vài giờ đồng hồ, đề nghị cô môn Biển, do trưởng ban Học vụ ký, Albus Dumbledore.

TÌNH BẠN VỚI ALBUS DUMBLEDORE

Nhà trường chào đón sự trở lại của Mineva McGonagall với niềm vui xiết. Cô lao mình vào công việc, cho thấy rằng mình là một giáo viên nghiêm khắc, nhưng tràn đầy nguồn cảm hứng. Nếu như giữ những lá thư của Dougal McGregor trong cái hộp khoá kỹ dưới gầm giường thì có lẽ (Minerva cứng cỏi tự nói với chính mình) sẽ tốt hơn là khoá cây đuũa phép thay vào đó. Tuy vậy vẫn là một cú sốc không cố ý từ Isobel (trong mẫu tin nhỏ của tờ tin tức địa phương) thông báo rằng Dougal đã kết hôn với con gái một nông dân khác trong vùng.

Albus Dumbledore có lần vô tình bắt gặp những giọt nước mắt của Minerva, cô khóc trong lớp của cô sau tiết học cuối cùng vào buổi tối, cô đã kể toàn bộ câu chuyện của mình cho cụ nghe. Albus đề nghị với đủ sự tận tụy, khôn ngoan và thoải mái, kể với Minerva vài điều về thân thế gia đình mình, người trước đây cụ chưa biết gì nhiều. Và chính buổi trao đổi tâm sự riêng tư và chân thành ấy giữa hai người, đã tạo nên tảng tốt đẹp cho sự tôn trọng lẫn nhau và tình bạn, tình hữu nghị lâu dài.

HÔN NHÂN

Nhiều năm đầu ở Hogwarts, Minerva vẫn giữ mối quan hệ tốt đẹp với cấp trên cũ của mình ở Bộ, ông Elphinstone Urquart. Ông ta hay đến thăm cô vào kì nghỉ ở Scotland, và làm cô rất bất ngờ và khá ngưỡng mộ khi cầu hôn cô ở tiệm trà của Madam Puddifoot. Lòng vẫn yêu Dougal McGregor, Minerva làm ông thất vọng.

Tuy nhiên Elph chưa bao giờ ngừng yêu cô, cũng như chưa bao giờ có ý định lúc đó hay sau này, thậm chí nhiều lần cô từ chối ông. Cái chết của Dougal McGregor dù là một tổn thương với Minerva nhưng mặt nào đó, đã giải thoát cho cô. Không lâu sau khi Voldemort bị đánh bại lần thứ nhất, Elph, giờ đây tóc đã bạc màu, đến cầu hôn cô lần nữa trong suốt cuộc tàn bộ quanh hồ Đen vào kỳ nghỉ hè. Và lần này cô đồng ý. Elph lúc này đã nghỉ hưu, vui vẻ sống trong một căn nhà nhỏ ở Hogsmeade cùng Minerva, để cô có thể dễ dàng đến Hogwarts làm việc mỗi ngày.

Được nhiều thế hệ học sinh biết đến “giáo sư McGonagall”, Minerva luôn là một người theo chủ nghĩa nam nữ bình quyền, cô tuyên bố sẽ vẫn giữ tên họ sau khi cưới. Tại sao McGonagall từ chối một cái họ máu thuần và giữ họ người cha Muggle của mình?

Cuộc hôn nhân (dù ngăn ngại nhưng là định mệnh) đã rất hạnh phúc. Tuy họ không có con, nhưng các cháu trai và gái của Minerva (con của Malcolm và Robert) vẫn thường xuyên đến thăm cả hai. Có thể nói đây là khoảng thời gian tuyệt vời nhất của Minerva.

Sự ra đi bất ngờ của Elphinstone từ vết cắn của cây Tentacula độc, ba năm sau khi cưới, đã để lại một nỗi đau to lớn với những ai quen biết cả hai. Minerva không thể chống chọi và chịu đựng được sự trống trải mất mát, một mình trong căn nhà tranh, cô gói ghém tất cả sau tang lễ Elph và trở về căn phòng cẩm thạch trống vắng sau bức tường trong phòng học tầng một của cô ở lâu đài Hogwarts. Luôn tỏ ra cứng cỏi và sống nội tâm, cô dành hết thời gian của mình cho công việc, nhiều người -ngoại trừ Albus Dumbledore, không bao giờ nhận ra được những nỗi đau mà cô chịu đựng bao năm qua...

HÓA THÚ SƯ

Hoá thú sư là những phù thủy có thể tùy ý biến hình thành một con thú nhất định. Dưới lột thú, họ vẫn giữ được hầu hết khả năng suy nghĩ của con người, cùng với nhận thức rõ ràng về bản thân và trí nhớ đầy đủ. Họ cũng sống được theo tuổi thọ của người bình thường, kể cả khi ở dạng thú trong thời gian dài. Tuy nhiên, cảm xúc và cảm nhận lại bị tối giản hoá; mặt khác, họ lại có thêm các ham muốn của thú, chẳng hạn như thêm các loại đồ ăn giống như loài vật mà họ đội lột hay vì thức ăn của con người.

Việc trở thành một Hoá thú sư là cực kỳ khó, bởi công đoạn luyện tập hết sức phức tạp, tốn nhiều thời gian, và có thể gây nên hậu quả nghiêm trọng nếu sai sót. Vì thế, người ta tin rằng có chưa tới một trên một ngàn phù thủy là Hoá thú sư.

Hoá thú sư có những lợi thế tuyệt vời trong việc do thám hay gây án. Vì lý do này, Ban đăng kiểm Hoá thú sư đã được thành lập để tất cả các Hoá thú sư đăng ký thông tin

cá nhân và hình dạng lột thú chính xác của họ. Thường một số đặc điểm nhân dạng đặc biệt hay khuyết tật trên cơ thể người của Hoá thú sư cũng sẽ tạo ra nét cá biệt tương ứng ở lột thú. Những Hoá thú sư không đăng ký ở Ban đăng kiểm khi bị phát hiện có thể phải lĩnh án tù trong Ngục Azkaban.

Sai sót trong quá trình trở thành một Hoá thú sư thường gây ra những hậu quả cực kỳ nghiêm trọng. Sự nóng vội trước quá trình dài và phức tạp này là nguyên nhân chính dẫn đến những hậu quả tai hại mà phổ biến nhất là khiến họ vĩnh viễn mắc kẹt trong trạng thái nửa người nửa thú vô cùng kinh khủng. Ghi chép cho thấy hiện vẫn chưa có loại thuốc giải nào cho những sai lầm này, vì thế các nạn nhân với di chứng nói trên thường buộc phải sống tách biệt khỏi xã hội trong tình trạng khốn khổ bởi không thể trở về thành người hay biến hẳn thành thú.



Để trở thành một Hoá thú sư, phù thủy cần giỏi cả Biến hình lẫn Độc dược. Trò hoàn toàn tự chịu trách nhiệm với bất kỳ rối loạn thể chất hay tinh thần nào gặp phải khi làm theo chỉ dẫn dưới đây.

1. Trong khoảng thời gian tròn một tháng (giữa hai lần trăng tròn), liên tục ngâm một lá Cà độc duy nhất. Không được nuốt hay lấy ra khỏi miệng bất cứ lúc nào. Nếu lỡ nhả ra, hãy bắt đầu lại từ đầu.

2. Lấy chiếc lá ra khỏi miệng vào lúc trăng tròn, và khi lá vẫn còn ướt nước bọt, hãy đặt nó vào một chiếc ly pha lê nhỏ để tiếp nhận ánh trăng tinh khiết (nếu hôm đó trời nhiều mây, trò sẽ phải lặp lại quá trình trên một lần nữa với một cái lá mới). Sau đó bỏ một sợi tóc của trò, một muống bạc sương lấy từ một nơi không tiếp xúc với ánh nắng mặt trời và hơi người trong đủ bảy ngày, cùng với một cái kén của loài Dạ Bướm Ưng Tử Thủ vào trong chiếc ly. Bỏ hỗn hợp này vào một góc tối tăm, yên tĩnh, và tuyệt đối không được xem hay động vào nó cho tới cơn giông bão gần nhất.

3. Trong lúc chờ bão có thể thực hiện tiến trình sau vào lúc bình minh và hoàng hôn: Hướng đầu đưa phép vào ngực và đọc thần chú: 'Amato Animo Animato Animagus.'

4. Việc chờ bão có thể kéo dài hàng tuần, hàng tháng hoặc thậm chí hàng năm. Trong thời gian này, tuyệt đối không được để ánh nắng mặt trời hoặc bất kỳ ai động vào chiếc ly pha lê. Việc ô nhiễm ánh nắng có thể gây ra sự biến hình kinh dị nhất. Tuyệt đối không được nhìn vào ly độc dược cho tới khi xuất hiện sấm chớp. Cứ tiếp tục luyện chú vào lúc bình minh và hoàng hôn, sẽ tới lúc trò cảm nhận được một nhịp tim khác song song khi chạm đầu đưa vào ngực, lúc mạnh lúc yếu hơn nhịp đầu tiên. Ngoài ra, không nên thay đổi điều gì. Câu thần chú cần được đọc chính xác vào những thời điểm nói trên, không được bỏ lỡ hay sai lần nào.

5. Khi xuất hiện chớp trên bầu trời, lập tức tới nơi cất giấu chiếc ly. Nếu tất cả những bước trên đều được thực hiện đúng, trò sẽ thấy một ngum tinh chất đỏ như máu tươi trong ly.

6. Tiếp theo, lập tức tìm đến một nơi rộng rãi và an toàn để việc biến hình của trò không gặp phải nguy hiểm. Đặt đầu đưa hướng vào tim, đọc thần chú 'Amato Animo Animato Animagus,' và uống ly độc dược.

7. Nếu mọi chuyện đều diễn ra đúng quy trình, trò sẽ cảm

thấy một cơn đau xé người và một nhịp đập đôi cực mạnh. Trong đầu trò sẽ tự khắc hiện lên hình ảnh con thú mà trò chuẩn bị biến hình. Trò không được phép tỏ ra sợ hãi gì hết. Giờ đã quá trễ để thoát khỏi sự biến hình mà trò mong muốn bấy lâu.

8. Lần biến hình đầu tiên thường diễn ra không dễ chịu và gây hoảng sợ. Phục trang và phụ kiện như kiếng mắt hay trang sức sẽ hoà vào da thịt và trở thành một phần lông, vẩy hay gai của con thú. Đừng cố kháng cự hay hoảng hốt, bởi tư duy của phần thú có thể lấn át và khiến trò hành động dại dột, chẳng hạn như nhảy qua cửa sổ hay lao đầu vào tường.

9. Khi việc biến hình hoàn tất, trò sẽ cảm thấy cơ thể dễ chịu. Tốt nhất trò nên lập tức cầm lấy đầu phép và giấu nó ở một nơi an toàn để có thể tìm lại khi trở về hình người.

10. Để trở về lột người, hãy tập trung hình dung hình ảnh con người của trò càng rõ ràng càng tốt. Chỉ cần như vậy là đủ, nhưng cũng đừng nên hoảng sợ khi việc biến hình không diễn ra trong thoáng chốc. Khi luyện tập thêm, trò sẽ có thể biến hình thành thú và ngược lại dễ dàng như ý chỉ bằng cách hình dung ra hình ảnh trong đầu. Những Hoá thú sư giỏi có thể biến hình không cần đầu.

Nhìn chung các Hoá thú sư thích mặc nguyên trang phục khi hoá thú để tránh khỏi cảnh hiện nguyên hình trở lại trong trạng thái nhạy cảm. Tuy nhiên, hoàn toàn có thể bỏ quần áo lại trước khi biến hình nếu muốn giả bộ như vừa đi tắm hay gì đó. Càng giàu kinh nghiệm, các Hoá thú sư càng giỏi lựa chọn trạng thái biến hình như ý.

Con vật mà một Hoá thú sư trở thành thường giống với Thần hộ mệnh của họ. Hiện chưa có ghi nhận nào về việc Hoá thú sư thay đổi dạng thú khi Thần hộ mệnh của họ thay đổi. Tuy vậy, riêng số lượng Hoá thú sư đồng thời có khả năng tạo ra Thần hộ mệnh cũng là rất hiếm rồi, vì thế chưa đủ con số thống kê để có thể đưa ra bất kỳ khẳng định nào.





TIẾT LỘ CỦA TÁC GIẢ VỀ BÀ CÔ

MARGE

DURSLEY

12

Marjorie Eileen Dursley là bà chị ruột của dượng Vernon Dursley (chứ không phải em gái như trong truyện tập 3 dịch). Mặc dù chả dính dáng máu mủ ruột rà gì với Harry nhưng thằng nhỏ vẫn được dạy phải gọi cô Marge là cô suốt đời (Aunt Marge).

Cô Marge là một người phụ nữ cao lớn khó ưa mà thú vui chính trong đời là chăm sóc lũ chó Bun. Cô tin vào hiệu quả của sự trừng phạt thể xác cũng như cách ăn nói thẳng thắn huých toẹt cho dù nó có chương tai gai mắt đi nữa.

Có một sự thật là bà cô Marge thầm thương trộm nhớ ông Đại tá Fubster, người hay trông coi lũ chó giùm những khi cô vắng nhà. Nhưng ông ấy sẽ chẳng bao giờ lấy cô Marge bởi vì cái tính quá ư khó chịu khùng khiếp của cô. Chính tình cảm không được đáp trả này đã châm ngòi kích động cho cách đối xử cẩu kính cộc cằn, gắt gỏng đáng ghét của cô với mọi người.

Cô Marge hết mực cưng chiều đứa cháu trai Dudley độc nhất của mình. Cô không hề biết Harry là một phù thủy, chỉ coi nó là kết quả của một cặp trai gái thất nghiệp, vô tích sự, du thủ du thực, làm biếng nhót thầy chỉ biết quẳng đứa con mình cho những người bà con chăm chỉ nuôi nấng.

Sau sự cố bị thổi bung như quả bong bóng khổng lồ, gia đình Dursley không bao giờ mời cô Marge đến chơi nữa khi có Harry ở nhà, và thằng nhỏ cũng chả bao giờ gặp lại bà cô từ đó.



PRINTED OR
USE ONLY

ONLY THE ADDRESS TO BE

TIẾT LỘ MỜI VỀ NHÀ

DURSLEY

HALF PENNY



Vernon và Petunia là những cái tên được giữ lại từ lần đặt bút đầu tiên, không bị thay đổi bất cứ một lần nào như tên của nhiều nhân vật khác. "Vernon" đơn giản chỉ là một cái tên tôi không quan tâm lắm. "Petunia" thì lại là cái tên mà tôi luôn đặt cho những nhân vật nữ khó chịu trong mấy game giả lập mà tôi chơi với em gái Di từ hồi còn nhỏ tí.

Nguồn gốc của nó thì tôi không chắc, cho tới khi có một người bạn cho tôi xem một loạt những phim truyền bá thông tin của chính phủ (PIF, ở Vương quốc Anh, các phim ngắn này được chiếu cùng thời gian quảng cáo nhằm phổ biến các thông tin từ các kỹ năng xử lý tình huống, chống ngược đãi động vật cho tới bảo vệ môi trường, v.v... - ND) chiếu hồi chúng tôi còn bé (anh ấy sưu tầm mấy thứ này trong laptop để xem giải trí). Trong đám đó có một phim mô tả hình ảnh một cặp vợ chồng đang đi picnic trên một vách đá bên bờ biển và nhìn một người đàn ông đang chìm dần phía bên dưới (thông điệp của phim này là: "Đừng có vẫy tay chào lại, hãy đi kiểm cứu hộ ngay"). Người chồng gọi vợ là Petunia, và tôi đã hơi giật mình tự hỏi chẳng nhẽ đây chính là chỗ mình nảy ra cái tên không lấy gì làm bình thường này, vì rằng tôi chưa từng gặp ai tên Petunia, hoặc, trong tầm hiểu biết của tôi, đọc được ở đâu ai có

cái tên đó. Tiềm thức là một thứ thật lạ lùng. Trong phim, Petunia là một nhân vật béo và vui vẻ, nên chẳng tôi nghĩ tất cả những gì tôi lấy ra từ đó chỉ là cái tên.

Còn họ "Dursley" được lấy từ tên một ngôi làng ở Gloucestershire, không xa lắm nơi tôi sinh ra. Tôi chưa bao giờ tới Dursley, và tôi hy vọng ngôi làng đầy ắp những con người duyên dáng. Bản thân cái âm điệu của từ đó nó thu hút (với tôi) chứ thực tế không có sự liên hệ nào với địa điểm thực cả.

Gia đình Dursley rất mạnh động, định kiến, thiên cận, dốt nát và mù quáng, tập hợp gần như tất cả những tính cách tôi không ưa nhất. Tôi muốn nói trong tập cuối, rằng ít ra cũng có một cái gì đó chấp nhận được (một thứ tình cảm chị em đã muốn bị lãng quên nhưng còn le lói; sự nhận ra rằng cô có thể không bao giờ nhìn thấy đôi mắt của Lily nữa) dường như muốn bật ra khỏi Di Petunia khi cô chào tạm biệt Harry lần cuối, nhưng cô không thể thừa nhận nó, hoặc thể hiện ra cái thứ cảm xúc đã bị chôn vùi quá lâu như thế. Mặc dù có nhiều độc giả muốn nhiều hơn ở Di Petunia trong khoảnh khắc chia tay này, nhưng tôi quyết định để cô xử sự theo lối nhất quán với những suy nghĩ và cảm xúc của con người đó từ đầu trong suốt bảy cuốn sách.

Còn về Dượng Vernon, dường như chẳng có ai may mắn hy vọng điều gì khá khẩm hơn từ ông, nên đã không ai thất vọng.

13



LOÀI CÚ TRONG THẾ GIỚI PHÙ THỦY

Sự mê tín cổ xưa của người dân Anh về việc quan sát thấy hiện tượng cú bay rợp trời vào ban ngày có lẽ đã được giải thích vô cùng rõ ràng, bởi lẽ, mỗi khi giới phù thủy và pháp sư để lộ vỏ bọc mà gửi thư vào ban ngày, thì chắc hẳn có chuyện gì đó vô cùng lớn sắp xảy ra. Và lẽ dĩ nhiên là, dân Muggle sẽ phải hứng chịu hậu quả mà không hề biết rõ nguyên nhân.

Những con cú từ lâu đã bị dân Muggle coi là tai ương do tập tính săn mồi (chủ yếu) về đêm của chúng, nhưng, đối với thế giới pháp thuật, chúng lại là những tay trợ thủ đắc lực và tận tụy nhất. Dù có bao nhiêu phương pháp liên lạc đường dài (như lò sưởi mạng Floo, Thần hộ mệnh, hay những đồ vật được yểm bùa như cái gương hay đồng xu) đi chăng nữa, thì những con cú cần mẫn đưa thư vẫn luôn là phương tiện được giới pháp thuật khắp mọi nơi ưa chuộng nhất.

Những lợi thế của loài cú nằm ở nhiều đặc điểm khiến chúng bị Muggle nghi ngại: chúng ngấm ngấm hoạt động vào ban đêm (nguyên do của sự mê tín từ dân Muggle), với tầm nhìn trong đêm cực kỳ sắc bén, và sự nhanh nhẹn linh hoạt, cũng như khả năng tấn công mỗi khi bị thách thức. Số lượng cú được giới pháp thuật thuê đưa thư lớn đến nỗi, người ta hoàn toàn có thể cho rằng chúng là tài sản của Bưu cục Thư cú, hoặc là đã được pháp sư hay phù thủy nào đó mua về.

14

Dù là do sở hữu đặc tính mang hơi hướng pháp thuật bẩm sinh (trái với loài lợn sinh ra đã không có tính pháp thuật), hay dù là do vô số tổ tiên loài cú đã được nhiều tay phù thủy hoặc pháp sư thuần hoá và huấn luyện từ lâu, thì loài cú cũng học hỏi rất nhanh, và vẫn luôn ngày ngày cần mẫn chuyển giao những lá thư tới tay người nhận chúng.

Mối liên hệ tâm linh giữa những cái tên và người sở hữu nó từ lâu đã không còn lạ lẫm trong giới pháp thuật của mọi nền văn hoá. Và bằng một cách bí ẩn nào đó (mà đến cả những người luyện cú còn không thể hiểu), mà loài cú đã nắm bắt được mối liên hệ đó, giúp cho chúng lần dấu và tìm ra tung tích của các phù thủy và pháp sư cần nhận, dù họ có đang ở bất cứ nơi đâu. Chúng không cần biết địa chỉ đưa thư để làm nhiệm vụ, nhưng thường thì người gửi sẽ thêm địa chỉ vào bì thư để phòng trường hợp cú bị chặn đường, khiến lá thư rơi vào tay kẻ khác.

Nếu có phù thủy hay pháp sư nào không muốn nhận thư (hay bị lẩn ra dấu vết), họ sẽ phải dựa vào vô số bùa chú Khước từ, Cải trang và Che giấu. Họ có thể tránh né mọi loại thư từ, hoặc những lá thư từ một con cú nào đó. Nếu ai đó không muốn nhận liên lạc của tay chủ nợ hay bồ cũ bám đeo dai dẳng, thì họ có thể dùng bùa che giấu bản thân khỏi chính những người gửi kia. Tuy nhiên, mẹo này có thể bị phá dễ dàng bằng cách nhờ người khác đưa thư. Nói chung, để tránh khỏi mọi loại thư từ liên lạc, người ta cần phải áp dụng bùa bảo vệ cấp cao cũng như sẵn sàng chấp nhận việc không thể nhận được những lá thư chúc mừng sinh nhật.

Cú được huấn luyện để đưa thư có giá vô cùng đắt đỏ, vì vậy việc cả một gia đình dùng chung cú đưa thư (ví dụ như gia đình Weasley) hay sử dụng dịch vụ Bưu cú là điều thường thấy.





CHIA SẺ CỦA TÁC GIẢ J.K.ROWLING

Tình yêu, và sự ngưỡng mộ của tôi dành cho loài cú đã có từ trước thời Harry Potter khá lâu. Và tôi cho rằng con cú đồ chơi mà mẹ làm tặng tôi từ khi còn nhỏ đã khơi nguồn cho lòng cảm mến này.

15

Dĩ nhiên là, từ cách đây rất lâu, loài cú đã được gắn liền với pháp thuật, và được xuất hiện trên nhiều bản vẽ về phù thủy và pháp sư, chỉ đứng sau loài mèo trong danh sách Những loài động vật màu nhiệm nhất. Người La Mã cổ xưa còn liên hệ chúng với trí tuệ, bởi cú là hiện thân cho Nữ thần trí tuệ Minerva.

Những giống cú xuất hiện trong Harry Potter rất đa dạng, bao gồm con Cú Đại bàng to lớn, lông xù và oai vệ của nhà Draco; giống Cú Nhí, trông dễ thương và bé tí nín nhưng cũng không còn gì đặc biệt mà chú Sirius tặng cho Ron; và loài Cú Tuyết, hay còn được gọi là Cú Ma, tức Hedwig mà Harry sở hữu.

Tôi đã mắc phải vài ba lỗi nhỏ khi mô tả về Hedwig. Đầu tiên là, chúng hoạt động cả ngày chứ không chỉ về đêm. Ngoài ra, đây còn là một loài cú câm, vì vậy mà, tôi phải cho rằng những tiếng kêu rinh rích an ủi và chấp thuận mà Hedwig có được là nhờ vào sự tăng cường pháp thuật. Và cuối cùng là, theo như những lá thư trao đổi của vô vàn người yêu cú cũng như các chuyên gia với tôi, thì Cú Tuyết không thích ăn thịt lợn xông khói (trong truyện, Hedwig rất hay rĩa mấy miếng thịt lợn xông khói mỗi khi đưa thư cho Harry vào buổi sáng).

Khi tôi mừng tượng ra Errol, con cú già nua, tội nghiệp và làm việc quá sức chịu đựng của nhà Weasley, trong đầu tôi bỗng hiện ra hình ảnh mà tôi nghĩ mình từng thấy ở đâu đó. Nó là một con cú lớn có vẻ ngoài hài hước, bộ lông xám mềm mượt và khuôn mặt ngơ ngác, thuộc một giống cú mà tôi chưa từng biết đến. Thực tế là, tôi thậm chí còn không biết nó là hình ảnh thật, hay là do trong trí tưởng tượng mà ra. Bởi vậy, tôi đã cảm thấy vô cùng hạnh phúc khi bước vào một góc nhỏ, nơi trường quay Harry Potter và Hòn đá phù thủy ở Leavesden Studios mà tôi lần đầu ghé thăm và thấy một bầy cú lớn với bộ lông xám mềm mượt và vẻ ngoài ngơ ngác đang ngắm nhìn mình, hệt như trong hình ảnh lơ mơ mà tôi cho rằng mình đã từng mơ thấy. Và chúng thuộc giống Cú Xám lớn.

XOAY THỜI GIAN

Trong khi dân Muggle có rất nhiều mơ mộng hão huyền về việc du hành xuyên thời gian, việc làm này chỉ được thực hiện bởi một vài lý do nhất định trong thế giới pháp thuật. Mặc dù chủ đề này được bảo mật rất gắt gao khi những nghiên cứu về nó chỉ được tiến hành tại Sở Bảo mật, người ta cũng nhận thức được rằng pháp thuật chỉ có thể giúp bạn du hành xuyên không ở một chừng mực nào đó mà thôi.

Theo lời Giáo sư Saul Croaker, người đã dành cả sự nghiệp của mình tại Sở Bảo mật để nghiên cứu về loại pháp thuật thời gian, cho biết:

“Theo kết quả của các nghiên cứu mới đây, khoảng thời gian dài nhất có thể được tái hiện lại mà không gây bất kỳ nguy hại nghiêm trọng nào cho cả người du hành và bản thân dòng thời gian là khoảng năm tiếng đồng hồ. Bên cạnh đó, chúng tôi cũng đã tìm ra cách để tích hợp bùa chú Đảo ngược Thời gian (Hour-Reversal Charms) (một loại bùa chú khó kiểm soát và hiệu quả còn bị phụ thuộc vào vật chứa) vào một chiếc đồng hồ cát nhỏ mà các phù thủy và pháp sư có thể đeo vào cổ xoay nó với số vòng tùy thuộc vào lượng thời gian mà họ muốn tái hiện lại.

Tất cả những nỗ lực du hành về quá khứ lâu hơn một vài tiếng đồng hồ đã gây ra những tổn hại nghiêm trọng cho các pháp sư và phù thủy thực hiện điều đó. Nhiều năm trôi qua, vẫn không ai nhận ra tại sao những người du hành qua một khoảng thời gian rất dài không thể sống sót nổi sau chuyến đi. Tất cả những nghiên cứu về những vụ việc đó đã bị hủy bỏ vào năm 1899, khi Eloise Mintumble bị mắc kẹt trong khoảng năm ngày của năm 1402. Và chúng tôi đã nhận thấy cơ thể của cô ấy đã bị già đi tận năm thế kỷ khi cô ấy trở lại khoảng thời gian hiện hành, bị tổn hại nặng đến mức không thể cứu chữa, cô ấy đã chết ngay sau đó tại bệnh viện Thánh Mungo khi chúng tôi đang cố gắng điều trị. Hơn thế nữa,

chuyến du hành dài năm ngày của cô ấy ở quá khứ đã gây ra sự xáo động lớn trong cuộc đời của những người mà cô đã gặp, điều đó đã hoàn toàn thay đổi cuộc sống của họ, và kết quả là ít nhất hai mươi lăm hậu duệ của họ đã biến mất trong thực tại, như thể những người ấy chưa từng được sinh ra.

Cuối cùng, chúng tôi lại gánh lấy một số dấu hiệu đáng báo động như sau: Những ngày sau khi Mintumble quay về, bản thân thời gian đã bị làm nhiễu loạn bởi sự vi phạm quy luật của dòng thời gian. Cụ thể, ngay sau khi cô ấy đi, ngày thứ Ba ngay sau đó dường như kéo dài đến 60 tiếng, trong khi ngày thứ Năm chỉ còn lại vòn vẹn bốn tiếng đồng hồ. Kết quả là Bộ Pháp thuật đã gặp nhiều rắc rối trong việc giải quyết vấn đề này, từ đó trở đi, nhiều luật lệ hà khắc và hình phạt thích đáng đã được thông qua để xử lý những người cố gắng thực hiện hành vi xuyên không.”

Thậm chí cả số lượng rất ít ỏi Xoay Thời Gian được Bộ nắm giữ cũng bị kiểm soát bởi hàng trăm điều lệ. Mặc dù không nguy hiểm như việc trở về năm thế kỷ trước nhưng việc tái sử dụng ngay chỉ một tiếng đồng hồ cũng có thể gây ra những hậu quả nghiêm trọng và Bộ Pháp thuật đã tìm ra những biện pháp quản lý chặt chẽ khi cấp phép cho bất kỳ ai sử dụng món đồ quý hiếm và quyền năng này. Hầu hết cộng đồng pháp thuật hẳn sẽ ngạc nhiên khi biết rằng Xoay Thời Gian thường chỉ được sử dụng để giải quyết những vấn đề hết sức tầm thường về việc quản lý thời gian không hơn không kém, vì như Saul Croaker đã nói: “Đầu óc con người không thể hiểu được bản chất của thời gian, nên điều đó dẫn đến việc chúng ta cũng không thể nhận thức được những tổn hại sẽ xảy ra nếu ta mạo muội can thiệp vào quy luật của nó.”

Toàn bộ kho chứa Xoay Thời Gian của Bộ Pháp thuật đã bị tiêu hủy trong một trận chiến tại Sở Bảo mật vào khoảng ba năm sau khi Hermione Granger được cấp phép sử dụng Xoay Thời Gian tại Hogwarts.



CHIA SẺ CỦA TÁC GIẢ J.K.ROWLING

Tôi đã quá bông bột khi đưa chủ đề du hành xuyên thời gian vào trong tập truyện Harry Potter và Tù nhân ngục Azkaban. Mặc dù tôi không hề hối hận vì đã đưa chi tiết này vào (vì Harry Potter và Tù nhân ngục Azkaban là một trong những tập truyện mà tôi thích nhất), nhưng quả thực nó đã tạo ra không ít rắc rối cho tôi, vì giả sử sau khi mọi chuyện đã kết thúc nhưng những pháp sư vẫn có thể trở về quá khứ và hoàn tác những hành động trước đó, thì dự định cho tương lai của tôi sẽ đi về đâu đây?

Cuối cùng tôi cũng đã hài lòng với bản thân mình khi nghĩ ra được cách giải quyết vấn đề đó bằng ba bước.

Bước 1, tôi để cụ Dumbledore và Hermione nhấn mạnh độ nguy hiểm của việc bị nhìn thấy trong quá khứ, thông qua đó, tôi muốn nhắc lại cho độc giả rằng bên cạnh giải pháp cho những vấn đề về quản lý thời gian thì việc du hành xuyên thời gian cũng gây ra những hậu quả cực kỳ nghiêm trọng mà ta không thể nào lường trước được.

Bước 2, tôi để Hermione trả lại cái Xoay Thời Gian duy nhất từng được đưa đến Hogwarts.

Bước cuối cùng, tôi đã phá hủy toàn bộ lượng Xoay Thời Gian còn lại trong trận chiến tại Sở Bảo mật, điều đó đồng nghĩa với việc trong tương lai, tất cả những khả năng trong việc mọi người có thể tái hiện lại một khoảng thời gian dù có ngắn đến mấy ở quá khứ đều đã bị loại bỏ.

Đây cũng là một ví dụ điển hình của việc sáng tác tiểu thuyết giả tưởng, khi tác giả viết ra một điều gì đó, họ phải cực kỳ cẩn trọng với ý tưởng mà họ đã nảy ra. Vì mọi sự vật luôn có tính hai mặt, bên cạnh những lợi ích mà nó mang đến, nó cũng có thể khiến bạn gặp rắc rối đấy.

ÔNG KỆ

Ông Kệ là một loại sinh vật biến đổi hình dạng, chúng có thể khoác lên mình hình dáng của thứ đáng sợ nhất đối với những kẻ chạm trán với chúng. Không một ai biết được hình dạng thực sự của Ông Kệ trông như thế nào*, mặc dù biết chúng có tồn tại. Và những dấu hiệu dễ nhận biết sự hiện diện của chúng là những tiếng lạch cạch rung lắc hay ken két cào xước lên những thứ mà chúng ẩn mình trong đó. Ông Kệ đặc biệt thích những chỗ kín đáo, nhưng cũng có lúc tìm thấy chúng nấp ở những góc tối của các khu rừng.

18

Người nào mà nỗi sợ càng lớn thì càng dễ bị ảnh hưởng bởi Ông Kệ. Muggle cũng có thể cảm nhận được sự hiện diện của chúng, thậm chí còn nhìn thoáng qua được hình dáng của chúng. Mặc dù ít có khả năng họ có thể thấy Ông Kệ rõ ràng và Muggle hay tự thuyết phục rằng đó chỉ là sản phẩm của trí tưởng tượng.

Giống như poltergeist (giống loài của Peeves), Ông Kệ cũng không và chưa bao giờ thực sự sống. Chúng là một trong những dạng tồn tại kỳ quặc cư trú trong thế giới pháp thuật, và không có dạng tương đương trong giới Muggle. Chúng ta có thể làm cho Ông Kệ biến mất, nhưng sau đó chúng chắc chắn sẽ lại xuất hiện trở lại để chiếm chỗ của chúng. Giống như poltergeist hay hung ác hơn — bọn Giám ngục, Ông Kệ có thể tự sinh sôi, duy trì và tái hiện bởi cảm xúc của con người.

Thần chú đánh đuổi Ông Kệ có thể không dễ thực hiện, bởi vì nó liên quan đến việc mua vui bằng cái sinh vật đáng sợ đó, đẩy lùi nỗi sợ hãi bằng niềm phấn khích. Nếu người phóng thần chú có thể cười rất to vào mặt Ông Kệ, nó sẽ biến đi ngay lập tức. Câu thần chú đó là 'Riddikulus', mục đích biến Ông Kệ thành một hình thức nào khác ít đáng sợ và trào phúng hơn.

Những Ông Kệ nổi tiếng bao gồm Boggle Già ở Canterbury (mà dân Muggle địa phương tin rằng đó là một kẻ ẩn cư điên khùng ăn thịt người sống trong hang động, nhưng thật ra đó chỉ là một Ông Kệ nhỏ, đặc biệt học được cách tạo tiếng vang); Ông Kệ Dúi cui của thủ đô London xưa (có hình dạng một tên côn đồ sát nhân làng vàng trên các con phố London hồi thế kỷ thứ 19, nhưng cũng bị biến thành một con hamster chỉ với một câu thần chú đơn giản); và Ông Ba Bị Gào Thét ở Strathtully (một Ông Kệ xứ Scotland đã ăn mòn nỗi sợ của dân Muggle đến nỗi nó trở thành một bóng đen khổng lồ với cặp mắt trắng sáng quắc, nhưng cuối cùng cũng bị Lyall Lupin của Bộ Pháp thuật nhốt trong một hộp diêm).



GIÁO SƯ KETTLEBURN

NGƯỜI TIỀN NHIỆM CỦA BÁC HAGRID

CIRCUS

G iáo sư Silvanus Kettleburn từng đảm nhiệm bộ môn Chăm sóc Sinh vật Huyền bí cho đến năm học thứ ba của Harry, khi bác Rubeus Hagrid thay thế thầy.

Là một người đầy nhiệt tâm và táo bạo, Giáo sư Kettleburn bị chính cái tình yêu to lớn dành cho những sinh vật nguy hiểm được thầy chăm sóc và nghiên cứu gây ra những chấn thương nghiêm trọng cho chính bản thân thầy, và đôi khi cả những người khác nữa. Điều này cũng đã dẫn đến ít nhất là sáu mươi hai lần thầy đứng lớp dưới sự kiểm soát gắt gao từ giáo ban trong suốt khoảng thời gian thầy làm việc trong trường (một kỷ lục mà đến giờ chưa ai phá được). Cũng như người kế nhiệm, bác Hagrid, ông thầy này có thái độ coi thường tình bơ những hiểm họa xung quanh việc chăm sóc những sinh vật huyền bí như Occamy, Grindylow, và Fire Crab (Cua Lửa), cũng như từng nổi (tai) tiếng khi một lần khiến cả Đại Sân Đường nổi lửa khi thầy ếm bùa con Ashwinder* vào vai Giun cho vở kịch Fountain of Fair Fortune” (Suối Nguồn Vạn Hạnh).

Nếu bản chất lập dị và sự nghiệp giáo dục không ngừng nghỉ của thầy tại trường là minh chứng cho sự yêu quý mà giáo ban và học sinh dành cho thì thầy Kettleburn thật sự là một người đáng yêu mến và kính trọng. Vị giáo sư này kết thúc sự nghiệp khi chỉ còn duy nhất một cái tay và nửa cái chân. Cụ Albus Dumbledore đã tặng cho Giáo sư Kettleburn nguyên một bộ chân tay bằng gỗ được yểm bùa khi thầy về hưu, dù cho món quà đó cứ phải liên tục thay mới do giáo sư có thói quen đến các khu bảo tồn rồng mỗi khi rảnh rỗi, khiến cho bộ chân tay giả của thầy thường xuyên bị đốt cháy.

NGỤC AZKABAN

Azkaban đã tồn tại từ thế kỷ thứ mười lăm, nhưng nó vốn không được sử dụng là nơi giam giữ phạm nhân ngay từ ban đầu. Hòn đảo trên Biển Bắc*, nơi toà pháo đài kiên cố ấy được dựng nên, không hề xuất hiện trên bất kỳ tấm bản đồ nào, dù là của dân Muggle hay phù thủy. Người ta cho rằng nó được khởi tạo, hoặc mở rộng diện tích, nhờ pháp thuật.

Pháo đài trên hòn đảo bí ẩn đó vốn là nơi cư trú của một thầy pháp mai danh ẩn tích tự đặt cho mình cái tên Ekrizdis. Năng lực cao cường, nhưng không rõ gốc gác và còn bị xem là một kẻ điên loạn, gã là một kẻ tu luyện thứ Pháp thuật Hắc Ám kinh khủng nhất. Một thân một mình trên Biển Bắc, gã đã gài bẫy, tra tấn, giết hại những tay thủ Muggle xấu số để thoả mãn thú vui bệnh hoạn của gã. Chỉ khi gã chết đi, những bùa phép che giấu hòn đảo của gã mới dần tan biến và Bộ Pháp thuật mới nhận ra sự tồn tại của cả hòn đảo lẫn của pháo đài này. Tất cả những người được cử đến nơi này điều tra sau đó đều từ chối nói về những điều họ chứng kiến, trong số đó, điều ít kinh hãi nhất chính là việc các Giám ngục đã tràn vào xâm chiếm pháo đài.

20

Nhiều vị quan chức cho rằng, Azkaban là một nơi nguy hiểm và tốt nhất là nó nên bị phá hủy. Những người khác lại e ngại rằng không biết bày Giám ngục sẽ có hành vi đáng sợ thế nào nếu bị tước đi ngôi nhà của chúng. Những sinh vật này đã trở nên cực mạnh và không thể nào giết được, khiến nhiều người sợ rằng chúng sẽ trả thù một cách rất kinh khủng nếu nơi chúng ở bị phá hủy. Những bức tường bên trong Azkaban dường như nhuộm đầy khổ ải và đau đớn, còn bày Giám ngục thì cương quyết bám lấy nơi này. Các chuyên gia nghiên cứu những toà nhà được xây dựng cũng như bao quanh bởi Pháp thuật Hắc Ám này kết luận rằng Azkaban hoàn toàn có thể gây tai họa cho bất kỳ ai có ý định phá hủy nó. Vậy là, toà pháo đài tiếp tục bị bỏ hoang trong suốt một thời gian dài, và trở thành nơi để bày Giám ngục sinh sôi nảy nở.

Khi Đạo luật Bí Mật chính thức được ban hành, Bộ Pháp

thuật cảm thấy những nhà tù pháp thuật nhỏ toạ lạc tại các thị trấn làng quê trên khắp nước Anh sẽ bộc lộ điểm yếu an ninh, bởi đám phạm nhân có ý định vượt ngục nào không ngại gây ra những vụ nổ bùng đoàng, những thứ mùi kinh tởm và màn trình diễn ánh sáng bất đắc dĩ. Nhà ngục được xây dựng có mục đích trên một hòn đảo vùng Hebrides hẻo lánh được ưa chuộng hơn cả. Những kế hoạch về nơi giam giữ phạm nhân này bắt đầu được vạch ra khi Bộ trưởng Pháp thuật Damocles Rowle lên nắm quyền.

Rowle là một viên chức đạt được quyền lực nhờ vào tôn chỉ “chống Muggle”, và rất được ủng hộ bởi một cộng đồng pháp thuật đang phẫn nộ vì bị buộc phải sống ẩn dật. Vốn có bản tính tàn độc, ông ta đã lập tức phác ra kế hoạch về nhà tù mới và nhất mực lựa chọn Azkaban. Lão tuyên bố rằng có thể lợi dụng những tên Giám ngục sống ở đó làm cai ngục, tiết kiệm không ít thời gian, chi phí, và giảm tải rắc rối cho Bộ.

Bỏ ngoài tai sự phản đối của giới phù thủy, bao gồm cả các chuyên gia về Giám ngục cũng như những người chuyên nghiên cứu về các công trình có lịch sử Hắc Ám như Azkaban, Rowle vẫn triển khai kế hoạch, và một nhóm tù nhân đã sớm được đưa vào đó. Không một ai trong số họ thoát được. Nếu những người tù này vốn không điên loạn và nguy hiểm trước khi bị đưa vào Azkaban, họ sẽ nhanh chóng trở thành như vậy trong đó.

Kế nhiệm ghế Bộ trưởng của Rowle là Perseus Parkinson – cũng là một kẻ ủng hộ việc sử dụng Azkaban. Tới khi ngài Eldritch Diggory đảm nhiệm vị trí này, Azkaban đã đi vào hoạt động được 15 năm. Chưa có một vụ đào tẩu hay một lỗ hổng an ninh nào tại đây. Vì vậy, nhà tù mới này có vẻ vô cùng hiệu quả. Chỉ khi ngài Diggory đích thân đến thăm Azkaban, ngài mới thấy được thực sự



bên trong nhà ngục này đáng sợ đến mức nào. Gần như tất cả tù nhân đã phát điên tột cùng, và một nghĩa trang đã được xây lên để chôn cất những kẻ đã chết trong tuyệt vọng.

Trở lại London, ngài Eldritch đã thành lập một uỷ ban để tìm ra các biện pháp thay thế cho Azkaban, hay chí ít là bãi bỏ vị trí quản tù của bảy Giám ngục. Các chuyên gia lý giải với vị Bộ trưởng rằng các Giám ngục (hầu hết) đều tập trung ở hòn đảo đó vì ở Azkaban, chúng có được một lượng linh hồn nhất định để làm nguồn lương thực. Nếu đưa những tù nhân đi khỏi đó, rất có khả năng chúng sẽ rời khỏi nhà ngục và hướng về phía đất liền.

Bất chấp những lời khuyên can đó, ngài Diggory vẫn cảm thấy quá khiếp sợ trước những gì ngài chứng kiến tận mắt bên trong Azkaban, nên đã thúc ép Uỷ ban tìm ra giải pháp thay thế nhà ngục này. Tuy nhiên, trước khi Uỷ ban có thể đi tới bất kỳ một kết luận nào, ngài Bộ trưởng bỗng mắc bệnh đau rỗng và qua đời. Kể từ thời điểm đó, cho tới thời kỳ của Bộ trưởng Pháp thuật Kingsley Shacklebolt, không một người đứng đầu Bộ pháp thuật nào thực sự có ý định đóng cửa Azkaban. Họ nhắm mắt làm ngơ trước những điều kiện sống phi nhân tính mà các tù nhân ở đó phải chịu đựng, và thậm chí

còn cho phép nhân rộng phạm vi của nhà tù, cũng như hạn chế những chuyến viếng thăm vì những hậu quả khủng khiếp khi bước vào một nơi ngập tràn Giám ngục. Hầu hết những vị Bộ trưởng này đều lấy sự hiệu quả của Azkaban khi không một tù nhân nào trốn được ra ngoài để ngụy biện cho thái độ vô

tâm của mình.

Đã gần ba thế kỷ trôi qua cho đến khi kỷ lục trên bị phá vỡ. Một gã tù nhân trẻ tuổi đã vượt ngục thành công khi người mẹ thương con của hắn chấp nhận ngồi tù thay hắn – điều mà bảy Giám ngục không có trái tim chẳng thể nào phát hiện ra, cũng không thể nào ngờ tới. Theo sau vụ thoát tù đó là một vụ đào tẩu tài tình và ấn tượng hơn nhiều: Sirius Black đã một mình qua mặt được tất cả các Giám ngục ở Azkaban.

Điểm yếu của nhà ngục này đã bị phơi bày rộng rãi trong vòng vài năm sau khi xảy ra đến hai vụ vượt ngục, cả hai đều có liên quan đến các Tử thần Thực tử. Vào thời điểm đó, những tên Giám ngục đã thuận theo phe Chúa tể Voldemort – kẻ có thể bảo đảm cho chúng phạm vi hoạt động và sự tự do chưa từng có trước đây. Giáo sư Albus Dumbledore từng bày tỏ sự không đồng tình trước việc sử dụng Giám ngục vào mục đích quản tù, không chỉ vì sự đối xử phi nhân tính đối với các tù nhân khi chúng được cầm quyền, mà còn vì cụ cảm nhận được sự thay đổi lòng trung thành ở loài sinh vật Hắc ám này.

Dưới thời Bộ trưởng Pháp thuật Kingsley Shacklebolt, Giám ngục đã bị xua đuổi khỏi Azkaban. Dù vẫn còn được sử dụng làm nhà tù, nơi đây giờ đã được các Thần Sáng từ đất liền luân phiên vào canh gác. Kể từ đó tới nay, cũng chưa từng có một vụ vượt ngục nào xảy ra.

.....

*Biển Bắc (hay còn gọi là Bắc Hải) là vùng biển nằm giữa Vương quốc Anh (hướng tây), bán đảo Scandinavi (hướng đông), Đức, Pháp, Hà Lan (hướng nam).

CẢM NGHĨ CỦA J.K. ROWLING

Cái tên “Azkaban” là một biến thể được kết hợp bởi của “Alcatraz” – cũng một nhà tù trên đảo giống như Azkaban, và “Abbadon” – trong tiếng Do Thái nghĩa là “nơi chốn của sự huỷ hoại” và “hố sâu của địa ngục”.

BỆNH TẬT VÀ KHUYẾT TẬT

Tôi cân nhắc về vấn đề bệnh tật cũng như khuyết tật ngay từ lúc bắt đầu khởi tạo thế giới Harry Potter. Liệu pháp sư có bị cảm lạnh không? Hay liệu họ có thể chữa được những căn bệnh nan y mà Muggle bó tay? Hay trong thế giới này có phù thủy tàn tật không? Thuốc men của phù thủy vẫn có hạn chế nào đó hay có thể chữa được bách bệnh?

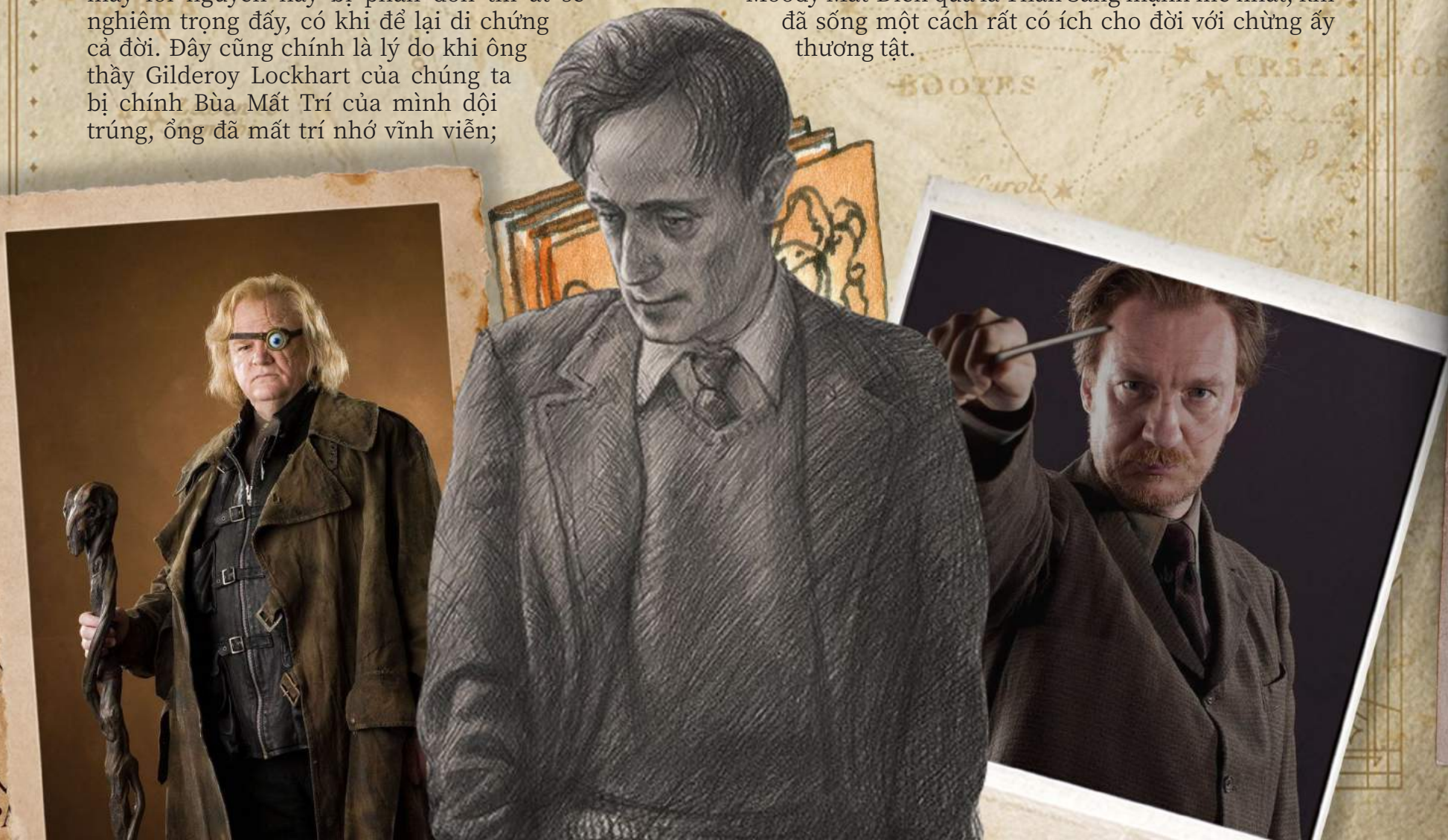
Vài trong số những câu hỏi đó đã trở thành cốt yếu của câu chuyện, vì yếu tố chết chóc trải dài cả bảy tập sách Harry Potter. Khi đã quyết định rằng ma thuật không thể ngăn chặn cái chết (kể cả Viên đá Phục sinh cũng không hoàn toàn đem người từ cõi chết trở về), tôi phải đi đến quyết định căn bệnh nào có thể giết phù thủy; pháp sư có thể mắc các loại bệnh tật hay chịu đựng những thương tật gì, và cái nào chữa được cái nào không.

Tôi nghĩ như này, nói một cách tổng thể, phù thủy và pháp sư có năng lực chinh đốn hoặc sai khiến những thứ có bản chất "phạm tục", nhưng không làm gì được những thứ bản chất thuộc về "ma thuật". Tức là, một tay phù thủy thì vẫn có thể mắc bất kỳ thứ bệnh gì như Muggle thôi, nhưng anh ta có thể tự chữa được tất; tay ấy cũng rất vô tư nếu bị bọ cạp cắn (Muggle bị cắn phát là đi luôn), tuy nhiên, nếu bị cây Râu Độc tấp phải thì cuộc đời anh cũng xong từ đó. Tương tự, bị gãy xương bởi mấy trò nghịch dại vật lý phi pháp thuật như choảng nhau hay té lộn nhào thì đều chữa được bằng pháp thuật, nhưng nếu đó là hậu quả của mấy lời nguyền hay bị phản đòn thì ắt sẽ nghiêm trọng đấy, có khi để lại di chứng cả đời. Đây cũng chính là lý do khi ông thầy Gilderoy Lockhart của chúng ta bị chính Bùa Mất Trí của mình dội trúng, ông đã mất trí nhớ vĩnh viễn;

vợ chồng nhà Longbottom phải chịu thương tật cả đời sau khi bị tra tấn bằng lời nguyền; thầy Moody Mắt-Điên phải lắp một chân gỗ và một con mắt phép thay cho 'hàng thật' đã bị hủy hoại trong trận chiến, hay như việc mẹ của Luna Lovegood, bà Pandora, qua đời khi thử nghiệm sai một câu thần chú; cả việc Bill Weasley phải mang những vết sẹo không-bao-giờ-liên sau cuộc va chạm với Fenrir Greyback.

Đấy, tuy rõ ràng là các phù thủy có lợi thế vượt trội so với người thường khi bị cảm cúm hay chấn thương các thứ, họ lại phải chịu đựng những vấn đề mà chúng ta sẽ chẳng bao giờ gặp phải. Không chỉ bởi vì thế giới Muggle hoàn toàn không có những thứ kì quái như Tấm Lưới Sa Tăng và Quái Tôm Đuôi Nổ, mà hơn thế, Đạo luật Bảo mật còn được ban hành để không một Muggle nào có thể tiếp xúc với những người mang nguy cơ lây truyền bệnh Đậu Rồng (như tên gọi cho thấy, ban đầu bệnh này xuất phát từ những phù thủy phải làm việc với đám rồng Nanh Độc Peru), hay Trái Rạ Phù Thủy.

Nghiệp chương mà thầy Remus Lupin gặp phải là một ví dụ điển hình cho những trường hợp lây nhiễm qua đường máu tương tự như HIV, đi kèm với nó là sự kỳ thị từ cộng đồng. Dược liệu Snape pha chế cho thầy cũng như một liều thuốc kháng sinh, giúp thầy kìm hãm sự phát bệnh "toàn diện" (như virus lây lan toàn bộ). Cảm giác "lạc loài" khi phải chịu sự quản thúc dành cho những bệnh nhân mạn tính cũng hình thành nên phần tính cách chủ yếu trong con người thầy Lupin. Và cùng lúc ta thấy thầy Moody Mắt-Điên quả là Thần Sáng mạnh mẽ nhất, khi đã sống một cách rất có ích cho đời với chứng ấy thương tật.



QUÁN CÁI VẠC LỬNG

Nhiều người tranh cãi rằng quán rượu lâu đời nhất London là White Hart ở Drury Lane; số khác lại bảo là quán Angel ở Bermondsey Wall, hoặc Lamb and Flag ở phố Rose. Dù là ý Muggle cả thôi, và đều sai bét. Quán pub lâu đời nhất ở London, mà phù thủy nào cũng có thể trả lời được cho bạn, là quán Cái Vạc Lúng trên đường Charing Cross.

Cái Vạc Lúng đã nằm ở đó rất lâu trước khi đường Charing Cross thậm chí được đưa vào quy hoạch. Thực ra địa chỉ chính xác của quán là số 1 Hẻm Xéo, và người ta cho rằng nó đã được xây dựng vào khoảng đầu những năm 1500, cùng với phần còn lại của con hẻm phù thủy. Ra đời khoảng hai thế kỷ trước khi Đạo luật Bí mật được ban hành, ban đầu Cái Vạc Lúng vẫn hiện hình bình thường đối với Muggle. Mặc dù ngay từ đầu Cái Vạc Lúng là nơi dành cho các phù thủy và pháp sư giao du, cả người London lẫn khách phương xa tới đây mua sắm những dụng cụ và nguyên liệu tân tiến nhất, dân Muggle cũng không bị xua đuổi hay cảm thấy không được chào đón. Chỉ có điều, những đề tài chuyện phiếm ở đây, chưa kể cả những loài thú nuôi dị thường nữa, thường làm nhiều thực khách không hiểu chuyện phải bỏ đi trước khi uống xong ly rượu của mình.

Lúc Đạo luật Bí mật được thực thi, Cái Vạc Lúng đã ngầm trở thành một đại bản doanh phù thủy nổi tiếng, nó đã được cấp phép đặc biệt để duy trì hoạt động như một nơi ẩn náu và an toàn cho giới phù thủy ở thủ đô London. Một vị Bộ trưởng Pháp thuật là Ulick Gamp đã hiểu cho nỗi lòng của dân chúng nên đã nỗ lực giúp cho quán tồn tại, dù ông cũng đòi hỏi phải áp dụng rất nhiều loại bùa chú ếm lên nó để giữ cái quán khỏi sự ra vào của Muggle. Sau đó ông ta còn cho phép chủ quán đương thời nhận khách vào từ sân sau, vì những cửa hàng cạnh đó cũng phải được bảo vệ bằng phép thuật.

Để tôn vinh sự bảo hộ của Gamp đối với quán, lão chủ quán đã chế ra một loại bia mới tên là Gamp's Old Gregarious (Bầy đàn già cỗi của Gamp), mà mùi vị của nó kinh khủng tới nỗi chưa ai nốc cạn được một ly. Người ta treo giải 100 Galleon cho ai uống hết được ly, nhưng cho tới giờ vẫn chưa ai giật được giải đó.

Quán Cái Vạc Lúng đã phải đương đầu với một trong những khó khăn bậc nhất vào cuối thế kỷ thứ XIX, khi người ta quy hoạch làm lại phố Charing Cross, với nhiều khả năng sẽ san bằng nó không biết chừng. Bộ trưởng Pháp thuật bấy giờ, một lão già nhàm chán có tên là Faris Spavin, đã rầu rĩ phát biểu ở Wizengamot giải thích tại sao quán Cái Vạc Lúng không thể cứu vãn được khi đó. Khi Spavin vừa đặt đít ngồi xuống sau bảy tiếng phát biểu, ông ấy nhận được một ghi chú mà viên thư ý vừa chuyển cho, bảo rằng cộng đồng phù thủy đã gia tăng mạnh mẽ và đã ếm một lượng lớn Bùa Lú lên Muggle, khiến quán Cái Vạc Lúng được cung cấp mặt bằng trong bản kế hoạch làm đường mới. Chắc chắn là các vị kiến trúc sư Muggle chẳng bao giờ hiểu tại sao lại họ chữa ra một khoảng trống giữa những tòa nhà, hay tại sao cái khoảng trống đó không thể nhìn thấy bằng mắt thường.

Quán Cái Vạc Lúng trải qua bao năm tháng đã thay đổi ít nhiều; nó khá nhỏ, ít ánh sáng, nhưng thân thiện, với vài phòng ngủ được bố trí phía trên quầy bar, cho những vị khách bộ hành từ xa đến London. Đó cũng là địa điểm lý tưởng để hóng hớt mấy câu chuyện phiếm trong giới phù thủy nếu khu bạn sống chẳng có bóng dáng phù thủy nào.



NHẬT BÁO TIÊN TRI

THE DAILY PROPHET



K hông kể đến những ấn phẩm nhỏ lẻ do tờ Kẻ Lý Sự (The Quibbler) lưu hành thì cả thế giới phù thủy chỉ có một cơ quan báo chí duy nhất. Tờ Nhật báo Tiên tri, có trụ sở chính đặt tại Hẻm Xéo, giao báo hằng ngày bằng cú đến gần như mọi gia đình phù thủy tại Anh. Người ta sẽ thành toán dưới hình thức bỏ những đồng xu vào những chiếc túi buộc ở chân các chú cú giao báo. Thành thạo, (nhất là khi có một biến gì đó cực kỳ gay cấn, chẳng hạn như một chiếc Ford Anglia bay vô tội vạ xuyên nước Anh), thì ấn bản Tiên tri Buổi tối sẽ được xuất bản cấp tốc.

Tờ Nhật báo Tiên tri không hoàn toàn là một tờ báo lá cải tạp nham không rõ nguồn gốc, nhưng thành thạo lại có những pha giật tít giật gân, được ra đời dưới ngòi bút chém bay nóc của phóng viên tài năng Rita Skeeter. Dù tự nhận là một nguồn tin độc lập tự chủ nhưng không ít lần tờ Nhật báo này chịu sự ảnh hưởng từ Bộ (hay thế lực nào đó tiềm quyền) mà xuất bản ra một vài “mẩu truyện” cần thiết tùy theo thời điểm. Một manh mối cho thấy động lực chính của tờ báo có thể suy luận từ cái tên của tờ báo, từ “tiên tri” (prophet /'profit/) đồng âm với từ “lợi nhuận” (profit /'profit/). (Dẫu vậy, nếu bạn muốn nghĩ “tiên tri” như là một gợi ý cho việc tờ báo phù thủy đăng những tin tức SẮP xảy đến thì tôi (tức tác giả) cũng OK thôi).

24

Giới phù thủy thường không cần những tin tức về chính trị trên tờ báo của họ (tuy nhiên, không cần phải nói thì tờ Nhật báo Tiên tri cũng chẳng có mục nghị sự chính trị nào sất). Là một cộng đồng bé nhỏ, bên lề, và thường xuyên bị vây hãm, hầu hết các pháp sư phù thủy chỉ quan tâm đến các tin tức liên quan đến mấy thứ như: Kết quả của giải Quidditch, kẻ nào đang gặp rắc rối vì vi phạm Đạo luật Bí mật, văn phòng Dừng Sai Chế Tác Muggle lại có mấy điều luật ương chướng gì gần đây, và khi nào thì buổi hòa nhạc của diva Celestina Warbeck hay hit band Quái Tỳ Muội sẽ diễn ra.

Dường như phù thủy và pháp sư sẽ vẫn chuộng hình thức báo chí in ấn cổ điển, thậm chí là ngay cả khi mà thế giới Muggle ngày càng chuyển hướng sang tin tức trực tuyến. Cơ mà, nếu báo chí Muggle mà cũng hình nhúc nhích như thế thì chắc là lưu hành báo chí cũng tương tự như phù thủy.



THE DAILY PROPHET
* THE WIZARD WORLD'S BEQUILING BROADSHEET OF CHOICE *



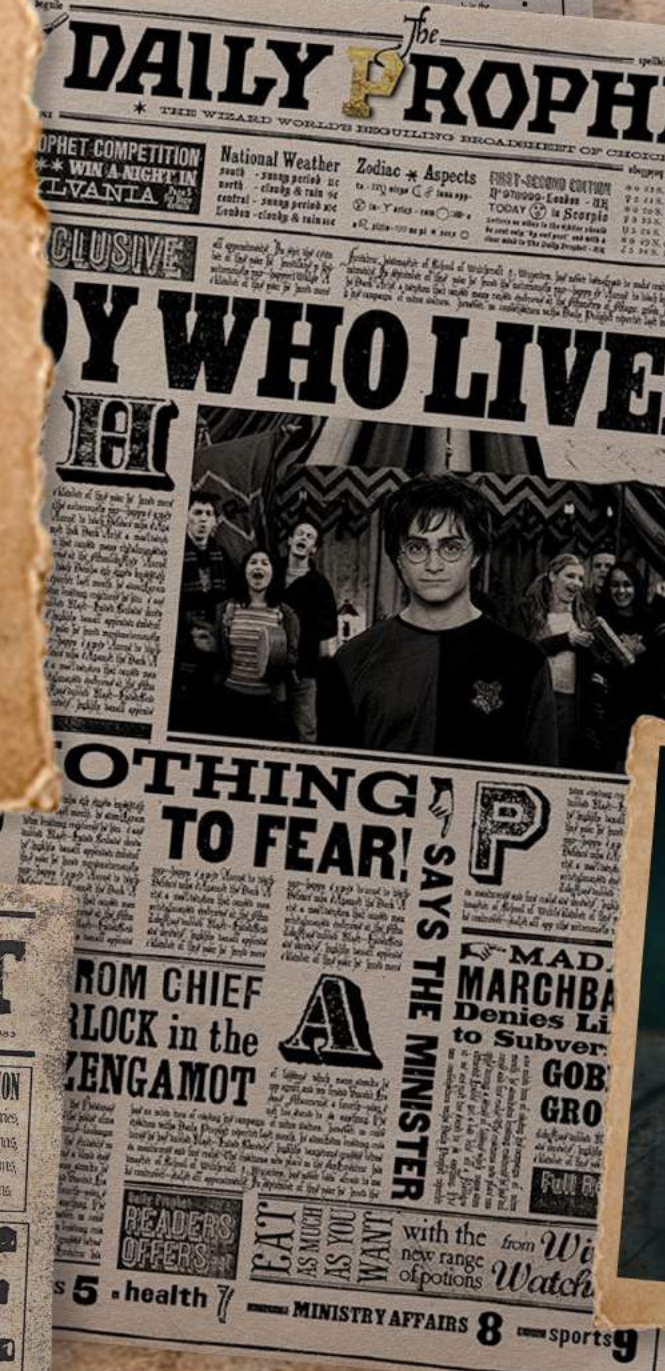
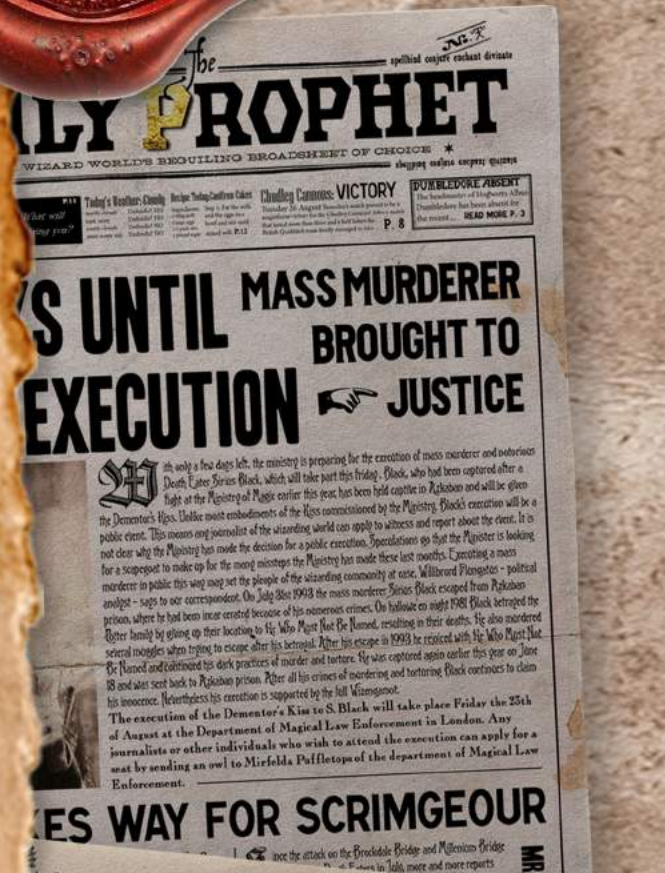
DAILY PROPHET
Bringing You Regarding Knives Since 1991

EXCLUSIVE
SEE PAGE EIGHT FOR MORE DETAILS!
FREE SPECTOR SPECS
WITH THANKS TO LUNA LOVEGOOD EDITOR OF THE QUIZZER

REGULARS
* WEDNESDAY'S MARGIZOOLOGY COLLUM
QUIDDITCH TALK
CLASSIFIED ADS
WITCH WEEKLY PRESENTS HOW TO VANISH PIMPLES IN SECONDS

EXPERTS SECTION
Medical Warnings
Emotional Muggings
Sage Problems
Greenish magical problems

ALBUS DUMBLEDORE
TEN YEARS TO THE DAY
ARTICLE WRITTEN BY ELFINUS DODGE





NGƯỜI GIỮ BÍ MẬT (BÙA TRUNG TÍN)

25

Bùa Trung tín là một loại bùa cổ xưa vẫn còn được sử dụng cho đến ngày nay, với mục đích che giấu một bí mật bên trong thân thể của một phù thủy/pháp sư còn sống. Người được chọn, hay còn gọi là Người Giữ Bí Mật, chính là người DUY NHẤT có thể tự mình tiết lộ bí mật được che giấu kia, dù cho trước đó có bao nhiêu người biết đến nó đi chăng nữa. Nếu Người Giữ Bí Mật quyết định chia sẻ thông tin, thì những người được nghe sẽ bị trói buộc bởi Bùa Trung tín và không thể tự mình nói ra cho những người khác.

Tuy nhiên, Bùa Trung tín vốn không phải không có điểm yếu. Nếu Người Giữ Bí Mật mong muốn, họ có thể để lộ bí mật bất cứ lúc nào (nhưng điều đó phải do chính bản thân Người Giữ Bí Mật tự nguyện làm, và không kẻ nào có thể ép buộc, tra tấn hay ếm bùa

để làm họ phải nói ra được). Nếu Người Giữ Bí Mật qua đời, thì những ai được họ tiết lộ bí mật sẽ trở thành những Người Giữ Bí Mật tiếp theo. Điều này nghĩa là sẽ có nhiều người cùng lúc nắm giữ một bí mật và bất cứ ai trong số họ đều có thể sẵn sàng tiết lộ.

Nói tóm lại, trở thành một Người Giữ Bí Mật là một công việc vô cùng nguy hiểm, vì bùa Trung tín là loại bùa phép mang tính nghiêm túc và trói buộc cao mà ít ai dám coi thường. Mặc dù bí mật không thể bị tung ra nếu như người được chọn không tình nguyện làm điều đó, nhưng rất nhiều Người Giữ Bí Mật đã phải chịu đựng những màn tra khảo bằng bùa Tra Tấn hay Độc đoán của những kẻ hòng moi bí mật.



BÙA CƠI NỔI

Các rương chứa đồ ở Hogwarts, giống như đa số va li hành lý của phù thủy, được sản xuất kèm sẵn các loại bùa phép cơi nổi thể tích. Những bùa phép này không chỉ gia tăng chiều không gian bên trong vật chứa, mà còn khiến đồ đạc đứng trong đó nhẹ đi và giữ nguyên kích cỡ bên ngoài.

Bùa cơi nổi ("Capacious extremis!") là một pháp thuật cao cấp nhưng được kiểm soát gắt gao vì nguy cơ bị lạm dụng trái phép. Trên lý thuyết, một trăm phù thủy có thể chui vào trong một buồng vệ sinh nếu họ đủ giỏi để thực hiện bùa phép này, vì thế rõ ràng có thể vi phạm Đạo luật Bí mật Quốc tế. Bộ Pháp thuật đã đưa ra một điều luật nghiêm khắc về vấn đề này, theo đó bùa phép cơi nổi không gian không thể được tùy ý sử dụng cho mỗi cá nhân, mà chỉ dành cho các nhà sản xuất đồ dùng (chẳng hạn rương đi học hay lều trại gia đình) đã được các phòng ban liên quan trong Bộ Pháp thuật cấp phép cụ thể. Cả ông Weasley và Hermione Granger đều đã hành động phi pháp khi cơi nổi nội thất con Ford Anglia và chiếc túi đính cườm. Cái xe giờ có lẽ đã sống tự do trong Rừng Cấm, còn chiếc túi xem ra chẳng là vấn đề gì quan trọng đối với việc đánh bại gã pháp sư Hắc ám vĩ đại nhất mọi thời đại. Và chẳng ai bị đem ra xét xử.



PHỤC TRANG PHÙ THỦY?

Các phù thủy nói chung có thể nhận ra nhau giữa cộng đồng Muggle bằng cách mặc kết hợp những màu tím và xanh lá với nhau. Tuy nhiên, điều này rất cuộc cũng chỉ là luật bất thành văn, không có quy định nào bắt người ta phải tuân theo như thế. Rất nhiều thành viên của giới pháp thuật mặc những màu họ ưa thích khi đi ra ngoài cộng đồng Muggle, hoặc là chọn một màu thực tế hơn như màu đen, nhất là khi di chuyển vào buổi tối.

Đạo luật Quốc tế về Bí mật Phù thủy đã đặt ra các quy định rõ ràng về trang phục cho các phù thủy và pháp sư khi họ ở nơi công cộng như sau:

"Khi trà trộn giữa các Muggle, các pháp sư và phù thủy sẽ chọn trang phục hoàn toàn theo chuẩn Muggle, những thứ hợp với gu thời trang lúc đó nhất có thể. Quần áo phải phù hợp với khí hậu, khu vực địa lý và từng thời điểm. Không được tự ý thay đổi hay điều chỉnh cách ăn mặc trước mặt Muggle."

Mặc dù đã có những quy định rõ ràng, các vụ liên quan đến trang phục đã là một trong những loại vi phạm phổ biến nhất của Đạo luật Quốc tế về Bí mật Phù thủy kể từ khi áp dụng. Giới trẻ luôn có xu hướng hội nhập tốt hơn về văn hóa Muggle nói chung, ví dụ như trẻ em, chúng tự nhiên hòa nhập với những Muggle quanh chúng, nhưng sau này khi lớn lên, một khi đã dẫn thân vào những công việc pháp thuật, việc cập nhật cách phục sức như Muggle sẽ khó hơn nhiều. Những phù thủy và pháp sư lớn tuổi hơn thì vô vọng trong việc bắt kịp với sự thay đổi nhanh chóng của thời trang Muggle. Chiếc quần lụa ống loe sắc sỡ mà họ mua hồi trẻ có thể khiến họ phải hầu tòa Wizengamot năm chục năm sau với tội danh gây dả kích náo loạn trong một đám tang Muggle.

Bộ Pháp thuật không phải lúc nào cũng nghiêm ngặt trong vụ ăn mặc. Một ngày không có giới nghiêm đã được tuyên bố khi tin tức về việc biến mất của chúa tể Voldemort cùng với sự

sống sót thần kỳ sau khi lãnh lời nguyên Avada Kedavra của Harry Potter loan ra. Nó là sự phấn khích khi mà các phù thủy và pháp sư đổ ra các nẻo đường với bộ trang phục truyền thống của họ, cái mà họ hoặc là đã quên hoặc là đã cố tình mặc như một dấu hiệu của lễ kỷ niệm.

Một vài thành viên của giới phù thủy đã tìm cách tránh các quy định của Đạo luật Quốc tế về Bí mật Phù thủy. Một phong trào có tên Fresh Air Refreshes Totally (F.A.R.T.) nhấn mạnh rằng quần dài Muggle 'đi ngược dòng chảy ma thuật' và nhất định mặc áo chùng nơi công cộng, mặc cho việc bị cảnh cáo và phạt liên tục.* Kinh khủng hơn, các pháp sư còn cố tình mặc kết hợp những bộ quần áo Muggle theo cách quái dị, như mặc chiếc váy phồng xòe cùng với mũ rộng vành kiểu Mexico và đi giày đá bóng.**

Nhìn chung, quần áo phù thủy còn lâu lắm mới được coi là thời trang, mặc dù nhiều thay đổi nhỏ đã được tạo ra cho cái vẻ bề ngoài như việc mặc áo choàng. Trang phục tiêu chuẩn của phù thủy bao gồm áo choàng, có hoặc không có mũ nhọn truyền thống, sẽ luôn được mặc trong các dịp trang trọng như lễ rửa tội, đám cưới hay đám tang. Váy áo của phụ nữ có xu hướng dài. Quần áo phù thủy có thể được nói là không đổi theo thời gian, bắt đầu từ thế kỷ 17, khi họ lần trốn. Sự trung thành với lối trang phục cổ xưa của họ có thể được xem như là một sự bám víu lấy lễ thói xưa cũ, một kiểu của sự tự hào văn hóa.

Ngày qua ngày, ngay cả những người ghét Muggle cũng mặc trên mình kiểu trang phục của Muggle, điều này cho thấy sự thực tiễn không thể phủ nhận của quần áo Muggle bên cạnh áo choàng. Những kẻ bài Muggle thường sẽ cố thể hiện sự ưu việt của mình bằng việc cố tình ăn mặc kiểu lờ lợc, hoặc lạc hậu, hoặc diêm dúa nơi công cộng.

* Cho đến nay, họ dường như được coi là một thành viên của giới Muggle

** Đám này thường được coi là đám học sinh Muggle nổi loạn



LOÀI CÓC

Trong số những loài vật được phép mang vào trường Hogwarts với tư cách là thú cưng của phù thủy sinh, cóc là sinh vật ÍT ĐƯỢC CHỌN nhất từ xưa đến nay. Quay ngược lại vào những thế kỷ xa xưa, cái thời mà người ta khát máu hơn bây giờ, cái thời mà các pháp sư trẻ tuổi buộc phải tự mình bóp phốt trông mắt kỳ nhông để bào chế độc dược ấy, đám phù thủy sinh đã thường mang vô số đàn cóc tới trường để chế độc dược và các bùa phép khác. Thế rồi chuyện thay đổi khi Bộ Pháp thuật thông qua một Nghị luật về ngược đãi thú vật (phụ mục 13-29 bao gồm những sinh vật liên quan tới việc chế biến độc dược và thành quả của điều chế), điều này khiến những buổi học thực hành trở thành một hành động phạm pháp. Đám cóc, loài sinh vật chưa bao giờ được yêu thích bởi vẻ ngoài của chúng, xuất hiện (mà còn thờ) ít dần đi tại Hogwarts, trừ khi chúng nhảy nhót và bơi lội tại vùng cỏ cây thiên nhiên.

Đến thời Harry đi học Hogwarts, việc chọn con cóc làm thú cưng chẳng lấy gì làm sanh cảnh hay quý phái. Thật vậy, có một con cóc cảnh là một sự sỉ nhục. Trevor, con cóc của Neville, thì không có điểm gì để khen lấy một câu, ngoại trừ việc nó rất giỏi đi lạc. Nhưng khi nó đi lạc lần nữa và gia nhập đồng bọn tại bờ hồ Hogwarts, cả chủ lẫn tớ đều cảm thấy bớt đi gánh nặng.

CẢM NGHĨ CỦA J.K.ROWLING

Cóc đã gắn liền với ma thuật từ xưa, là một sinh vật quen thuộc trong phù phép. Chúng là sinh vật được đề cao trong những phương pháp trị bệnh cổ truyền, đặc biệt là để trị bệnh ung bướu (có lẽ theo phương pháp lấy độc trị độc). Trong Thời kỳ Hắc ám, một con cóc ở Anh Quốc sẽ rất may mắn nếu được chết già bởi tự nhiên, bởi nếu không nó sẽ chết vì bị bắt cho vào vạc sôi sủi tăm, bị giã bột, lột da, hoặc nhét vào trong một cái túi và buộc quanh cổ người bệnh.





TRANH CHÂN DUNG Ở HOGWARTS

Những bức chân dung ở trường Hogwarts có khả năng trò chuyện và di chuyển từ khung tranh này qua khung tranh khác. Chúng hành xử theo chính cung cách của người được vẽ. Tuy nhiên, khả năng tương tác giữa những bức chân dung đó với người quan sát chúng có thể đạt đến mức độ nào vốn không phụ thuộc vào bàn tay của người họa sĩ vẽ nên chúng, mà là năng lực pháp thuật của đối tượng được dựng chân dung.

Khi một tấm chân dung được vẽ thì người họa sĩ sẽ ếm lên đó một vài bùa chú để chắc chắn rằng những đối tượng trong tranh sẽ di chuyển được theo cách thông thường. Những đối tượng trong bức chân dung có thể sử dụng được một vài câu nói yêu thích cũng như bắt chước được cách hành xử của phù thủy hay pháp sư được vẽ. Chính vì lẽ đó mà tấm chân dung của Ngài Cadogan lúc nào cũng trong trạng thái sẵn sàng thách đấu bất cứ ai và ngã ngựa liên miên cũng như tỏ ra điên điên khùng khùng – đúng y cái cách mà tay họa sĩ tội nghiệp nhìn nhận về ông ta, trong khi bức chân dung của Bà Béa vẫn còn bày tỏ tình yêu với cao lương mỹ vị, uống rượu và đi nhẹ nói khẽ cười duyên sau khi hình mẫu sống của bà ta qua đời.

Tuy nhiên, không một bức chân dung nào trong số đó có thể trò chuyện một cách cụ thể về những phương diện phức tạp

hơn trong cuộc đời của họ: Họ, là những bức tranh hai chiều theo cả nghĩa đen và nghĩa bóng. Những bức tranh ấy vốn chỉ là đại diện cho các phù thủy hay pháp sư dưới con mắt nhìn của người phác họa chân dung mà thôi.

Một vài tấm chân dung pháp thuật có khả năng tương tác sâu hơn với thế giới sống. Theo truyền thống, tranh chân dung của các đời Hiệu trưởng Hogwarts sẽ được vẽ trước khi họ qua đời. Một khi bức tranh đã hoàn thành, các thầy/cô Hiệu trưởng đương nhiệm sẽ bảo quản bức tranh lại cẩn thận và thường xuyên tìm gặp bức tranh đó trong tủ trưng của nó (nếu họ muốn) để dạy cho bức chân dung đó các hành vi ứng xử của họ cũng như truyền thụ lại các kiến thức cũng như kỷ ức hữu dụng mà sau này có thể được lưu truyền từ đời này qua đời khác với những người kế nhiệm.

Sự thâm sâu uyên bác ẩn trong những bức tranh chân dung của các đời Hiệu trưởng Hogwarts gần như không được ai biết đến, ngoại trừ những vị Hiệu trưởng đương nhiệm và một vài học trò chiêm nghiệm ra sau vài thế kỉ rằng, cái dáng điệu ngủ gà ngủ gật của những tấm chân dung trên mỗi khi có người ghé thăm văn phòng chưa chắc đã là thật.

GIÁO SƯ SYBILL TRELAWNEY

Sybill là chít của một Nhà tiên tri thực thụ, Cassandra Trelawney. Thiên khiếu của bà Cassandra đã bị mai một dần qua các thế hệ con cháu, dù Sybill được thừa hưởng nhiều hơn cô tưởng. Bị huyền hoặc bởi chính những lời tự chém gió về năng khiếu của bản thân (có ít nhất chín mươi phần trăm lời cô nói là điều), cô Sybill đã rèn luyện một tác phong giắt gân và ưa gây ấn tượng với đám học trò cả tin bằng những dự đoán chết chóc và tai họa. Cô cũng có kha khá năng khiếu với ngón nghề của mấy tay thầy bói. Đọc vị chính xác được sự lo sợ và dễ dục của Neville trong tiết đầu tiên, Sybill nói với cậu bé rằng cậu sắp làm vỡ cái tách, và cậu làm vỡ thật. Vào những lúc khác, đám học trò nhẹ dạ đã tự làm việc đó giúp cô. Giáo sư Trelawney nói với Lavender Brown rằng điều mà cô bé đang sợ sẽ xảy đến với cô vào ngày 16 tháng Mười, và khi Lavender nhận được tin con thỏ cưng của cô nàng chết vào ngày đó thì cô nàng lập tức liên kết điều đó với lời dự đoán. Tất cả lập luận của Hermione (rằng Lavender không lo sợ về cái chết của con thỏ trước đó, nó còn rất nhỏ; hơn nữa con thỏ cũng không chết vào ngày mười sáu mà vào trước đó một ngày) đều chẳng ăn thua, bởi Lavender muốn tin rằng sự bất hạnh đã được báo trước cho cô nàng. Bằng định luật cân bằng, những dự đoán liên tiếp của Giáo sư Trelawney đôi khi lại trúng đích, dẫu vậy hầu hết thời gian cô đoán nhiều nhưng toàn đoán trật và hay tỏ vẻ ta đây.



Tuy nhiên, Sybill cũng từng có những cú chộp mình mẫn chuẩn xác cực hiếm hoi mà sau đó cô không bao giờ ngộ ra. Cô còn được trọng dụng tại Hogwarts là do cô đã thể hiện, khi được cụ Dumbledore phỏng vấn, rằng cô là người vô thức sở hữu những hiểu biết quan trọng. Cụ Dumbledore cho cô một chốn tôn nghiêm tại trường, một phần là để bảo vệ cô, một phần hy vọng rằng sẽ có nhiều dự đoán chính xác hơn nữa sắp tới (và cụ đã phải chờ rất nhiều năm mới đến lần tiếp theo).

Nhận thức được vị thế thấp kém của mình trong giáo ban bởi hầu hết họ đều tài năng hơn cô, Sybill dành hầu hết thời gian tách khỏi đồng nghiệp, ru rú trong văn phòng ngột ngạt và chật chội của mình trên tháp. Có lẽ do vậy nên chẳng có gì bất ngờ khi cô dần trở nên nghiện rượu. Cô Sybill Trelawney cũng từng kết hôn lúc trẻ, nhưng cuộc hôn nhân

đó kết thúc trong sự đoạn tuyệt bất ngờ khi cô từ chối mang họ "Higglebottom" của chồng.

Giáo sư Trelawney và McGonagall là hai thái cực đối lập: Một người thì phần nào như kiểu lang băm, mảnh lối, và phô trương, trong khi người kia thì thông minh dữ dội, nghiêm khắc, và ngay thẳng. Tuy nhiên, khi mục Dolores Umbridge ngoại bang tối cao và phi-Hogwarts cố trục xuất cô Sybill ra khỏi trường, chính cô Minerva McGonagall, người đã từng nhiều lần chỉ trích cô Trelawney, lại biểu lộ lòng tốt thực sự trong con người mình để lên tiếng bảo vệ cô. Có gì đó tội nghiệp ở Giáo sư Trelawney, dù nếu gặp ngoài đời tôi sẽ thấy bức mình nhiều hơn, và tôi cho rằng cô Minerva đã cảm nhận được cảm giác thiếu thốn trong sâu thẳm cô Sybill.

SUY NGHĨ CỦA J.K.ROWLING

Tôi đã xây dựng tiểu sử chi tiết của vài thành viên trong giáo ban Hogwarts (chẳng hạn như cụ Albus Dumbledore, Minerva McGonagall, và Rubeus Hagrid), một số được đưa vào sách, một số thì không. Còn với Trelawney, có lẽ tôi chỉ có chút xiu ý tưởng mơ hồ về những gì đã từng xảy ra với vị giáo viên Tiên tri này trước khi cô ta đến làm việc tại Hogwarts. Tôi muốn tượng rằng cuộc sống của Sybill trước khi đến Hogwarts sẽ toàn là vất vả giữa cộng đồng pháp thuật, cố dựa hơi bà tổ mình để tìm việc, nhưng khinh miệt bất cứ ai không tin vào những thứ cô phán được dưới cương vị một Nhà Tiên tri.

Tôi thích những cái họ xứ Cornwall, và chưa từng sử dụng một cái nào cho đến cuốn sách thứ ba trong bộ truyện, cho nên đó là lý do Giáo sư Trelawney có cái họ như vậy. Tôi không muốn đặt cho cô cái tên nào lỗi bịch, hay gợi đến sự xáo

ngôn, mà là một thứ gì đó ấn tượng và lôi cuốn. "Trelawney" là một cái họ cổ xưa, gợi đến việc Sybill dựa dẫm quá nhiều vào tổ tiên cô khi tìm cách tạo ấn tượng. Có một bài hát hay xa xưa của xứ Cornwall có nói đến cái họ này ("Bài ca về Những Con người phương Tây"). Tên của cô Sybill là một từ đồng âm với "Sybil", nghĩa là một bà đồng. Biên tập viên người Mỹ của tôi muốn tôi dùng tên "Sybil", nhưng tôi thích phiên bản của mình hơn, vì trong khi nó hướng đến ý nghĩa về một bà thầy bói uy nghi thời xưa, nó thực sự không có gì hơn là một biến thể của cái danh phụ nữ "Sybil" đã lỗi thời. Giáo sư Trelawney, theo tôi cảm nhận, không thực sự đủ điều kiện để được coi là một "bà đồng".





Ngày sinh: 9 tháng Ba
Đũa phép: Gỗ cây phi, lõi lông bạch kỳ mã, 9 inch
rưỡi, rất dễ uốn dẻo

Nhà ở Hogwarts: Ravenclaw

Khả năng đặc biệt: Là một nhà tiên tri, mặc dù thiên
khiếu này không đoán trước được và rất vô thức

Dòng dõi: Mẹ Muggle, cha pháp sư

Gia đình: Cuộc hôn nhân lúc trẻ kết thúc trong
sự đoạn tuyệt bất thành linh khi cô từ chối lấy họ
"Higglebottom". Không có con

Sở thích: Luyện tập đưa ra những lời tiên tri về số
phận tối tăm khủng khiếp trước gương, uống rượu
sherry



Editions EXPO - PHOTO
Bernard GRANGE - 73450 Valloire



Reproduction interdite



CÂY VIẾT ĐỒNG Ý VÀ CUỐN SÁCH CHO PHÉP

Trên một tòa tháp nhỏ bị khóa, chưa từng có phù thủy sinh Hogwarts nào đặt chân đến, có một quyển sách cổ xưa chưa bao giờ được bàn tay người chạm vào kể từ khi bốn nhà sáng lập đặt nó ở đó lúc hoàn thành tòa lâu đài. Bên cạnh cuốn sách được bọc bìa da rồng đen đã sờn là một bình mực bạc nhỏ nhắn và từ trong đó nhô ra một cây viết lông dài đã phai màu. Đó chính là Cây viết Đồng ý và Cuốn sách Cho phép, và chúng thiết lập nên quy trình tuyển sinh duy nhất cho Học viện Ma thuật và Pháp thuật Hogwarts.

Nếu có bất cứ ai hiểu được loại pháp thuật quyền năng và lâu bền nào đã khiến cho cuốn sách và cây viết này hoạt động như thế thì cũng không dại dột gì mà nói ra, hiển nhiên là do (như cụ Dumbledore từng than thở) điều đó đã cứu giáo ban khỏi những lý giải dài dòng với quý vị phụ huynh điên tiết vì con mình không được chọn vào Hogwarts. Quyết định của Cuốn sách và Cây viết là tối hậu và không một đứa trẻ nào không có tên trên những trang giấy ố vàng của cuốn sách mà lại được nhận vào trường.

32

Vào chính cái thời khắc một đứa trẻ bộc lộ những dấu hiệu pháp thuật, Cây viết, được tin rằng là làm từ lông của một con Augurey, sẽ bay ra khỏi bình mực của nó và cổ viết tên của đứa trẻ đó lên trang giấy của Cuốn sách (lông của Augurey được biết là không thấm mực và bình mực cũng rỗng tuếch; chưa ai có thể lý giải được chính xác chất lỏng màu bạc chảy ra từ Cây bút thần kỳ đó là gì).

Số ít người từng quan sát quy trình (những vị hiệu trưởng có sở thích dành hàng giờ ngồi yên trong ngọn tháp của Cây viết và Cuốn

sách, hi vọng thấy được lúc bọn chúng làm việc) đồng tình rằng Cây viết có lẽ đánh giá độ lượng hơn Cuốn sách. Một tí pháp thuật là đủ cho Cây viết. Tuy nhiên, Cuốn sách thường sẽ đóng ập lại, không chịu để cho Cây viết ghi vào cho đến khi nó nhận được bằng chứng rõ rệt với đủ cường độ về năng lực pháp thuật của người đó.

Cho nên, ngay giây phút Neville Longbottom được sinh ra, Cây viết đã dự định ghi tên thằng bé vào nhưng bị Cuốn sách từ chối, đóng ập lại. Ngay cả bà mẹ đến đỡ cho Alice Longbottom cũng không để ý rằng Neville đã bằng cách nào đó đắp lại cái chặn cho vừa khít chỉ vài giây sau khi sinh, cứ cho là ba của nó đã quấn con mình kỹ lại. Gia đình Neville liên tiếp bỏ lỡ những dấu hiệu pháp thuật mờ nhạt ở nó và mãi cho đến khi thằng bé được tám tuổi thì ông cậu và bà dì đã không còn hi vọng, hay cái Cuốn sách già cả khó tính kia, mới chấp nhận rằng cậu thực sự là một pháp sư, khi thằng bé đã sống sót khỏi cú ngã mà lẽ ra đã giết chết nó.

Thật ra, sự nghiêm khắc của Cuốn sách có lý do của nó: nó theo dõi và loại bỏ lý lịch những á phù thủy ra khỏi Hogwarts một cách hoàn hảo. Trẻ con phi-pháp thuật được sinh ra bởi pháp sư và phù thủy thường vẫn còn sót lại một chút tàn dư nhỏ nhoi của pháp thuật từ cha mẹ chúng, nhưng một khi pháp thuật của cha mẹ đã phai đi thì rõ ràng là chúng không có tí khả năng phù phép nào. Độ nhạy của Cây viết, đi đôi với sự kiên định của Cuốn sách, chưa từng mắc phải một sai sót nào.



COKEWORTH

Cokeworth là một thị trấn hư cấu nằm ở khu vực miền trung nước Anh, nơi đó có khách sạn Railview mà Harry đã ở cùng với gia đình Dursley. Cái tên Cokeworth khiến người ta liên tưởng đến một thị trấn công nghiệp, hình ảnh công nhân lao động miệt mài cùng với khói bụi mịt mù.

Mặc dù không được đề cập trực tiếp trong bộ truyện, thị trấn Cokeworth chính là nơi chị em Petunia và Lily Evans, và cả Severus Snape, lớn lên. Khi dì Petunia và dượng Vernon nỗ lực chạy trốn những lá thư từ Hogwarts, họ đã tìm đến nơi này, quê của dì. Có lẽ ông dượng cho rằng cái thị trấn này nó phi-pháp-thuật đến nỗi những bức thư quý quái đó sẽ chẳng theo họ đến đó đâu. Bởi vì hẳn là ông quên rồi: Cokeworth là nơi mà em gái dì Petunia, Lily, đã lớn lên và trở thành một cô phù thủy tài giỏi.

Thị trấn Cokeworth cũng từng vinh hạnh được đón tiếp hai quý bà Bellatrix và Narcissa vào phần đầu của tập Hoàng Tử Lai, khi họ có chuyến viếng thăm Snape tại ngôi nhà cũ của cha mẹ thầy. Thị trấn Cokeworth có một con sông chảy ngang qua, một nhà máy lớn thật lớn có một cái ống khói có thể nhìn được từ nhà thầy Snape, và những con phố nhỏ đầy ắp nhà của công nhân.

Ngày sinh: Không rõ
Đũa phép: (theo truyền thuyết) Gỗ cây mận gai, lõi ria quỳ khổng lồ, 9 inch (~23cm), dễ kích động.
Nhà: Gryffindor
Khả năng đặc biệt: Lòng dũng cảm đến là điên cuồng!
Dòng dõi: Cha pháp sư, mẹ phù thủy
Gia đình: Được biết đã từng bị 3 bà vợ bỏ, và tin đồn là có tới 17 đứa con.



NGÀI CADOGAN

Trước khi giới pháp thuật buộc phải đi vào bí mật như chúng ta đã biết thì việc một pháp sư sống trong cộng đồng Muggle và làm những công việc Muggle không phải điều hiếm thấy.

Khắp trong giới phù thủy người ta vẫn cho rằng Ngài Cadogan là một trong những hiệp sĩ nổi tiếng của Hội Bàn Tròn, mặc dù ông có lẽ ít nổi tiếng hơn chút đỉnh, và rằng ông có được vị trí ấy là vì tình hảo hữu với Merlin. Những chi tiết về ông thường bị cắt xén khỏi sách truyện của giới Muggle về Vua Arthur, tuy nhiên ở những phiên bản chuyện kể của giới pháp thuật thì hình ảnh của ông luôn sát cánh cùng với Ngài Lancelot, Ngài Bedivere, và Ngài Percivale. Mà trong những chuyện kể này thì ngài là người có cái đầu nóng nảy, bộc trực, và dũng cảm đến mức liều lĩnh đại dốt, nhưng chung quy ông vẫn là một người tử tế.

Cuộc chạm trán nổi tiếng nhất của Ngài Cadogan là với con Phi long xứ Wye (The Wyvern of Wye) – một sinh vật có hình dáng giống loài rồng đang gây khiếp sợ cho dân chúng miền Tây Nam nước Anh bấy giờ. Ngay cuộc đọ sức đầu tiên, con quái vật đã nhai xương chiến mã oai phong của Ngài Cadogan, làm gãy đôi cây đũa phép và nung chảy thanh gươm cùng mặt nạ mũ sắt của ngài. Chật vật lắm, Ngài Cadogan mới thấy đường thoát thân bởi làn hơi khói cuồn cuộn từ cái mũ giáp đang nóng chảy. Tuy

nhien, thay vì bỏ chạy khỏi đó, ông loạng choạng tiến về phía một đồng cỏ sát bên, túm ngay con ngựa lùn béo phệ đang thành thói nhồm nhoàm nhai cỏ, nhảy lên lưng nó và phi nước đại về phía con Phi long, khi ấy, trên tay duy chỉ có một cây đũa gãy, ngài đã sẵn sàng đón nhận một cái chết kiêu hùng. Con quái vật cúi đầu đáng sợ xuống để nuốt trọn cả Ngài Cadogan và con ngựa lùn một thể, nhưng mảnh còn lại của cây đũa cùng chút tàn lửa lách tách cuối cùng của nó đã chọc thẳng qua lưỡi con quái làm bùng cháy hoá khí nồng nặc bốc lên từ bụng nó, và... BÙM, con Phi long nổ banh xác.

Những ông bà cụ phù thủy già vẫn còn hay dùng câu nói “Tôi sẽ lại túm được con ngựa lùn múp míp của Ngài Cadogan cho mà xem!”, là ý bảo “Tôi sẽ tận dụng tất cả những gì có thể để qua khỏi cơn ngặt nghèo này!”

Chân dung Ngài Cadogan được treo ở tầng bảy Lâu đài Hogwarts, vẽ ngài ấy cùng với con ngựa béo lùn đã (và sẽ) phải theo ngài mãi mãi (cái con ngựa mà quý vị cũng nên thông cảm hiểu cho là chẳng bao giờ ưa nổi ông Hiệp sĩ ấy). Và bức vẽ cũng thể hiện chính xác tánh khí nóng nảy, bộc lộ, tình yêu sâu đậm của ông đối với những thử thách liều lĩnh-dại dốt và quyết tâm đánh bại kẻ thù, mặc cho có chuyện gì đi nữa...



HỒ ĐEN / HỒ LỚN

35

Không đơn thuần chỉ là nơi các phù thủy sinh học tập, trường Hogwarts phần nào đó còn đóng vai trò như một khu bảo tồn thiên nhiên cho những sinh vật pháp thuật vốn gặp khó khăn để sinh tồn trong những nơi có dân Muggle sinh sống.

Hồ Đen chứa đầy những sinh vật mà chắc cú là bất cứ nhà tự nhiên học Muggle nào cũng phải lịm người đi vì sung sướng – nhưng đây là nếu như nỗi kinh hoàng không nhanh chân chiếm hữu họ trước. Đây là nơi định cư của nhiều loài, trong số đó phải kể tới loài thủy quái “nhỏ mà có võ” Grindylow hung hân, loài nhân ngư có nguồn gốc từ Scotland, và đặc biệt là một con mực khổng lồ được nuôi thả trong hồ. Vào những ngày nắng đẹp, chú Khổng Mực này thậm chí còn bằng lòng để cho đám phù thủy nhỏ mơn trớn, chọt chọt những cái xúc tu khi nó thành thói sười ầm trong vùng nước cạn.

Khổng Mực thực sự tồn tại trên đời, tuy nhiên chúng là một sinh vật rất bí ẩn. Dù rằng thân xác khổng lồ của chúng đã được tìm thấy sau khi trôi dạt vào bờ tại nhiều nơi trên khắp thế giới từ lâu, phải mãi tới tận năm 2006 thì một con Khổng Mực còn sống mới bị Muggle ghi hình lại được. Tôi thực sự không nghĩ loài này có chút năng lực pháp thuật gì hết.

Chiếc hồ này dùng trong phần thử thách số hai mà các thí sinh cuộc thi Tam Pháp Thuật phải đương đầu trong tập truyện Chiếc cốc lửa. Đây cũng là phần thi mà tôi thích nhất

và thỏa mãn với nỗi rợn người mà nó tạo ra. Tôi cũng thích cách các thí sinh dùng tới những phương pháp khác nhau để tìm cách thở được dưới làn nước lạnh lẽo. Việc thám hiểm sâu hơn về một nơi chưa từng được biết đến cũng khiến tôi thấy vui thích lắm.

Trong phần bản thảo gốc của cuốn Phòng chứa bí mật, tôi đã để Harry và Ron lao chiếc Ford Anglia xuống chiếc hồ này, và rồi bọn nhỏ sẽ lần đầu tiên được gặp mặt với các nhân ngư. Lúc ấy trong đầu tôi có ý niệm mơ hồ rằng chiếc hồ này rồi sẽ dẫn tới những nơi khác, và rằng đám người cá sẽ có một vai trò đáng kể hơn trong những tập truyện sắp tới, vậy nên tôi đã nghĩ rằng nên để Harry làm quen với chúng ngay từ lúc ấy. Tuy nhiên, để bọn nhỏ đắm vào Cây Liễu Roi sẽ ổn hơn, nó cũng ít gây phân tâm và cũng nhằm phục vụ cho mục đích tiếp sau trong tập truyện Tên tù nhân ngục Azkaban nữa.

Hồ Lớn (The Great Lake - mà thực ra là dân Scotland gọi là ‘loch’) vốn không hề có cửa nào thông ra sông ngòi hay vùng biển khác cả. Tuy nhiên, ở trong tập Chiếc cốc lửa, việc chiếc thuyền của trường Dumstrang có hiện ra từ giữa lòng hồ phần nào gợi cho chúng ta biết rằng nếu di chuyển bằng các phương tiện được ếm phép thuật, bạn hoàn toàn có thể đi đường tắt để tới những đường thủy khác.



THÔNGIỆP CHÀO MỪNG PHÙ THỦY SINH NHÀ SLYTHERIN

36

C húc mừng các trò! Tôi là huynh trưởng Gemma Farley, và tôi rất vui được chào đón các trò đến Nhà SLYTHERIN. Linh vật của chúng ta là con rắn, sinh vật tinh khôn nhất trong các loài; màu sắc của Nhà là xanh ngọc lục bảo và bạc, còn phòng sinh hoạt chung thì nằm ngay sau một lối vào bí mật ở dưới hầm ngục. Rồi các trò sẽ thấy, mấy cái cửa sổ của phòng sinh hoạt chung nhìn ra đáy sâu của hồ Đen. Bọn tôi vẫn thường thấy con mực khổng lồ bơi vút qua – và thi thoảng cũng có những sinh vật hết sức thú vị. Bọn tôi thích cái ý nghĩ rằng chỗ của chúng ta phảng phất một chút thần bí khó hiểu, các trò biết đấy, kiểu như, những cỗ tàu ma kì bí đắm sâu trong lòng biển lớn...

À mà thôi, bây giờ thì có vài điều quan trọng các trò nên biết về Slytherin – và vài điều mà các trò đã lãng quên...

Trước tiên, hãy cùng nhau tổng khứ vài chuyện hoang đường cái đã! Các trò hẳn đã nghe nhiều lời đồn đại về Nhà Slytherin – rằng tất cả chúng ta đều theo đuổi Nghệ thuật Hắc ám, và chỉ chịu nói chuyện với trò nếu ông cụ cố của trò là một pháp sư danh tiếng, hay những chuyện tào lao đại loại như vậy. Chà, theo tôi nghĩ thì các trò đừng có mà tin mọi thứ các trò nghe được từ những đứa chuyên ganh ghét chúng ta thuộc mấy Nhà còn lại. Tôi không hề phủ nhận rằng Nhà chúng ta đã sản sinh ra một phần trong số những phù thủy hắc ám, nhưng nên nhớ, vẫn có phần của ba Nhà còn lại – chỉ là họ không-dám-thừa-nhận thôi. Và, đúng là chúng ta có xu hướng truyền thống chỉ nhận những học sinh đến từ các gia đình có dòng dõi phù thủy pháp sư, nhưng hãy coi đó, ngày nay các trò sẽ thấy hàng đồng người trong Nhà Slytherin có ít nhất cha hay mẹ là Muggle.

Còn đây là một sự thật “nhỏ nhỏ” mà ba Nhà kia không chịu thừa nhận: MERLIN là một SLYTHERIN! Phải, chính Merlin, vị pháp sư nổi tiếng nhất trong lịch sử! Ông ấy học được tất cả những gì ông biết từ chính Nhà của chúng ta. Các trò có muốn tiếp bước ngài

Merlin vĩ đại không? Hay là các trò thích ngồi lì ở cái bàn mốc cũ kĩ của quý bà Eglantine Puffett "nổi tiếng", cựu Hufflepuff đã phát minh ra cái nùi giẻ tự rửa chén, hừm?

Tôi thì không nghĩ vậy.

Chà, nhiều đó cũng đủ hết những thứ người ta hiểu lầm về chúng ta. Giờ thì hãy nói xem chúng ta thực ra như thế nào. Không thể chối cãi rằng chúng ta là Nhà bảnh nhất và sắc sảo nhất trong cái trường này. Chúng ta đã chơi là phải thắng, bởi vì chúng ta biết trọng thanh danh và truyền thống lâu đời của dòng dõi Slytherin.

Chúng ta cũng được khối đũa trong trường nể trọng đấy chứ. Ồ...phải, phải, có lẽ trong sự tôn trọng đó cũng có chút gì dè dặt hay sợ hãi một tí, bởi cái tiếng quá Hắc ám của chúng ta mà, hừm? Nhưng nghĩ coi, vụ đó coi bộ cũng vui đó chứ - Ôi cái “tiếng tăm” vì đã sát cánh cùng những phe phái cuồng nhiệt. Nè, bí quyết nhé, cứ thử nổ phong phanh là các trò được quyền lượn hết mọi ngõ ngách cái thư viện hàng khủng những lời nguyên đi, rồi để coi liệu có đứa nào còn dám tăm tia cái hộp bút chì của trò nữa không.





Nhưng chúng ta chả phải người xấu. Chúng ta cũng giống như linh vật của Nhà vậy, con rắn ấy – khéo léo, mạnh mẽ, và, thường xuyên bị hiểu lầm.

Ví dụ như, Slytherin chúng ta quan tâm đến nhau nhiều hơn, ờ ít ra là hơn hẳn những gì các trò có thể tìm được ở bọn Ravenclaw. Một đám tổ chẳng lồ nhớ những con một sách mà các trò bảo đảm chưa từng được thấy ở bất cứ đâu! Bọn Ravenclaw nổi tiếng chuyên ganh đua lẫn nhau để được điểm cao, trong khi mọi đứa Slytherin chúng ta đều là anh em. Những dãy hành lang và các cầu thang ở Hogwarts sẽ đem đến cho mấy đứa bất cần vài điều bất ngờ “thú vị”, và bảo đảm các trò sẽ thấy nhẹ nhõm biết bao nhiêu nếu sát cánh với những con Rắn để mà lang thang trong cái trường này. Một khi các trò đã là Slytherin, thì đến chừng nào chúng ta còn bên nhau, các trò mãi mãi là một trong số chúng ta, một trong số những kẻ ưu tú nhất.

Hẳn là các trò phải biết Salazar Slytherin tìm kiếm những tố chất gì trong số những học sinh được chọn của ông? Chính những mầm non của sự Vĩ đại! Các trò được chọn vào Nhà này bởi vì các trò mang trong mình tiềm năng để trở nên “vĩ đại”, theo cái nghĩa chính xác nhứt của từ đó. Nghe này, có lẽ các trò đã thấy một vài học sinh trong phòng sinh hoạt chung và nghĩ rằng số phần của họ chả có gì là đặc biệt. Tuy nhiên, nghĩ gì thì nghĩ, giữ cái ý tưởng đó cho mình đi. Vì NẾU như chiếc Nón Phân loại đã xếp họ vào Nhà này, có nghĩa là họ ĐÃ hoặc SẼ vĩ đại ở mặt nào đó, VÀ, đừng-bao-giờ quên điều đó.

Tiện thể nói về những kẻ mang số phận chả có gì là vĩ đại, à, tôi đâu có ý nói những đứa Nhà Gryffindor. Người ta hay nói Slytherin và Gryffindor như hai mặt của đồng

tiền. Riêng cá nhân tôi thì cho là Gryffindor chẳng qua là những đứa bắt chước Slytherin tụi mình thôi. Các trò nhớ cho, người ta cũng nói Salazar Slytherin và Godric Gryffindor đánh giá cao cùng một loại học sinh, nên có lẽ ta và chúng có nhiều điểm tương đồng, ít ra cũng hơn là chúng ta nghĩ. Nhưng không có nghĩa là chúng ta sẽ phải thân thiện hơn với cái bọn đó – tụi nó chỉ thêm khát được đánh bại chúng ta ít hơn chúng ta muốn đánh bại lũ chúng nó một chút xíu mà thôi!

Một vài thứ nữa mà các trò nên biết: con ma của nhà là Nam tước Đẫm Máu. Nếu như các trò làm vừa lòng ông thì ông thỉnh thoảng cũng dọa bọn khác dùm các trò, có thể lắm chứ! Đừng bao giờ hỏi tại sao ông ta lại bết máu như vậy, ông không thích đâu.

Mật khẩu vào phòng sinh hoạt chung được thay đổi mỗi 2 tuần. Cho nên cũng không hại gì nếu các trò thỉnh thoảng chịu khó liếc mắt ngó qua cái bảng thông báo dùm cho. Và đừng có mà đưa một kẻ từ Nhà khác vào phòng sinh hoạt chung hay nói cho chúng biết mật khẩu, nghe chưa! Hơn bảy thế kỷ qua chưa hề có một kẻ lạ mặt nào đặt chân vào đó được, chưa hề!

Ừm, tôi nghĩ vậy cũng đủ hết rồi đó. Tôi chắc chắn các trò sẽ thích ký túc xá Nhà cho coi. Chúng ta sẽ ngủ trên những chiếc giường bốn cọc treo rèm lụa màu xanh ngọc và khăn trải giường thêu chỉ bạc. Xung quanh là treo khá nhiều các bức thảm thêu thời Trung cổ miêu tả cuộc phiêu lưu của những bậc tiền bối nổi tiếng nhà Slytherin khắp các bức tường, còn những chiếc đèn lồng bạc hết sức lộng lẫy thì rủ xuống từ trần nhà. Tôi chắc chắn các trò sẽ ngủ ngon thôi, lại còn là một giấc ngủ rất dễ chịu và êm ái nữa đó, hãy lắng nghe tiếng nước hồ vỗ nhẹ vào cửa sổ những buổi đêm...

THÔNGIỆP CHÀO MỪNG PHÙ THỦY SINH NHÀ RAVENCLAW

Xin chúc mừng các trò! Tôi là Huynh trưởng Robert Hilliard, và tôi rất vui được chào đón các trò gia nhập NHÀ RAVENCLAW. Linh vật của chúng ta là đại bàng, loài vật lướt trên những tầm cao mà những linh vật khác không thể nào tới được; còn màu sắc của Nhà là xanh biển và màu đồng. Phòng sinh hoạt chung đặt ở ngọn tháp Ravenclaw, ngay đằng sau cánh cửa có cái gỗ được ếm bùa. Những cái cửa sổ tò vò, được lắp chìm trong những bức tường của căn phòng tròn, nhìn xuống khuôn viên trường phía bên dưới, hồ Đen, rừng Cẩm, sân Quidditch và khu nhà kính Thảo dược học. Bảo đảm với các trò không nhà nào khác có thể được nhìn ra những khung cảnh choáng ngợp đến như vậy đâu.

Không nói khoác chứ nhà chúng ta là nơi hội tụ những phù thủy pháp sư thông minh nhất. Người sáng lập Nhà, Sư mẫu Rowena Ravenclaw, đề cao sự khôn ngoan và học hỏi trong tất cả — và chúng ta cũng vậy. Những nhà khác thường giấu kỹ lối vào phòng sinh hoạt chung của họ, nhưng trái lại, chúng ta chẳng cần phải như vậy. Cánh cửa dẫn vào phòng sinh hoạt chung của chúng ta nằm trên đỉnh dây cầu thang rất xoắn và cao, cửa không có tay cầm mà chỉ có một cái gỗ bằng đồng hình dáng con đại bàng đã được ếm bùa. Khi các trò gõ nhẹ lên cánh cửa, con đại bàng sẽ hỏi một câu hỏi, và nếu trả lời đúng, các trò sẽ được vào. Hàng phòng vệ tuy khá đơn giản này cũng đủ ngăn bất cứ kẻ nào không thuộc Ravenclaw có thể vào được bên trong suốt cả ngàn năm qua.

Có lẽ nhiều trò năm nhút sợ phải trả lời các câu hỏi, nhưng đừng lo lắng quá. Những Ravenclaw chân chính sẽ học nhanh thôi, sớm hay muộn rồi các trò cũng ghiền ba cái thử thách của cánh cửa cho xem. Và cũng không gì lạ nếu các trò thấy một đám lỗ nhỏ hai ba chục đứa đứng trước cửa phòng sinh hoạt chung để cố rặn cho ra đáp án ngày hôm đó cùng nhau. Đó là cách tuyệt vời để kết bè kết bạn với mấy anh chị Ravenclaw năm trên đấy các trò ạ, và cũng để học hỏi từ họ nữa! Mặc dù cách này thì có ồn ào một tí và cũng phiền phức nếu các trò có lỡ quên đồng phục Quidditch mà đang cần gấp thì cũng khá căng. Bởi vậy tôi thành thật khuyên các trò hãy kiểm tra cặp của các trò BA LẦN coi đủ hết các thứ cần thiết chưa trước khi ra khỏi Tháp Ravenclaw!

Một điều thú vị khác về Ravenclaw là: học sinh của nhà chúng ta thuộc loại rất chỉ độc đáo — mà nhiều đứa không biết có thể gọi là lập dị quái gở. Nhưng hỏi ới các trò ạ, thiên tài thì thường thoát khỏi những

định kiến và suy nghĩ thông thường mà, đúng không?! Không giống như các nhà khác, chúng ta cho rằng, các trò được quyền mặc bất cứ thứ gì các trò thích mặc, tin vào bất cứ thứ gì các trò muốn tin, và nói bất cứ thứ gì các trò nghĩ. Chúng ta chẳng bao giờ làm chùn chân những kẻ bước lạc nhịp, trái lại, chúng ta coi trọng điều đó!

Và nói về những người “lập dị”, hẳn các trò sẽ rất mến Giáo sư Filius Flitwick — Chủ nhiệm Nhà của chúng ta đấy. Người ta hay đánh giá không đúng về Giáo sư qua vẻ bề ngoài bé nhỏ của thầy (nói nhỏ cho các trò biết, bọn tôi cho rằng thầy mang một nửa dòng máu yêu tinh, nhưng cả đám không đứa nào láo xược đến độ hỏi thẳng thầy đâu!) và cả giọng nói chít-chít-chuột-kêu của thầy, nhưng mà tôi nói các trò biết, Giáo sư Flitwick là Bạc thầy Bùa chú giỏi nhất và am tường bùa mê nhất của thế giới đương đại! Văn phòng thầy luôn rộng cửa chào đón bất cứ học sinh Ravenclaw nào gặp rắc rối, và nếu các trò có đang rơi vào tình trạng buồn bã, chán nản hay thất vọng ê chề thì đừng chần chừ gì mà không đến thẳng đấy. Thầy sẽ hào phóng lôi ra một đồng hồ mấy cái bánh nướng bé tí teo từ chiếc hộp thiếc trong hộc bàn của thầy và phù phép cho chúng nhảy múa loạn xạ để các trò coi chơi đỡ buồn. Thiệt ra thì các trò cũng nên giả bộ như đang gặp phải chuyện gì đó khiến trò phải thất vọng nào nê mà đến coi tui nó nhảy Ja đi, cũng đáng lắm đó!

Nhà Ravenclaw có một tiếng tăm lẫy lừng trong lịch sử. Hầu hết những nhà phát minh và những nhà cải cách vĩ đại nhất trong giới phù thủy đều xuất thân từ Nhà chúng ta, như Perpetua Fancourt — người đã phát minh ra Nguyệt Kính, như Laverne de Montmorency — người tiên phong trong lĩnh vực pha chế, phát triển các loại tình dược, hay như Ignatia Wildsmith, người phát minh ra thứ Bột Floo màu nhiệm. Trong số những Bộ trưởng Bộ Pháp thuật nổi tiếng Nhà Ravenclaw phải kể đến Millicent Bagnold, người nắm quyền vào cái đêm Harry Potter sống sót dưới lời nguyện của Chúa tể Hắc ám, người đã bảo hộ cho những cuộc liên hoan đình đám khắp Anh Cát Lợi bằng mấy lời sau: “Tôi xin khẳng định quyền bất khả xâm phạm được-phép-tiệc-tùng của chúng ta!”. Và Bộ Trưởng Lorcan McLaird, một pháp sư khá tài năng, tuy nhiên, khổ nổi ông chỉ thích giao tiếp bằng cách phà ra một đồng hồ từ cái chớp đùa phép của ông thôi. Chà, có phải tôi



đã từng nói Nhà chúng ta đã cho ra kha khá những người lập dị đúng không? Thiết sự thì chính Nhà ta đã đào tạo ra Uric Quái Dị, ông bắt một con sứa để làm nón đội! Ông là nguồn cảm hứng vô tận cho khá nhiều chuyện tiểu lâm phù thủy đấy.

Và cũng nói thêm về quan hệ giữa chúng ta với ba nhà còn lại. Ồ, hẳn nhiên các trò đều đã nghe về những đứa nhà Slytherin rồi hả?! Tụi nó không thực sự xấu bụng hết đâu, nhưng ta cũng khuyên các trò nên đề phòng một chút trước khi hiểu kỹ về tụi nó thì hơn. Bọn đó có truyền thống lâu đời là sẽ làm bất-cứ-cách-gì-có-thể để thắng cuộc — cho nên, hãy coi chừng đấy, nhất là khi thi cử và trong các trận Quidditch.

Mấy đứa nhà Gryffindor thì tạm được. Nhưng nếu có gì để mà chỉ trích thì tôi cho rằng tụi nó khá khoe khoang. Và tụi nó cũng không dễ khoan thứ cho những ai khác với tụi nó như Nhà mình đâu. Thực tế thì tụi nó cũng có trêu chọc những đứa Nhà Ravenclaw chúng ta về việc phát triển niềm đam mê với các loại bùa bay, hay tiềm năng pháp thuật của ba bị quỷ khổng lồ,

hay Ovomancy (thuật bói trứng) — có lẽ các trò cũng từng nghe qua, một phương pháp đoán biết tương lai thông qua các quả trứng. Tụi Gryffindor thì làm sao có được một sự ham học hỏi tri thức và khai phá trí tuệ như chúng ta được, nhưng chúng ta thì không vấn đề gì về việc các trò muốn dành cả ngày hoặc cả đêm ngồi đập bể những quả trứng trong một góc phòng sinh hoạt chung và viết lấy viết để những tiên đoán của riêng các trò theo cái cách mà lòng đỏ trứng tràn ra. Thực ra các trò cũng có thể dễ dàng tìm được vài người giúp đỡ đấy.

Về mấy đứa nhà Hufflepuff thì chẳng ai có thể nói rằng tụi nó không phải những đứa tốt bụng cả. Thực sự mà nói thì tụi nó là một số trong những người tốt bụng nhất ở cái trường này. Và, ừm... tôi cũng có thể nói rằng các trò chả cần lo lắng thái quá về tụi nó khi cạnh tranh trong thi cử đâu.

Tôi nghĩ bấy nhiêu cũng đủ hết rồi đó... À quên, con ma của Nhà là Bà Xám. Cả trường đều nghĩ bà ấy chả bao giờ nói chuyện với ai, nhưng thực ra bà ấy sẽ chịu nói chuyện với những đứa thuộc nhà Ravenclaw. Bà ấy rất có ích nếu các trò bị lạc hoặc bị-mất thứ gì đó.

Và tôi chắc là đêm nay các trò sẽ ngủ rất ngon. Ký túc xá của nhà nằm trong toà tháp canh của căn tháp chính; những cái giường bốn cọc giăng mùng được phủ chăn trải giường chăn lông vịt bằng lụa xanh da trời, và tiếng gió rít nhẹ bên cửa sổ sẽ làm các trò dễ ngủ hơn.

Một lần nữa, chúc mừng các trò, các trò thực sự rất giỏi mới vào được Nhà thông minh nhất, sắc sảo nhất và cũng thú vị nhất ở Hogwarts.

THÔNGIỆP CHÀO MỪNG PHÙ THỦY SINH NHÀ HUFFLEPUFF

Xin chúc mừng các trò! Tôi là huynh trưởng Gabriel Truman và tôi rất vui được chào đón các trò đến với gia đình HUFFLEPUFF. Linh vật của Nhà là con Lửng, một sinh vật khiêm tốn và không mấy nổi trội, thường không được đánh giá cao vì cách sống chuộng yên lành và an nhàn. Nhưng khi bị tấn công hoặc khiêu khích, chúng có thể chống trả những loài động vật to lớn hơn kích thước bản thân chúng rất nhiều, kể cả những con sói. Màu sắc của Nhà là vàng và đen, còn phòng sinh hoạt chung thì nằm ở tầng hầm sát ngay dưới mặt đất, cùng dãy hành lang với nhà bếp.

Bây giờ thì, có một số những thứ mà tôi nghĩ các trò nên biết về Nhà Hufflepuff. Trước hết, hãy coi lại ba cái chuyện hoang đường nhứt mà hồi nào giờ mọi người vẫn nghĩ về chúng ta — rằng chúng ta là Nhà kém thông minh và kém xuất sắc nhứt! SAI! Hufflepuff dốt khoát không phải Nhà nổi trội và thích thể hiện nhứt (hay các trò có thể coi là thích ba hoa, khoe khoang nhứt), nhưng Nhà chúng ta cũng sản sinh ra rất nhiều những pháp sư và phù thủy xuất sắc không thua gì các Nhà khác. Bằng chứng hả? Ai mà không biết Grogan Stump, một trong những Bộ trưởng Bộ Pháp thuật nổi tiếng nhứt mọi thời đại. Ông ấy là một Hufflepuff chính hiệu, cũng như hai Bộ trưởng rất thành công khác: Artemesia Lufkin và Dugald McPhail. Kể đến phải kể là tác gia tầm cỡ Quốc tế về lĩnh vực nghiên cứu các sinh vật huyền bí, Newt Scamander; cũng như bà Bridget Wenlock — nhà thần số học tiếng tăm lẫy lừng thế kỷ XIII, người đầu tiên tìm ra những đặc tính pháp thuật huyền diệu của số 7; và Hengist xứ Woodcroft, vị pháp sư đã sáng lập và gây dựng nên ngôi làng toàn dân phù thủy Hogsmeade nằm rất gần Học viện Hogwarts. Đây, tất cả họ, Hufflepuff.

Chà, như các trò thấy đấy, thực sự Nhà chúng ta đã đào tạo ra những phù thủy, pháp sư mạnh mẽ, xuất sắc và gan dạ hơn cả mong đợi. NHƯNG chính BỜİ chúng ta chẳng thêm đi rêu rao khắp nơi, hò hét, khoe khoang về điều đó, cho nên chúng ta đã không được sự công nhận xứng đáng. Bọn Ravenclaw cho rằng kẻ nào có những thành tựu xuất chúng thì nhất định phải được đào tạo từ Nhà của họ. Chính tôi đã tự dây vào một rắc rối khủng khiếp trong năm thứ ba vì đã đấu tay đôi với một Huynh trưởng Nhà Ravenclaw, tại hẳn một mực khẳng định rằng Bridget Wenlock thuộc nhà của hẳn chứ không phải của chúng ta.

Đáng lẽ tôi phải bị cấm túc cả tuần lễ chứ chả ít, nhưng

Giáo sư Sprout đã tha cho tôi, “tặng” kèm một lời cảnh cáo và... ờ, một hộp kem dừa.

Hufflepuff là những người bạn đáng tin cậy và trung thành. Chúng ta không bao giờ bèm mép hay thất hứa; và hãy thử doạ nạt chúng ta đi, giống như những con lửng, chúng ta sẽ đứng dậy bảo vệ bản thân, bảo vệ bạn bè và gia đình của chúng ta trước tất cả mọi nguy hiểm, mọi kẻ thách thức! Khi đó không gì có thể làm chúng ta chùn bước!

Tuy nhiên Nhà chúng ta cũng có những điểm thua kém người ta đấy chứ, ví như việc chúng ta đào tạo ra ít phù thủy hắc ám nhứt trong bốn Nhà! Dĩ nhiên các trò sẽ nghĩ rằng Slytherin toàn cho ra các phù thủy xấu xa, hoặc họ không bao giờ chơi sòng phẳng mà chỉ thích gian lận, luôn lách hơn là làm việc chăm chỉ, tuy nhiên, thậm chí cả Gryffindor (Nhà mà chúng ta chơi thân nhất) cũng đã từng có những nhân vật hèn nhát, vậy nên đừng quá khắt khe trong cách nhìn nhận người khác.

Các trò còn cần phải biết gì nữa nhì? À phải rồi, lối vào phòng sinh hoạt chung nằm khuất sau một chõng lớn những thùng rượu trong cái góc bên tay mặt của dãy hành lang nhà bếp. Gõ nhẹ cái thùng số 2 ở giữa hàng thứ 2 từ dưới lên theo nhịp “Helga Hufflepuff”, và cái nắp thùng sẽ tự động bật ra. Chúng ta là Nhà duy nhất ở Hogwarts có cách tổng khứ những kẻ không mời. Nếu gõ sai cái thùng hoặc nhịp gõ sai, kẻ xâm nhập bất hợp pháp sẽ “được” tắm với loại giấm chua nhứt đấy!

Các trò có thể sẽ được nghe những Nhà khác ba hoa bá láp về hệ thống bảo mật của Nhà họ được thiết đặt hoàn hảo ra sao, nhưng rõ ràng là suốt cả ngàn năm qua phòng sinh hoạt chung của Hufflepuff cũng như ký túc xá Nhà ta chưa từng để lộ ra cho bất cứ kẻ nào bên ngoài. Giống như những con lửng, chúng ta biết chính xác làm cách nào để ẩn mình thật kín đáo — và làm cách nào để tự phòng vệ cho bản thân.

Một khi các trò đã mở cái thùng, thì cố mà luôn mình vào trong, rồi bò dọc theo cái hành lang nhỏ đó và các trò sẽ tới được phòng sinh hoạt chung tiện nghi và ấm cúng của chúng ta. Căn phòng tròn, trần khá thấp và ngang mặt đất; nó hầu như luôn ngập nắng, còn những chiếc cửa sổ hình tròn mở ra một vùng mặt đất đầy cỏ, những cây mã đề và bồ công anh.

Có khá khá đồ đồng tạo tác bóng loáng, và rất nhiều các loài thực vật, treo trên trần có, đặt trên bệ cửa sổ cũng có. Giáo sư Pomona Sprout — Chủ nhiệm nhà của chúng ta là một bậc thầy về Thảo dược học, và cô đã đem về những mẫu cây thú vị nhất để trang trí cho căn phòng (một số cây hay nhảy nhót và biết nói chuyện), đó là một lý do vì sao học sinh nhà Hufflepuff thường khá giỏi ở môn Thảo dược! Ghế và sô-pha nhồi căng được bọc và sơn hai màu đen, vàng. Các cửa tròn dẫn đến ký túc xá nằm trên tường của phòng sinh hoạt chung. Ở đó, những cái đèn bằng đồng toả thứ ánh sáng ấm áp soi rõ những cái giường bốn cọc phủ chăn bông bằng vải chắp hết sức mềm mại, và những cái xoong giữ ấm bằng đồng thì được treo trên các bức tường ký túc xá để các trò khỏi phải rên rĩ vì lạnh teo chân.

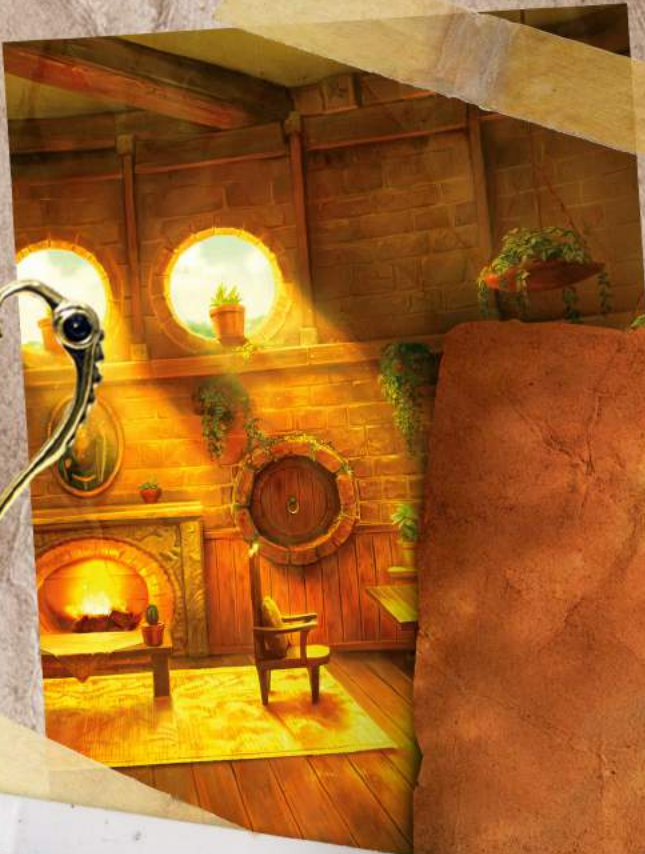
Con ma của Nhà ta thân thiết nhứt trong tất cả những con ma, Thầy Tu Béo ấy. Các trò sẽ dễ dàng nhận ra ông ấy thôi. Khá tròn trĩnh, phúng phính với bộ áo choàng

của các thầy tu, ông là một con ma rất tốt bụng, sẵn sàng giúp đỡ nếu các trò có lạc đường hay gặp rắc rối gì đó.

Tôi nghĩ nhiều đó cũng đủ hết rồi. Và tôi phải nói rằng, hy vọng một vài đứa trong số các trò là những cầu thủ Quidditch thiệt giỏi. Đội nhà Hufflepuff chưa thực làm tốt như tôi nghĩ ở mùa Quidditch lần trước.

Giờ thì chắc các trò cần đánh một giấc thật ngon lành chứ nhỉ? Yên tâm đi, chúng ta khỏi phải lo về những cơn bão đêm hay những cơn gió giạt khi đã yên vị trong ký túc xá Nhà; nên các trò không bao giờ phải nháo nhào lên ngay giữa đêm như các toà tháp của lâu đài từng xảy ra.

Và một lần nữa, chúc mừng các trò đã là một thành viên của Nhà thân thiện nhất, tử tế nhất và ngoan cường nhất trong tất cả.



THÔNGIỆP CHÀO MỪNG PHỤ THỦY SINH NHÀ GRYFFINDOR



Xin chúc mừng các trò! Tôi là Huynh trưởng Percy Weasley, và tôi rất vui được chào đón các trò đến với NHÀ GRYFFINDOR. Linh vật của chúng ta là sư tử, con thú dũng mãnh nhút muôn loài; màu Nhà của chúng ta là đỏ thẫm và vàng thau, và phòng sinh hoạt chung của chúng ta nằm trên Tháp Gryffindor.

Còn bây giờ, cũng có vài điều các trò cần biết về Nhà Gryffindor. Hầu hết mọi người cho rằng chúng ta ngạo mạn và liều lĩnh thái quá, nhưng không phải thế. Đồng ý là Nhà Gryffindor đã đào tạo ra một số Pháp sư và Phụ thủy Hắc ám như các Nhà khác, nhưng cũng có rất nhiều thành viên khác mà các trò cần biết. Như Albus Dumbledore thì sao? Thầy là vị Hiệu Trưởng vĩ đại nhút mà Hogwarts từng có. Và đừng quên người sáng lập của Nhà chúng ta, Godric Gryffindor, người dùng cảm nhút trong số tất cả những nhà sáng lập Hogwarts.

Các trò còn cần biết gì nữa nào? À phải rồi, lối vào phòng sinh hoạt chung được giấu sau bức chân dung Bà Béo trên Thềm Gryffindor danh giá. Mọi người phải đọc đúng mật khẩu của tuần cho Bà Béo, bằng không thì các trò phải đợi cả ngày cho tới khi phụ thủy sinh khác xuất hiện nói cho trò biết. Rồi các trò sẽ nghe học sinh nhà khác ba hoa về những cách bảo vệ và lối vào bí mật của Nhà họ, như mấy cái thùng của Hufflepuff, cửa bí ẩn của Slytherin, hay câu hỏi bảo mật của Ravenclaw, nhưng Bà Béo mới đúng là người hộ vệ tuyệt vời nhút, chứ không như Ngài Cadogan hay vênh vang.

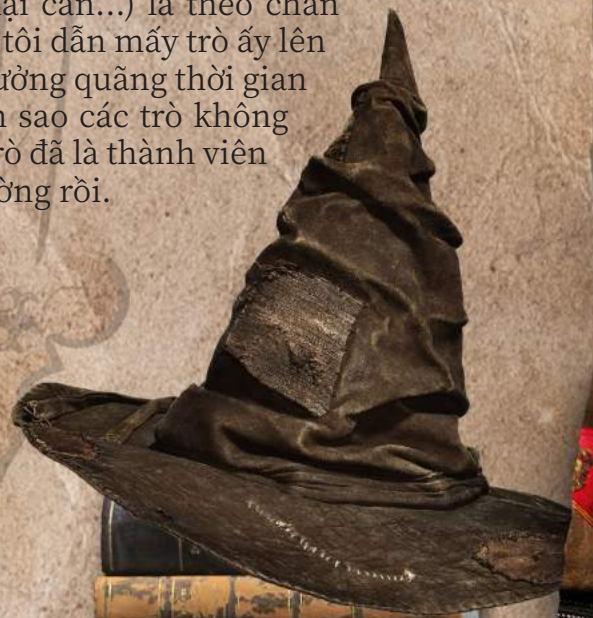
Khi đã tới Tháp Gryffindor, hãy bước vào trong và các trò sẽ được chào đón bởi ngọn lửa ấm áp, ghế bành êm ái, và khung cảnh tuyệt trần bên cửa sổ. Lối lên phòng ngủ là những bậc thang xoắn làm bằng gỗ gụ được trang hoàng màu đỏ thẫm và vàng thau. Như tôi đã nói, vàng hiện diện khắp nơi quanh toà tháp này. Những chiếc giường bốn cột của chúng ta đều được phủ những tấm mền huyết dụ dày sụ (đêm

xuống trên đỉnh tháp sẽ rất gió) thêu chỉ vàng. Những chiếc đèn chùm dát vàng cũng lan toả ánh sáng ấm áp khắp không gian.

Và tôi mong các trò sẽ là những cầu thủ Quidditch cừ khôi. Nhà Gryffindor của chúng ta nổi tiếng đoạt được Cúp Quidditch Hogwarts bốn lần liên tiếp, đánh bại kỷ lục ba lần liên tiếp của tụi Slytherin đấy nhé.

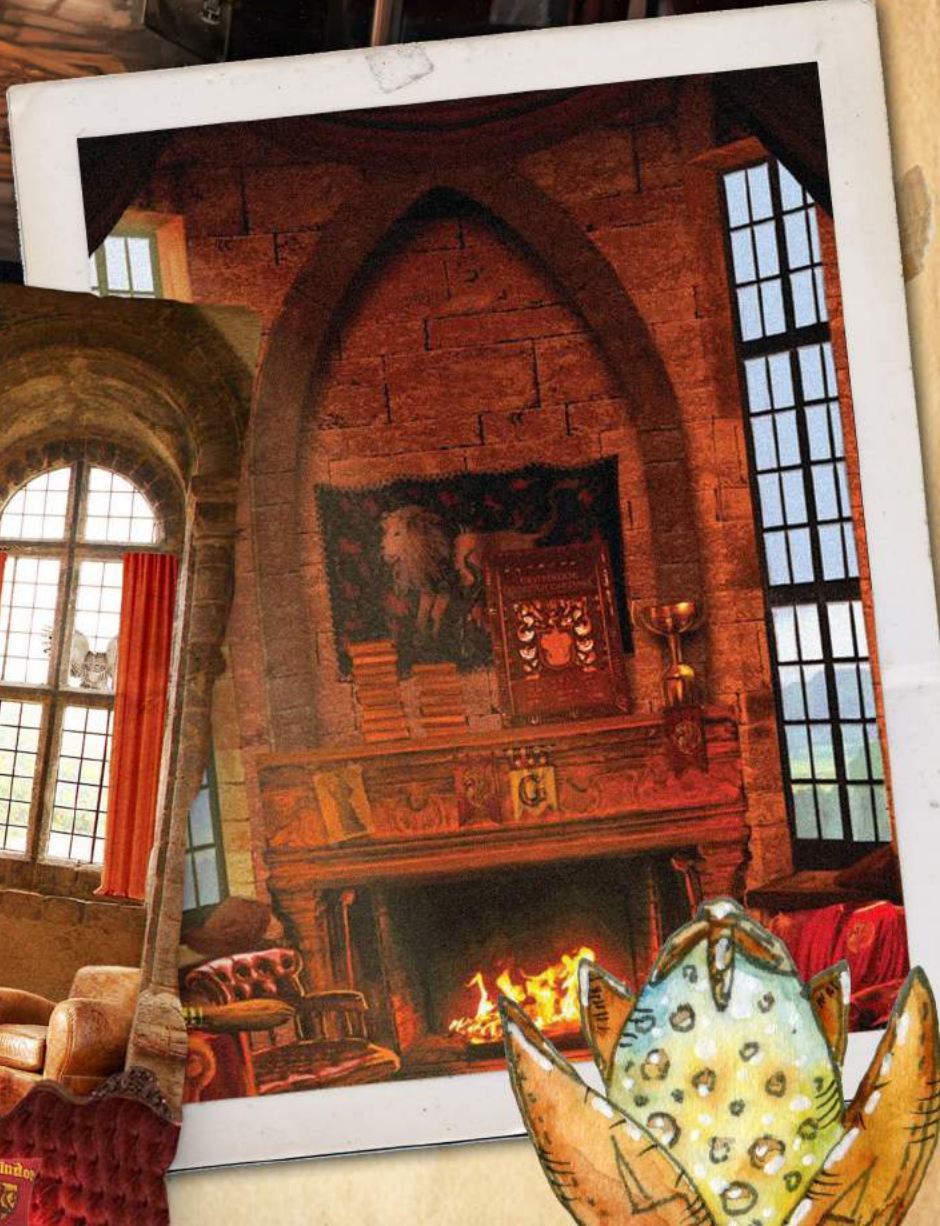
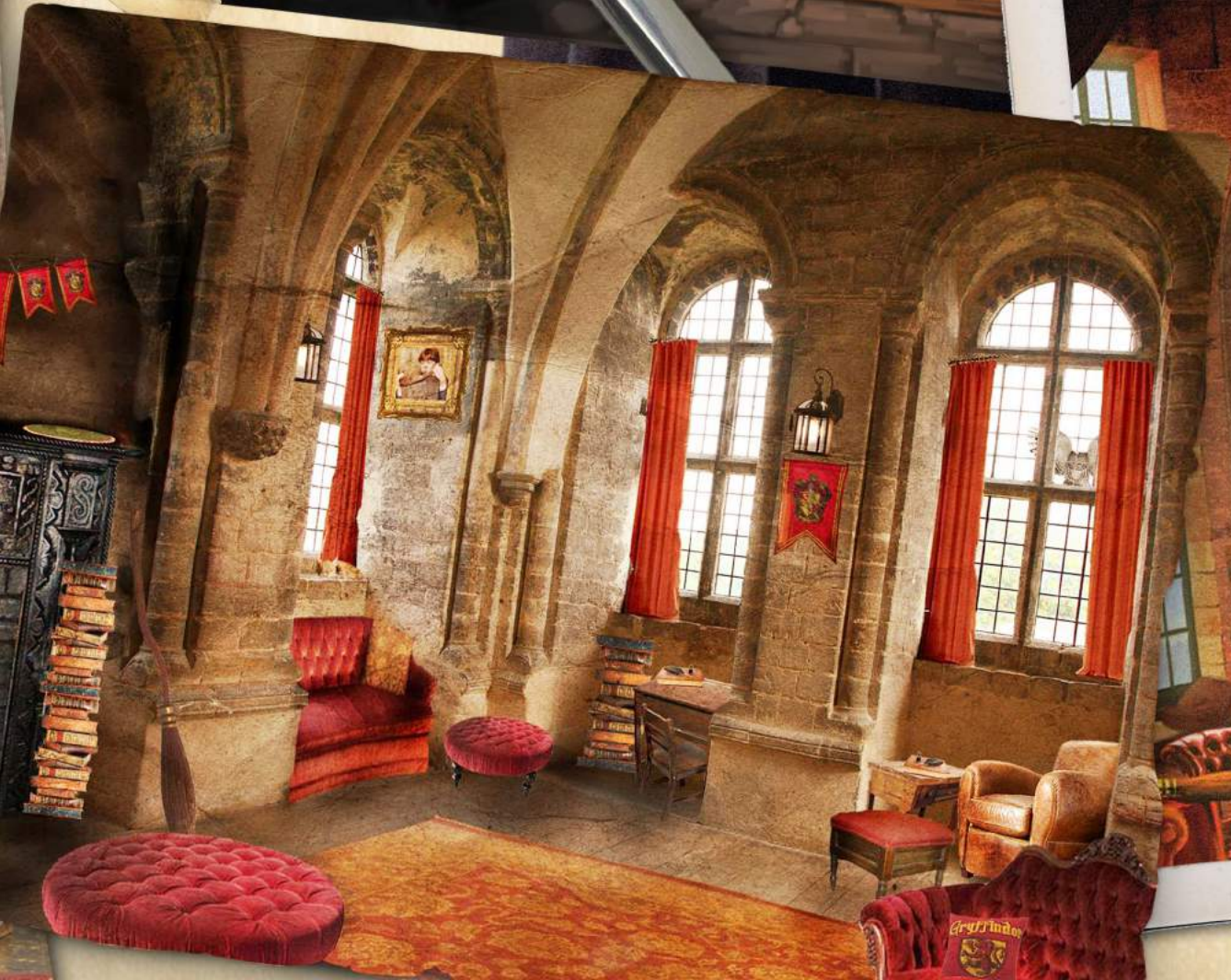
Con ma của Nhà là Nick-Suýt-Mát-Đầu. Ông ấy là con ma thân thiện nhút Hogwarts (không kể Thầy Tu Béo) và ông sẽ không ngại giúp đỡ khi các trò cần đến. Ông ấy cũng có những câu chuyện cực kỳ thú vị.

Thôi tôi không dông dài nữa, tất cả những gì các trò cần làm để biết thêm về Nhà của chúng ta (mà tôi cũng không nghĩ các trò lại cần...) là theo chân Harry Potter và bạn bè khi tôi dẫn mấy trò ấy lên khu phòng ngủ. Hãy tận hưởng quãng thời gian ở Hogwarts nhé — mà làm sao các trò không tận hưởng cho được? Các trò đã là thành viên của Nhà tuyệt vời nhút trưởng rồi.





43





44

DRACO MALFOY

Khi bộ truyện vừa bắt đầu, Draco nhìn thế nào cũng là một tên hợm hĩnh điển hình. Với niềm tin mù quáng vào dòng dõi cao sang mà nó được cha mẹ tiêm nhiễm vào đầu, nó mặc định rằng nếu nó chủ động đánh bạn với Harry thì phải được đồng ý ngay. Thanh thế của gia đình đối chọi với cảnh túng quẫn của nhà Weasley càng làm tăng lên cái niềm kiêu hãnh của nó, bất chấp việc dòng máu Weasley cũng thuần chủng như nhà nó.

Mọi người tiếp nhận được nhân vật Draco vì ai ai cũng gặp đâu đó những kẻ như vậy. Niềm tin vào cái đẳng cấp quý tộc của mấy người này có thể khiến ta ức chế, nực cười, hay cảm thấy đáng sợ, tùy vào hoàn cảnh và con người cụ thể. Draco đã thành công trong việc đem đến cho bọn Harry, Ron, Hermione tất thảy những cảm xúc đó.

Vị biên tập bản thảo của tôi từng thắc mắc về việc làm sao mà Draco lại rất giỏi Occlumency (Bế quan Bí thuật), cái món mà Harry (cậu bé tài năng đã thi triển được Thần hộ mệnh khi còn rất trẻ) chẳng bao giờ khá được. Tôi đã lập luận rằng như thế sẽ phù hợp hoàn hảo với tính cách của Draco, kẻ luôn muốn chế ngự cảm xúc, phân cách tư duy, và chối bỏ phần thiết yếu trong con người mình. Dumbledore đã nói với Harry vào cuối tập Hội Phượng Hoàng rằng phần thiết yếu trong nhân cách con người chính là có thể cảm nhận nỗi đau; thông qua nhân vật Draco, tôi chỉ đang cố nhấn mạnh cho mọi người thấy rằng việc từ bỏ cảm xúc đau đớn nhưng lại để những mâu thuẫn nội tại xâm chiếm, rốt cuộc cũng chỉ biến con người ta thành tàn phế (và nhiều khả năng sẽ gây tàn phế lên người khác).

Draco chẳng bao giờ biết rằng nó đã trở thành chủ nhân thực sự của Cây đũa Cơm nguội, suốt gần một năm. Thật ra như vậy cũng hên, một phần bởi vì Chúa tể Hắc ám rất giỏi Legilimency (Chiết Tâm trí thuật), và hẳn sẽ khừ Draco ngay tích tắc khi thấy thằng nhỏ có một gợn suy nghĩ về hiểu biết đó; phần khác, dù vẫn phảng phất chút lương tri, Draco vẫn còn là miếng mồi ngon đối với những cảm dỗ của chính mình mà nó luôn được dạy phải tôn sùng — quyền lực và sự hung bạo.

Tôi tội nghiệp Draco, giống như tôi đã thương cảm cho Dudley vậy. Lớn lên trong nhà họ Malfoy hay Dursley thì cũng đều kinh khủng như nhau, và Draco đã phải chịu đựng điều đó, hậu quả từ những nguyên tắc sai lầm trong gia đình nó. Tuy vậy, nhà Malfoy vẫn còn một niềm an ủi cứu vãn: đó là bọn họ yêu thương nhau. Động lực để Draco hành động phần nhiều cũng

là nó sợ có điều gì không hay xảy đến với ba má nó và nó, còn bà Narcissa thì bất chấp tất cả để nói dối Voldemort rằng Harry đã chết, vào cuối tập Bảo bối Tử thần, chỉ để gặp lại con trai mình.

Vì những lý do trên, Draco được cho là vẫn còn sót chút lương tâm mơ hồ qua bảy tập sách, và phải nói rằng nhiều lúc tôi đã nổi điên với số lượng lớn các cô nàng chết mê chết mệt nhân vật này (à mà tôi không truy cứu sự thu hút của cậu Tom Felton, người thủ vai Draco một cách xuất sắc, đâu nhé. Đây là chưa kể, cậu ấy còn là một trong những người dễ thương nhất bạn từng biết). Draco có tất cả những đặc điểm u tối của một kẻ thù ác; các cô gái trẻ quả thực rất dễ có xu hướng lãng mạn hóa mẫu người như vậy. Tất cả những điều này khiến tôi chẳng vui về gì mà rớt lại vào đầu họ – những độc giả đắm đuối đang mơ giữa ban ngày đó – tư duy tình tảo rằng, Draco không phải kiểu ẩn giấu một tâm hồn cao thượng gì gì gì nào sau cái bộ dạng cợt nhả và định kiến đó đâu, và thưa, nó với Harry không bao giờ được sinh ra để làm bạn với nhau.

Tôi hình dung Draco khi trưởng thành sẽ là một phiên bản hoàn thiện hơn của cha nó; giàu có mà không cần lao động nhiều, kế thừa Dinh thự Malfoy và sống sung túc với vợ con. Sở thích của Draco sẽ khắc họa tính hai mặt trong con người y. Một bộ sưu tập những đồ tạo tác Hắc ám phản ánh truyền thống gia đình, nhưng được y cất giữ trong những cái rương thủy tinh và không đụng đến bao giờ. Bên cạnh đó, y lại tìm thấy hứng thú từ những ghi chép về giả kim thuật, nhưng không phải để chế tạo ra một Hòn đá Phù thủy, mà là một thứ gì đó hơn cả tiền tài vật chất, có lẽ là ước muốn trở thành một người đàn ông tốt hơn. Tôi rất hi vọng rằng y sẽ nuôi nấng Scorpius trở nên tốt tính và bao dung hơn bản thân y lúc trẻ.

Draco từng có rất nhiều họ trước khi tôi chọn Malfoy làm lựa chọn cuối cùng. Ở những bản thảo đầu tiên y có họ Smart, rồi Spinks, hoặc Spungen. Tên y được lấy từ một chòm sao – nghĩa là Rồng (dragon) – mà đũa phép thì lại có lõi lông kì lân.

Điều này mang tính hình tượng. Nghĩa là, sau tất cả – kể cả khi nhen nhóm tư tưởng bệnh hoạn – vẫn còn một chút tốt đẹp vất vưởng trong tim Draco.

BẢN ĐỒ ĐẠO TẶC

Có lẽ không có học sinh nào (thậm chí kể cả Harry Potter, Ron Weasley, Hermione Granger, và Tom Riddle) đã từng lùng sục mọi góc ngách của tòa lâu đài và khuôn viên của Hogwarts một cách trọn vẹn và bất hợp pháp như bốn người sáng chế tấm Bản đồ Đạo tặc: James Potter, Sirius Black, Remus Lupin, và Peter Pettigrew.

Ban đầu, James, Sirius và Peter, không có ý định khám phá khuôn viên trường vào ban đêm để quây phá (mặc dù đó cũng là một phần lý do), chính mong muốn được giúp đỡ người bạn thân Remus Lupin đương đầu chu kỳ hóa sói đã khiến họ làm điều đó. Trước khi thuốc bả sói ra đời, Lupin bị buộc phải trải qua một sự biến đổi đầy đau đớn mỗi khi trăng tròn. Và về sau, khi tình trạng của cậu bị ba người bạn thân phát hiện, họ phải tìm ra một cách để giúp Lupin trải qua quá trình biến đổi đó ít đơn độc và đau đớn hơn, dẫn tới việc họ đã luyện tập để trở thành Hóa Thú Sư (chui), để có thể kết giao với cậu ấy mà không làm hại chính bản thân mình. Khi đã trở thành những Hóa Thú Sư, Sirius Black, Peter Pettigrew, và James Potter lần lượt hóa thân thành những con vật: chó, chuột và hươu đực, nhờ đó họ có thể khám phá khuôn viên lâu đài vào ban đêm mà không bị ai phát hiện. Trong khi đó, phần bên trong của lâu đài lại được phác thảo một cách chi tiết theo thời gian nhờ có sự giúp đỡ từ Áo choàng tàng hình của James Potter.

Đặc biệt hơn, Tấm bản đồ Đạo tặc là một minh chứng bền vững cho khả năng pháp thuật bậc cao của bốn người bạn bao gồm cả cha ruột, cha đỡ đầu và giáo viên yêu thích của Harry. Tấm bản đồ mà họ đã tạo ra trong thời gian tại Hogwarts bề ngoài chỉ là một mảnh giấy da trông không trừ khi được kích hoạt bởi câu nói: “I solemnly swear that I am up to no good” (Tôi trang trọng thề rằng tôi đang định làm chuyện xấu), câu nói đó, theo ba trong số bốn người tạo ra tấm bản đồ thì nó nên được hiểu như là một trò đùa. Và quan trọng hơn cả, từ “no good” ở đây không được dùng để ám chỉ về ma thuật hắc ám mà lại được dùng để chỉ về việc phá vỡ các quy tắc của trường học; tương tự, sự gan lì đó cũng được thể hiện qua việc sử dụng biệt danh của chính họ lên tấm bản đồ (Các ông Mơ Mộng, Đuôi Trùn, Chân Nhồi Bông và Gạc Nai).

Ta không thể phủ nhận một điều rằng, loại pháp thuật

được dùng trong việc tạo ra tấm bản đồ là cực kỳ cao cấp và ấn tượng, bao gồm cả Bùa Theo dấu (Homonculous Charm), một loại bùa cho phép người sở hữu tấm bản đồ theo dõi những chuyển động của mọi người trong lâu đài, và nó cũng được phù phép để đẩy lùi vĩnh viễn (bằng một cách càng xác xược càng tốt) sự tò mò của một kẻ thù chung của họ - Severus Snape.

Mặc dù hoàn cảnh chính xác quanh việc bốn người sáng chế làm mất đi tấm bản đồ của họ không được đưa ra trong những cuốn tiểu thuyết Harry Potter, ta vẫn có thể dễ dàng kết luận rằng rốt cuộc họ đã thất bại vì làm quá khả năng của bản thân và bị sập bẫy của Argus Filch, dĩ nhiên là được chỉ điểm bởi Snape, người mà chính sự ám ảnh của bản thân đã trở thành động lực để phơi bày những hành động sai trái của đối thủ cạnh tranh của mình là James Potter. Tấm bản đồ kiệt tác bị tịch thu trong năm học cuối cùng của Sirius, James, Remus và Peter và không ai trong số họ có khả năng trộm nó lại từ tay Filch, một người đa đoan và đã được chuẩn bị kỹ lưỡng cho việc canh giữ tấm bản đồ. Bất kể điều gì đã xảy ra, thì vào những tháng cuối cùng tại trường, việc ưu tiên cho sự thay đổi của thế giới bên ngoài Hogwarts, nơi mà chúa tể Voldemort nắm giữ toàn quyền đã dần được nghiêm túc hóa và đặt sự lưu tâm nhiều hơn. Cả bốn người sáng chế nên tấm bản đồ đều sớm được bổ nhiệm vào Hội Phượng hoàng - một tổ chức ngoài vòng pháp luật được dẫn đầu bởi Albus Dumbledore. Và khi đó, tấm bản đồ của ngôi trường cũ, dù có được phác thảo tài tình và tỉ mỉ đến đâu đi chăng nữa cũng chẳng còn hữu dụng với họ nữa mà chỉ còn là một sự luyến tiếc về một thời quá khứ tươi đẹp mà thôi.

Dù sao đi nữa thì tấm Bản đồ Đạo tặc đã từng có một công dụng to lớn đối với cặp sinh đôi nhà Weasley. Chuyện Fred và George chiếm đoạt lại tấm bản đồ được kể lại trong tập Harry Potter và Tên tù nhân ngục Azkaban. Đó là dấu hiệu cho thấy họ đánh giá cao Harry Potter và tin tưởng rằng cậu ấy cần được giúp đỡ với một số mệnh mà chưa ai trong số họ có thể hiểu được một cách thấu đáo, và cũng chính họ đã tặng lại tấm bản đồ cho Harry mà không hề hay biết rằng mình đã vô tình truyền lại tấm bản đồ cho con của một trong bốn người tạo ra nó.

SUY NGHĨ CỦA J.K.ROWLING

Tấm bản đồ sau đó bị tịch thu từ tay Harry bởi một tên Tử Thần Thực Tử cải trang ở trường, và tên này xem tấm bản đồ như là một khám của riêng hắn.

Tấm bản đồ Đạo tặc sau đó đã trở thành một nỗi khổ của chính người thật sự tạo ra nó (là tôi đây), bởi vì nó đã cho phép Harry hơi nhiều sự tự do về thông tin. Tôi chưa bao giờ để Harry lấy lại tấm bản đồ từ văn phòng trống không

(được cho là) của Moody Mắt Đen, và đôi khi tôi hối hận vì đã không tận dụng lỗi lầm của mình để đặt tấm bản đồ yên vị nguyên trạng ở đấy. Dù sao thì tôi vẫn thích khoảnh khắc khi Harry theo dõi những dấu chân của Ginny di chuyển trong trường trong tập Bảo bối Tử thần, vậy nên sau khi cân nhắc kỹ thì tôi vẫn thấy vui vì đã để Harry thu hồi lại được tài sản hợp pháp của mình.

The
MARAUDER'S
MAP

I SOLEMNLY SWEAR

THAT I AM UP TO NO GOOD



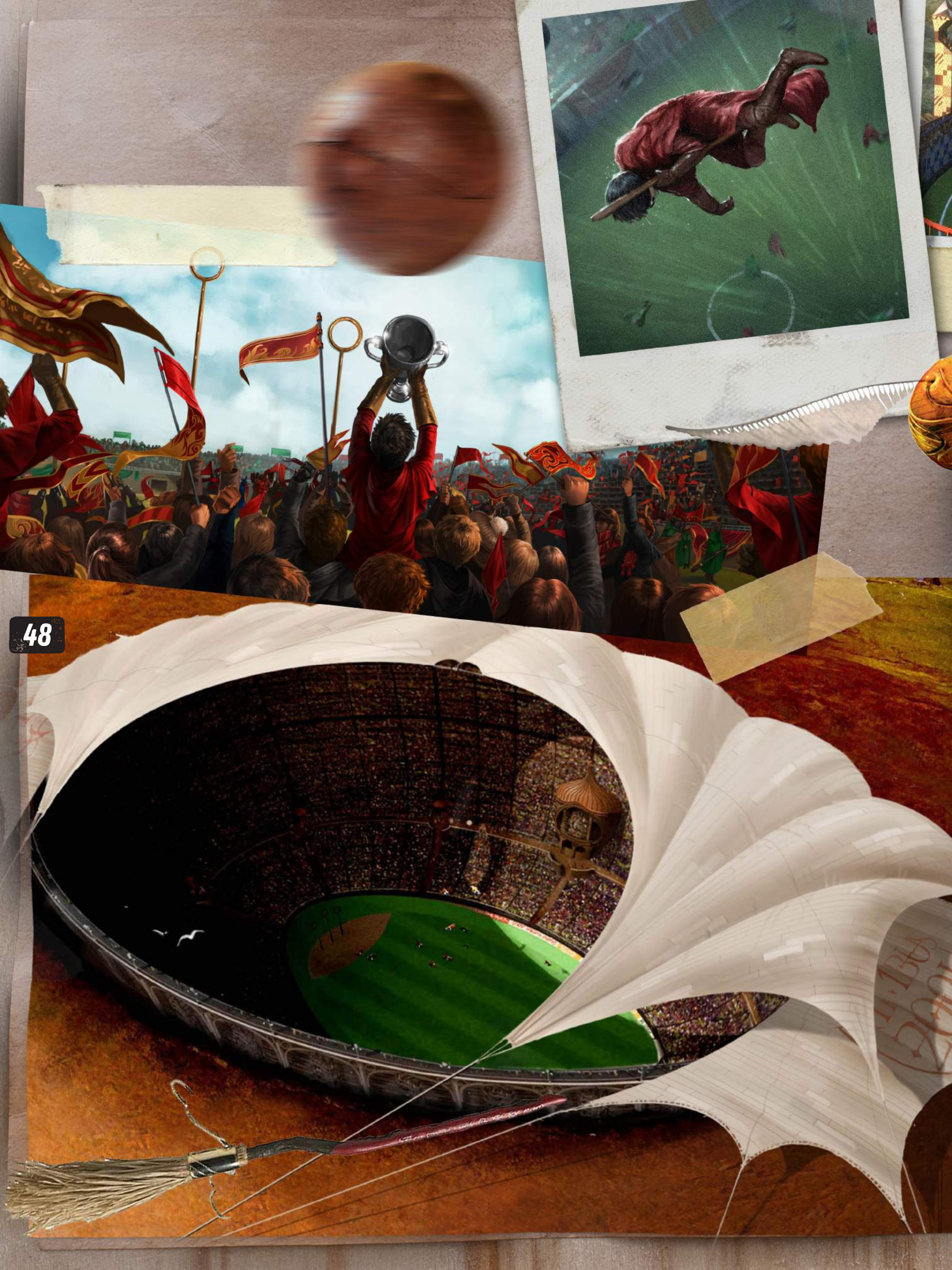
MARAUDENTIUM
Messrs
WORMTAIL
& PRONGS
to present

The
MARAUDER'S
MAP

47

Messrs
MOONY, WORMTAIL
PADFOOT & PRONGS
are proud to present

The
MARAUDER'S
MAP





LƯỢC SỬ GIẢI QUIDDITCH THẾ GIỚI

Cheo cuốn sách “The Official Guide to the Quidditch World Cup” (tạm dịch: Những điều cần biết về Giải Quidditch Thế Giới) – do biên soạn bởi Liên minh Quốc tế Ủy ban Quidditch Phù thủy (International Confederation of Wizards Quidditch Committee – ICWQC) và được bày bán ở khắp những hiệu sách phù thủy danh tiếng trên thế giới ở mức giá 39 galleon mà nhiều người cho là quá đắt đỏ – thì kể từ năm 1473 Giải Quidditch Thế giới đã được tổ chức 4 năm một lần. Tuy nhiên, rất nhiều người đặt ra dấu hỏi về độ xác thực của mệnh đề trên, cũng như tính chính xác của nhiều vấn đề khác xoay quanh giải đấu quan trọng bậc nhất thế giới phù thủy này.

Do trong khoảng thế kỷ 15 đến thế kỷ 16, chỉ có các đội đến từ Châu Âu là tham gia vào Giải Quidditch Thế giới, nên đối với nhiều người hâm mộ Quidditch, thì giải đấu này phải được khởi sinh vào thế kỷ 17 – khi Quidditch bắt đầu lan rộng ra toàn thế giới. Ngoài ra, người ta còn tranh cãi rất nhiều về mức độ chính xác của các sự kiện Quidditch trong

lịch sử. Phần lớn của toàn bộ các bài phân tích sau những trận đấu đều tập trung vào việc liệu pháp thuật có can thiệp vào và làm xáo trộn kết quả cuối cùng của những trận đấu này hay không.

IQCWC quả là không may mắn khi phải đặt ra điều lệ cho giải đấu lúc nào cũng đầy tranh cãi và hỗn loạn này. Điều lệ về việc sử dụng pháp thuật trong – và – ngoài sân thi đấu phải kéo dài tới 19 quyển và bao gồm những điều khoản như “không được đưa rồng vào sân thi đấu để phục vụ cho bất kỳ mục đích nào kể cả, và không chỉ là làm huấn luyện viên, làm linh vật hay làm vật hâm nóng nước cho các đội”, cũng như “hành vi làm biến đổi thân hình của trọng tài, dù là do hay không phải do sự yêu cầu của trọng tài đó, sẽ bị cấm thi đấu cả đời và thậm chí có thể bị bỏ tù”.

Là nguồn cơn của những bất hoà dai dẳng, một mối đe dọa an ninh đối với tất cả những người tham dự, cũng như nơi tập trung nhiều bất ổn và xung đột, Giải Quidditch Thế giới đồng thời vừa là một sự kiện thể thao được hân hoan chào đón, vừa là một cơn ác mộng dài kỳ đối với quốc gia đăng cai tổ chức.

49

ĐẠO LUẬT BÍ MẬT

Một trong những thời điểm khó khăn đối với Giải Quidditch Thế giới là khi Đạo luật Bí mật được ban hành vào năm 1692 nhằm mục đích che giấu sự tồn tại của phù thủy và pháp sư với thế giới bên ngoài. Liên minh Pháp thuật Quốc tế (International Confederation of Wizards – ICW) đã coi Giải Quidditch Thế giới là ‘thời nam châm’ thu hút nhiều nguy cơ về mặt an ninh nhất do sự dịch chuyển đồng loạt và tụ họp đông đúc của vô vàn thành viên cộng đồng pháp thuật thế giới. Dù vậy, mặc cho sự phản đối và những mối đe dọa lớn tới Liên minh Pháp thuật Quốc tế, việc tổ chức Giải Quidditch Thế giới vẫn được chấp thuận và

một phân ban trực thuộc – tức Ủy ban Quidditch thuộc Liên minh Pháp thuật Quốc tế đã được thành lập nhằm tìm ra những địa điểm thích hợp như những vùng đồng hoang hẻo lánh, sa mạc hay hòn đảo hoang vu để tổ chức giải đấu, sắp xếp phương tiện di chuyển cho khán giả đến xem (thường phải đến hàng trăm ngàn người tới xem những trận chung kết), cũng như làm nhiệm vụ bảo an trong suốt thời điểm giải đấu diễn ra – một nhiệm vụ mà người ta cho là mỗi mẹt và khó khăn nhất thế giới phù thủy.

CÁCH THỨC HOẠT ĐỘNG CỦA GIẢI ĐẤU

Số lượng quốc gia tham dự Giải Quidditch Quốc tế luôn có sự thay đổi qua từng mùa giải. Ở những quốc gia với không nhiều pháp sư/phù thủy, sẽ khó có thể xây dựng được một đội Quidditch theo đúng tiêu chuẩn, và ngoài ra những yếu tố khác như xung đột quốc tế

hay thậm họa cũng có thể ảnh hưởng đến số đội dự giải. Tuy nhiên, bất cứ quốc gia nào cũng có thể cử ra một đội tham gia giải đấu trong vòng 12 tháng kể từ mùa giải trước đó.

Sau đó các đội sẽ được chia ra làm 16 bảng và lần lượt đấu

với nhau trong suốt 2 năm cho đến khi còn lại 16 đội đứng đầu các bảng. Trong giai đoạn vòng bảng này, một trận đấu chỉ kéo dài trong 4 tiếng đồng hồ để tránh làm người chơi kiệt sức. Chính vì vậy, không thể loại trừ chuyện quyết định thắng thua chỉ nhờ vào số bàn thắng được ghi thay vì dựa vào việc bắt Snitch. Mỗi đội thắng một trận vòng bảng sẽ được 2 điểm. Thắng cách biệt trên 150 điểm được thêm 5 điểm thưởng, trên 100 điểm là 3 điểm thưởng và trên 50 điểm là 1 điểm thưởng. Trong trường hợp hoà nhau thì Tầm thủ của đội nào bắt được Snitch nhiều nhất hay nhanh nhất khi thi đấu sẽ là đội thắng cuộc.

16 đội thắng vòng bảng sẽ được xếp loại dựa trên điểm số. Đội cao điểm nhất sẽ đấu với đội thấp điểm nhất, đội cao điểm nhì lại đấu với đội thấp điểm nhì, ... Theo cách tính điểm, hai đội cao điểm nhất sẽ đấu với nhau ở vòng chung kết.

Trọng tài trong giải đấu sẽ do Ủy ban Quidditch trực thuộc Liên minh Pháp thuật Quốc tế tuyển chọn.

NHỮNG GIẢI ĐẤU ĐẦY TAI TIẾNG

Chẳng mùa giải Quidditch Thế giới nào có kết cục êm thấm không tranh cãi, tuy nhiên có một vài

mùa giải nổi bật hơn hẳn. Được nêu ra dưới đây là một vài trong số các mùa giải tai tiếng nhất.

CUỘC TẤN CÔNG CỦA KHU RỪNG GIẾT CHÓC

Trận chung kết kinh hoàng giữa hai đội đại diện cho Rumania và Tân Tây Ban Nha (tức Mexico ngày nay) được lưu danh sử sách với tên gọi “cuộc xả giận khủng khiếp nhất của một cầu thủ”. Đồng đội của Niko Nenad (Tấn thủ đội Rumania) đã cảm thấy lo lắng trước những cơn giận bùng nổ của anh ta trong suốt các trận đấu vòng tứ kết và bán kết đến mức cố gắng thuyết phục huấn luyện viên của đội thay thế anh ta bằng một Tấn thủ khác trong trận chung kết, nhưng đáng buồn thay, tay pháp sư già đầy tham vọng lại gạt đi kiến nghị đó. Sau trận chung kết đó, đồng đội Ivan Popa của Nenad (người được tặng thưởng Huân chương Phù thủy Merit vì những hành động cứu người trong trận đấu thảm họa kia) đã nói với một điều tra viên quốc tế: “Trong suốt những tuần qua, chúng tôi đã chứng kiến cảnh Niko lấy chổi đập vào đầu và thiêu đốt bàn chân anh ta vì tức giận, và tôi đã phải ngăn anh ta nhảy vào bóp cổ hai vị trọng tài. Tuy nhiên, tôi không thể lường trước được anh ta sẽ làm gì nếu như lợi thế của trận chung kết

không nghiêng về phía chúng tôi. Ý tôi là, ai mà ngờ nổi anh ta lại làm như vậy? Hoạ có điên như anh ta thì may ra”. Việc Nenad ếm bùa được cả một khu rừng từ khi nào và làm như thế nào vẫn còn là một câu hỏi bỏ ngỏ, dù người ta cho rằng anh ta có một số người hâm mộ “du thủ du thực”, và sau này người ta chứng minh được anh ta đã bỏ ra một khoản tiền “hối lộ” đăm Pháp sư Hắc ám. Sau hai giờ thi đấu, Rumania bị dẫn trước nhiều điểm và cả đội gần như kiệt sức. Chính ngay lúc đó, Nenad đã cố tình đánh văng quả Bludger về phía rừng cây bao quanh sân thi đấu. Hậu hoạ chết chóc ngay lập tức xảy ra. Toàn bộ rừng cây bỗng bừng sống dậy và vươn rễ ra khỏi mặt đất lao về phía sân đấu, san phẳng tất cả những gì ngáng đường chúng, gây ra vô số những thương vong. Trận chung kết Quidditch thế giới bỗng dừng trở thành trận chiến Cây – Người, và phe phù thủy phải mất tới 7 giờ đồng hồ mới có thể dẹp yên. Nenad không bị đưa ra điều tra do anh ta đã bị một cây vân sam bạo lực giết chết từ đầu trận chiến.

MÙA GIẢI KHÔNG MỘT AI NHỚ ĐẾN

Uỷ ban Quidditch trực thuộc Liên minh Pháp thuật Quốc tế luôn khẳng định rằng Giải Quidditch Thế giới đã được tổ chức 4 năm một lần kể từ năm 1473. Đây có thể được coi là một niềm tự hào, vì câu nói đó khẳng định rằng không một thứ gì – dù là chiến tranh, điều kiện thời tiết tréo ngoe khắc nghiệt hay sự cản trở của Muggle nào – có thể khiến cho giải đấu không được tổ chức. Tuy nhiên, lại có một bức màn bí ẩn bao trùm lên giải đấu năm 1877. Dĩ nhiên là người ta đã chuẩn bị cho mùa giải này một cách kỹ lưỡng: địa điểm đã được lựa chọn (là sa mạc Ryn ở Kazhahstan), các nguyên vật liệu được sản xuất một cách công khai, vé cũng được bán ra. Thế nhưng, vào tháng Tám năm ấy, cả thế giới phù thủy thức tỉnh với không một ký ức nào về mùa giải đó. Không một ai nhớ nổi dù chỉ một trận đấu, từ những người sở hữu tấm vé trong tay cho đến các cầu thủ thi đấu trong mùa giải. Và vì những lý do không ai giải thích nổi, mà Tấn thủ Lucas Bargeworthy của

đội tuyển Anh bị rụng gần hết răng, Tầm thủ tuyển Canada Angelus Peel bị vặn ngược đầu gối ra sau, trong khi một nửa tuyển Argentina được tìm thấy trong tình trạng bị trói chặt tay chân ở tầng hầm của một quán bar tại Cardiff (một thành phố ở xứ Wales). Chính xác những gì đã xảy ra – hoặc không xảy ra trong mùa giải này – vẫn còn chưa được xác thực hoàn toàn. Vô vàn những giả thiết được đưa ra, từ việc một Bùa Thay đổi Trí nhớ trên diện rộng được ếm bởi Mặt trận Giải phóng Yêu tinh (đang hoạt động vô cùng sôi nổi trong thời điểm đó và thu hút một số lượng đáng kể những pháp sư không màng đến luật phù thủy) hay sự lây lan của virus Văng Miếng Não Bộ – một loại virus biến thể của căn bệnh Văng Miếng phổ biến trong giới phù thủy (loại virus Văng Miếng Não Bộ này có thể gây ra chứng bối rối nghiêm trọng cũng như chứng mất trí nhớ). Dù sao chẳng nữa thì, người ta cũng cho rằng nên tái tổ chức giải đấu vào năm 1878, hơi lệch đi một chút so với mệnh đề “4 năm một lần kể từ 1473”.

ROYSTON IDLEWIND VÀ VỤ BÊ BỐI KÈN CỔ VŨ TỰ ĐỘNG

Năm 1971, Ủy ban Quidditch trực thuộc Liên minh Pháp thuật Quốc tế chính thức bổ nhiệm Chủ tịch mới – Royston Idlewind, một pháp sư người Úc.

Dù nằm trong đội hình vô địch của Úc tại mùa giải Quidditch Thế giới năm 1966, Idlewind vẫn là một lựa chọn gây tranh cãi do cái nhìn hà khắc của ông ta đối với việc kiểm soát đám đông trong những trận đấu – một hậu quả hiển nhiên của việc phải hứng chịu quá nhiều bùa phép từ khi còn đang nắm giữ vai trò Truy thủ ngôi sao của đội tuyển Úc. Tuyên bố “đám đông là thứ duy nhất về Quidditch mà tôi không ưa” của ông ta hoàn toàn không khiến các fan cảm thấy hài lòng. Và thái độ của họ đã chuyển từ không hài lòng sang thẳng thừng chống đối khi ông ta đề ra hàng loạt những điều lệ hà khắc liên quan đến khán giả trong trận đấu, trong đó quá đáng nhất là lệnh cấm mang đuă phép vào bên trong sân đấu, ngoại trừ những cây đuă phép của quan chức Ủy ban. Nhiều người đã đe dọa sẽ tẩy chay mùa giải Quidditch Thế giới 1974 nhằm phản đối những lệnh cấm này, tuy nhiên, những khán đài thừa thớt chính là tham vọng âm thầm của Idlewind, nên những lời đe dọa này hoàn toàn không hiệu quả.

Mùa giải Thế giới 1974 bắt đầu đúng như dự định, và, tuy lượng người đến xem trực tiếp các trận đấu đã giảm thiểu rõ rệt, thì sự xuất hiện của những chiếc Kèn cổ vũ tự động – một hình thức mới đầy sáng tạo của nhạc cụ, đã khiến cho những trận đấu trở nên sôi động hơn rất nhiều. Những vật dụng đa sắc màu với dạng hình ống này có thể phát ra những tiếng reo hò cổ vũ và cả những làn khói màu đại diện cho từng quốc gia. Giải đấu càng vào sâu thì sự xuất hiện của những chiếc Kèn cổ vũ cũng như của đám đông ngày càng nhiều. Đến khi trận chung kết giữa hai đội Syria – Madagascar chính thức diễn ra, thì những khán đài đã được một lượng khán giả đông kỷ lục lấp đầy, mỗi người lại cầm theo tay một cái Kèn cổ vũ. Và đúng vào lúc Idlewind xuất hiện ở khán đài dành riêng cho quan chức và viên chức cấp cao, hàng trăm ngàn Kèn cổ vũ đã phát ra những tiếng la ầm ĩ và biến thành những cây đuă phép đã được giấu kín ngay từ đầu. Xấu hổ vì kẻ hồ to đùng trong chính điều lệ do bản thân đặt ra, Idlewind đã lập tức xin từ nhiệm. Và thế là những người cổ vũ cho đội Madagascar cũng có thể ăn mừng vì lý do nào trong suốt một đêm dài.



SỰ TÁI XUẤT HIỆN CỦA DẤU HIỆU HẮC ÁM

Có thể cho rằng trận chung kết Quidditch Thế Giới giữa hai đội Ireland và Bulgaria tổ chức vào năm 1994 tại Dartmoor, nước Anh là trận chung kết tai tiếng nhất trong vài thế kỉ trở lại đây. Trong lúc giới phù thủy đang ăn mừng chiến thắng của đội Ireland, một đợt bạo loạn đã bất ngờ nổ ra, khi những kẻ theo phe Voldemort ồ ạt tấn công đồng loại và bắt giữ cũng như tra tấn dân Muggle địa phương. Lần đầu tiên trong suốt 14 năm, Dấu hiệu Hắc ám lại xuất hiện trên bầu trời, đẩy lên báo động lan nhanh và

khiến cho vô số người trong đám đông bị thương. ICWQC đã chỉ trích Bộ Pháp thuật nặng nề sau sự cố và cho rằng an ninh đã không được thắt chặt trong bối cảnh tồn tại xu hướng bạo lực của giới phù thủy thuần huyết tại Anh Quốc lúc bấy giờ. Royston Idlewind đã xuất hiện trong chốc lát kể từ khi bãi nhiệm chỉ để đưa một câu nói ngắn gọn của ông ta lên tờ Nhật báo Phù thủy: “Giờ thì lệnh cấm sử dụng đuă phép nghe chả có tí ngu ngốc nào nữa, hả?”.

NHÀ GA KING'S CROSS

Khi Ottaline Gambol trưng dụng một đoàn tàu hỏa của dân Muggle làm phương tiện vận chuyển mới cho những học sinh Hogwarts, bà cũng đã cho xây dựng một nhà ga nhỏ tại làng phù thủy Hogsmeade đóng vai trò như công trình phụ nhưng thiết yếu cho đoàn tàu. Tuy nhiên, Bộ Pháp thuật lại quả quyết rằng việc xây dựng thêm một nhà ga phù thủy ngay trung tâm Luân Đôn như thế sẽ khó mà lách được sự chú ý đám dân Muggle, kể cả những kẻ hồ hững nhất, khi công trình đó hiện diện ngay trước mũi họ.

Bà Evangeline Orpington, Bộ trưởng Pháp thuật nhiệm kỳ 1849 đến 1855, đã bắt chọt nảy ra giải pháp bổ sung một sân ga bí mật tại nhà ga Ngã Tư Vua vừa mới khánh thành (bởi Muggle), và chỉ có những phù thủy và pháp sư mới có thể vào đó. Xét về mọi mặt thì việc này đã đem lại một kết quả tốt, mặc dù vẫn còn một vài lỗi nhỏ, chẳng hạn như nhiều phù thủy và pháp sư đánh rơi hành lý chứa đầy sách thần chú biết cản người hay lá lách của những con sa giông trên sân nhà bóng lảng của sân ga, hoặc họ đi vào rào chắn và biến mất với âm thanh hơi lớn. Thường thì sẽ có vài viên chức mặc thường phục của Bộ có trách nhiệm đi giải quyết những ký ức gây phiền phức cho Bộ, và việc thay đổi những ký ức này thường được tiến hành vào đầu và cuối mỗi học kỳ của Hogwarts.

52

SUY NGHĨ CỦA J.K.ROWLING

Ngã Tư Vua, một trong những nhà ga chính của London, có một ý nghĩa cực kỳ quan trọng đối với cá nhân tôi, lý do là vì bố mẹ tôi đã gặp nhau trên một chuyến tàu khởi hành từ nhà ga Ngã Tư Vua và đích đến là Scotland. Hơn thế nữa, tên của nhà ga này mang tính gợi nhớ và biểu tượng, vì thực sự nó chính là nơi bạn sẽ muốn chọn cho hành trình đến Caledonia. Bên cạnh đó, tôi không hề có chút do dự nào về địa điểm của cánh cổng đưa Harry đến trường hay loại phương tiện nào sẽ được dùng để đưa cậu đến đó.

Có ý kiến cho rằng (mặc dù tôi không thể cho bạn biết câu chuyện bắt nguồn từ đâu, vì nó hơi mơ hồ và không đáng tin cho lắm) nhà ga Ngã Tư Vua đã được xây dựng hoặc bên cạnh chiến trường nơi xảy ra trận chiến cuối cùng của Boudicca (Boudicca là nữ hoàng của nước Anh cổ, bà đã dẫn đầu cuộc nổi loạn chống lại người La Mã) hoặc là bên cạnh ngôi mộ của Boudicca. Truyền thuyết kể rằng ngôi mộ của bà nằm ở đâu đó trong khoảng từ sân ga số 8 đến sân ga số 10. Tôi còn không biết đến điều này khi lựa chọn một con số cho sân ga phù thủy. Và nhà ga Ngã Tư Vua được đặt tên theo một tượng đài mà hiện nay đã bị phá hủy của vua George IV.

Ngày nay, có một chiếc xe đẩy thật sự bị kẹt một nửa trong bức tường tại nhà ga Ngã Tư Vua, và điều này luôn khiến tôi tươi cười rạng rỡ đầy tự hào mỗi khi đi ngang qua nơi này...





SÂN GA CHÍN BA PHẦN TƯ

Trong quá trình lựa chọn một con số cho sân ga bị che giấu để đưa các phù thủy và pháp sư trẻ tuổi đến trường, tôi đã quyết định rằng nó phải là một con số nằm giữa những con số đã có của những sân ga Muggle khác, vậy nên rõ ràng nó phải là phân số. Và điều này sau đó đã dẫn đến một câu hỏi thú vị là sẽ có bao nhiêu sân ga được đặt tên bằng phân số giữa những sân ga được đặt tên bằng số tự nhiên tại nhà ga Ngã Tư Vua? Và tôi đã quyết định rằng chắc chỉ có thể có một ít mà thôi. Mặc dù những chi tiết này chưa bao giờ được đề cập đến trong câu chuyện, nhưng tôi thích ý tưởng rằng mình có thể tạo một bản sao của tàu Tốc hành Orient mà điểm đến của nó lại là những ngôi làng chỉ dành cho phù thủy ở lục địa châu Âu (Hãy thử tìm sân ga Bảy Một Phần Hai nhé!), và những sân ga mới có lẽ sẽ được khai trương và đi vào phục vụ khi những nhu cầu cơ bản khác được đưa ra, một ví dụ đó là những sự kiện lớn, chỉ được tổ chức một lần như buổi hòa nhạc của Celestina Warbeck chẳng hạn (Vui lòng xem vé của bạn để biết thêm thông tin chi tiết).

Đặc biệt hơn, có một sự thật không ai ngờ tới đó là con số $9\frac{3}{4}$ đã xuất hiện một cách vô thức trong suy nghĩ của tôi mà không cần quá nhiều tư duy để nghĩ ra, và tôi thích nó đến nỗi đã chọn nó ngay sau đó. Và dĩ nhiên, chính phân số $\frac{3}{4}$ đã dẫn đưa tôi đến sự lựa chọn đó.

53





TÀU TỐC HÀNH HOGWARTS

Từ những ghi chép lịch sử sơ khai và những di tích trên các tác phẩm khám tranh và điêu khắc gỗ lâu đời, chúng ta có thể biết được rằng phù thủy sinh trên toàn thể nước Anh từng đến trường bằng bất cứ phương tiện di chuyển nào chúng thích. Có trò thì cưỡi chổi bay (khá là khó nhằn khi phải lôi theo rương hòm linh kính và đám thú cưng), trò thì dùng xe kéo (sau này phát triển thành xe ngựa) được phù phép, lại có cả những trò thực hiện phép Độn thổ (một phương pháp để lại hậu quả vô cùng tồi tệ, vì toàn bộ lâu đài và khuôn viên xung quanh trường Hogwarts đều được ếm Bùa chống Độn thổ), còn các học trò còn lại dựa vào những “phương tiện” được gọi chung là Sinh vật huyền bí.

Bất chấp vô số những tai nạn do các phương tiện pháp thuật kể trên gây ra, chưa kể nguy cơ bị dân Muggle phát giác mỗi khi có một số lượng lớn các phù thủy nhất loại di chuyển về phương Bắc, trách nhiệm đưa những phù thủy sinh trẻ đến trường vẫn thuộc về cha mẹ chúng trước khi Đạo luật Bí mật được ban hành vào năm 1692. Vào thời điểm đó, việc tìm ra một phương thức để đưa những học trò tới ngôi trường pháp thuật bí mật của Anh quốc đã trở thành một vấn đề cấp bách.

Những chiếc Khoá cảng vì thế đã được đặt rải rác khắp các địa điểm toàn Anh Quốc. Nhưng, từ đó lại có vô vàn rắc rối khác nảy sinh. Tới một phần ba số học sinh không thể đến Hogwarts nhập học cho đúng ngày, hoặc vì chúng đã không chạm tay vào Khoá cảng kịp lúc, hoặc vì chúng không tài nào tìm được những vật dụng trông rất đồ bình thường nhưng lại được phù phép để đưa chúng đến trường. Đó là còn chưa kể tới những học trò mắc chứng say-Khoá-cảng. Trong suốt mấy ngày đầu năm học mới, bệnh thất trường Hogwarts luôn trong tình trạng quá tải vì các phù thủy sinh cảm thấy chóng mặt hay buồn nôn phải lui đến đó nghỉ ngơi.

Mặc dù Bộ Pháp thuật đã thừa nhận rằng Khoá cảng hoàn toàn không phải một giải pháp hợp lý, họ vẫn chưa thể tìm ra được phương thức di chuyển nào hoàn hảo hơn để thay thế. Việc sử dụng lại những phương tiện trước đây là hoàn toàn không khả thi, trong khi một phương thức khác đủ đảm bảo độ an toàn cho các phù thủy sinh khi đến trường là sử dụng mạng Floo lại bị các đời Hiệu trưởng liên tiếp không đồng thuận, vì họ không muốn có bất kỳ lỗ hổng an ninh nào trong trường Hogwarts.

Một giải pháp vô cùng táo bạo và gây nhiều tranh cãi cuối cùng đã được Bộ trưởng Pháp thuật Ottoline Gambol đề ra. Vốn là một người yêu thích những phát minh của dân Muggle, bà đã nhận định rằng di chuyển bằng tàu hỏa rất có thể là phương pháp đầy hứa hẹn. Không một ai biết rõ con Tàu tốc hành Hogwarts có xuất xứ thế nào, nhưng theo những bản ghi chép bí mật của Bộ Pháp thuật, để triển khai dự án này, giới phù thủy đã dụng đến một trăm sáu mươi bảy (167) Bùa Xoá Ký Ức bên cạnh việc thi triển một Bùa Ẩn Giấu có phạm vi rộng lớn nhất Anh Quốc. Và vào buổi sáng hôm sau, một đoàn tàu phá khói nghi ngút với những toa tàu màu đỏ tía đã khiến cho toàn bộ các cư dân của làng phù thủy Hogsmeade sững sờ (vì rõ ràng là họ còn chẳng biết đến sự tồn tại của một ga tàu hỏa ngay trong làng!). Và những người công nhân ngành đường sắt làm việc ở thị trấn Crewe* lại cảm thấy vật vờ và khó hiểu suốt cả năm liền vì họ cứ cho rằng mình hình như đã quên mất một điều gì đó rất quan trọng.

Con tàu tốc hành Hogwarts đã được thay đổi bằng một số bùa phép trước khi được Bộ Pháp thuật chính thức cho phép đưa vào sử dụng. Rất nhiều gia tộc phù thủy thuần huyết đã tỏ ra giận dữ trước ý nghĩ để con họ tới trường bằng một phương tiện Muggle, mà họ cho rằng rất không an toàn, điên rồ và coi thường họ. Tuy nhiên, ngay khi Bộ Pháp thuật đưa ra tuyên bố rằng hoặc con của họ lựa chọn đặt chân lên Tàu tốc hành Hogwarts hoặc cứ thế ở nhà, thì những lời phản đối trên đã nhanh chóng bị dập tắt.

*Crewe là một khu đường sắt ở phía Đông vùng Cheshire nước Anh.

THẦY BÓI TÊN

Gười phù thủy và pháp sư sử dụng nhiều cái tên khác nhau để đặt cho con của họ. Trong số đó có một vài tên nghe không khác gì Muggle (như James, Harry, Ronald chẳng hạn). Một vài tên khác thì lại mang một nét đặc trưng riêng biệt cho tính cách hay số phận của người mang tên đó (tiêu biểu Xenophilius, Remus, Alecto).

Một số phù thủy khác thì dùng cách đặt tên truyền thống của gia đình. Như gia đình Black chẳng hạn, họ thích đặt tên những đứa trẻ của mình theo các ngôi sao và chòm sao (nhiều người cho rằng thế mới xứng với cái tham vọng lớn và niềm kiêu hãnh của họ). Một vài gia đình phù thủy khác (như gia đình Potter và Weasley) đơn giản chỉ lấy tên nào họ thích để đặt cho con cái mình thôi.

Tuy nhiên thì cũng có một bộ phận trong xã hội phù thủy đi theo phương pháp ma thuật cổ bằng cách nhờ sự tư vấn

(cộng với việc phải chi ra một đồng vàng khổng lồ) của một Naming Seer (dịch sát nghĩa: Tiên tri đặt tên/Thầy bói đặt tên – tự chuyển ngữ: Thầy Bói Tên). Những nhà tiên tri này sẽ dự đoán tương lai của đứa trẻ và từ đó mà gợi ý cho một cái tên thích hợp.

Phương pháp nói trên ngày càng trở nên khan hiếm. Rất nhiều bậc phụ huynh thích việc để chính con mình sống theo ý chúng muốn, và rất ghét (với một lý do chính đáng) việc nhận lấy những gợi ý quá sớm về khả năng, hạn chế, hay thậm chí tệ nhất, là điềm xúi quẩy/thảm họa. Các bậc cha mẹ sau khi đi xem Thầy Bói Tên về thường hay hoang mang, lo ngại một cách ngớ ngẩn, và ước gì họ chưa từng được nghe những điều tiên báo từ những nhà tiên tri này về tương lai hay tính cách của con mình.



ÂM BINH

Am binh (bản gốc: Inferius — số nhiều: Inferi) là xác chết được hồi sinh bằng ma thuật hắc ám. Chúng là những con rối góm ghẹo và có thể được sử dụng làm đầy tớ cho kẻ ếm lời nguyền hắc ám đó. Dấu hiệu dễ nhận thấy nhất để phân biệt âm binh với người sống là đôi mắt trắng dã và mờ ảo của chúng.

Pháp thuật điều khiển xác chết con người phức tạp hơn rất nhiều so với những bùa phép dùng để, chẳng hạn, làm những vật vô tri bay lên. Có thể ếm bùa cho âm binh trở nên nguy hiểm chết người khi bị khuấy động, giết chóc bừa bãi hoặc thực hiện những công việc rủi ro cao cho chủ nhân. Tuy nhiên, âm binh có những hạn chế nhãn tiền; chúng không có ý chí và bộ não riêng, cũng như không thể tự tư duy được cách phòng thủ trước những trở ngại chưa được

định sẵn. Mặc dù vậy, là những chiến binh không cần bận tâm bảo toàn tính mạng cho mình, chúng có thể rất hữu dụng.

Những âm binh mà Harry và Dumbledore phải đối mặt dưới đáy hồ trong tập Hoàng Tử Lai chủ yếu là những Muggle hành khất vô gia cư khi còn sống, đã bị giết bởi chính tay Voldemort cho mục đích này khi hắn tiến tới đỉnh cao quyền lực lần thứ nhất, mặc dù cũng có những người từng là phù thủy đã “biến mất” không rõ lý do. Được duy trì vô thời hạn bằng phép thuật hắc ám, âm binh chỉ có thể bị tiêu diệt bởi lửa, bởi phù thủy chưa tìm ra cách nào chống cháy cho xác chết. Vì vậy, chủ nhân của âm binh thường ếm bùa cho chúng biết tránh lửa.

SUY NGHĨ CỦA J.K.ROWLING

Am binh khá tương đồng với zombie, và trong thế giới phù thủy Harry Potter thì âm binh và zombie là hai loài khác nhau. Tôi có vài lý do để tránh gọi đám chiến binh bảo vệ cái mặt dây chuyền là ‘zombie’. Thứ nhất, zombie không xuất phát từ thần thoại Anh, mà gắn với thần thoại Haiti và một phần châu Phi. Nếu học sinh Hogwarts học về chúng, họ cũng sẽ không nghĩ có thể gặp chúng lang thang ở Hogsmeade. Thứ hai, trong khi zombie theo người Haiti đơn giản là xác chết biết cử động, thì với những truyền thuyết liên quan khác, người ta lại cho rằng phù thủy sử dụng linh hồn, hoặc một phần linh hồn zombie để khắc chế chúng. Điều này mâu thuẫn với đề tài Trường Sinh Linh Giá của tôi, và tôi cũng không muốn để Voldemort sử dụng âm binh làm gì khác

ngoài bảo vệ cái Trường Sinh Linh Giá kia. Cuối cùng, zombie nhìn chung đã được sử dụng và tái thể hiện trên phim ảnh quá nhiều trong nửa thế kỷ qua khiến chúng gắn với những liên tưởng không có giá trị đối với tôi. Là thể hệ từng sống với Thriller, tôi luôn hình dung zombie với hình ảnh Michael Jackson trong bộ jacket đỏ chói.

Cái tên Inferius là một hình thức chơi chữ từ ‘Inferus’, tiếng Latin nghĩa là “bên dưới”, nhưng đồng thời cũng có nghĩa thường dùng là “thấp kém”. “Inferi” thì có nghĩa là thế giới ngầm.



NGƯỜI SÓI

Người sói xuất hiện khắp thế giới và xưa nay luôn bị xem là những kẻ ngoài lề trong chính xã hội pháp thuật chúng được sinh ra. Những phù thủy và pháp sư thường xuyên săn lùng và nghiên cứu sinh vật này sẽ đối mặt với nguy cơ bị tấn công cao hơn Muggle bình thường. Vào cuối thế kỷ thứ mười chín, Giáo sư Marlowe Forfang, chuyên gia vĩ đại về người sói ở Anh quốc, đã đảm đương trọng trách thực hiện một nghiên cứu toàn diện về tập tính của loài này. Ông ta phát hiện ra rằng đa số đối tượng ông có thể tiếp xúc để nghiên cứu và truy vấn đều từng là pháp sư trước khi bị cắn. Qua những người sói, ông cũng biết được Muggle "có vị" khác với các pháp sư và dễ bị tử thương hơn rất nhiều, còn giới pháp sư và phù thủy sẽ sống sót và trở thành người sói.

Các chính sách Bộ Pháp thuật dành cho người sói luôn rất rườm rà và vô nghĩa. Một Bộ Quy tắc Ứng xử của Người sói được xây dựng vào năm 1637 buộc những người sói phải ký và cam đoan rằng họ không được tấn công bất cứ ai, và mỗi kỳ trăng đều phải tự nhốt kín mình lại. Chẳng có gì lạ gì khi chả ai chịu ký kết cái Quy tắc đó, vì có ai mà mạnh dạn bước thẳng vào Bộ và tự nhận mình là người sói đâu, đây cũng vấn đề Ban đăng kiểm Người sói sau này gặp phải. Suốt nhiều năm, là cái nơi lẽ ra phải có tập nập người sói đến khai báo tên và thông tin cá nhân, Ban đăng kiểm Người sói lại hoạt động một cách nửa mùa và thiếu uy tín, bởi rất nhiều người mới bị cắn tìm cách giữ kín tình trạng của mình để trốn tránh nỗi tủi hổ và sự đào thải nhân tiện. Người sói đã bị đùn đẩy qua lại giữa phân bộ Quái thú (Beast) và Nhân tri* (Being) thuộc Sở Điều phối và Kiểm soát Sinh vật Pháp thuật trong thời gian dài, vì không ai quyết định được là người sói nên được phân loại là người hay sói. Đến một thời điểm, Ban đăng kiểm Người sói và Đơn vị Bắt giữ Người sói đều trực thuộc phân bộ Quái thú, trong khi cùng lúc thì văn phòng Dịch vụ Hỗ trợ Người sói lại được thành lập trong Phân bộ Nhân tri. Cũng chẳng ai từng xuất hiện tại phòng Dịch vụ Hỗ trợ này, cùng lý do với tình trạng ế ẩm của Ban đăng kiểm nói trên, và cuối cùng nó cũng bị đóng cửa.

Bạn sẽ trở thành người sói khi bị người sói cắn khi ở dạng dạng sói vào thời điểm trăng tròn. Khi đó, nước dãi của người sói hòa vào máu của nạn nhân nên xảy ra sự truyền nhiễm.

Những truyền thuyết và thần thoại của Muggle về người sói nhìn chung là sai, mặc dù cũng có vài điểm sự thật nho nhỏ. Đạn bạc không giết được người sói, nhưng hỗn hợp bạc và cây bạch tiên nghiên thành bột đắp lên vết cắn mới sẽ 'niêm phong' vết thương và ngăn nạn nhân chảy máu đến chết (mặc dù vẫn tồn tại những bi kịch được kể về các nạn nhân van xin được chết còn hơn là sống với thân phận người sói).

Nửa sau thế kỷ hai mươi, một vài loại dung dịch đã được chế tạo ra để giảm bớt hiệu lực của việc hóa sói. Trong đó thành công nhất là Liều thuốc Bả sói.

Sự biến hình hằng tháng của người sói sẽ cực kỳ đau đớn nếu không được chữa trị và họ thường xuyên trở nên xanh xao và yếu ớt trước và sau thời điểm đó. Khi đang ở dạng sói, người sói sẽ hoàn toàn mất đi nhận thức đúng sai của loài người. Tuy nhiên, thật không đúng khi khẳng định (như một số chuyên gia, đáng chú ý là ghi chép của Giáo sư Emerette Picardy trong cuốn "Loài sói vô kỷ luật: Lý do mà Người sói Không đáng được sống") rằng họ sẽ mất đi tư cách đạo đức lâu dài. Khi ở dạng người, người sói cũng có thể tốt đẹp và tử tế như những người khác. Mặt khác, họ cũng có thể rất nguy hiểm ngay cả khi là người, như trường hợp của Fenrir Greyback, kẻ luôn muốn cắn xé khi là người và luôn mài móng sắc như vuốt để thực hiện được mục đích đó.

Nếu bị tấn công bởi một người sói vẫn còn ở dạng người, nạn nhân có thể nhiễm vài tính cách nhỏ giống sói như thích ăn thịt tái, ngoài ra thì không bị hành hạ bởi những căn bệnh kéo dài. Tuy nhiên, bất cứ vết cắn hay cào nào từ người sói đều để lại sẹo vĩnh cửu, dù khi tấn công thì người sói có đang ở dạng nào đi chăng nữa.

Gần như không thể phân biệt được giữa sói thật và người sói khi ở dạng sói, dù có thể mõm chúng sẽ ngắn hơn và con người sẽ nhỏ hơn (giống "loài người" hơn), đuôi thì mọc thành búi chứ không dày và rậm. Sự khác biệt thật sự nằm ở hành vi. Chó sói thật không quá hung hăng, và nếu trong nhiều truyện dân gian mô tả chúng là loài thú săn mồi ngu ngốc thì các pháp sư chuyên gia tin rằng đây là đang nói về người sói chứ không phải chó sói thật.

Người sói thường duy trì nòi giống bằng cách tấn công những người-không-phải-sói. Sự kỳ thị dành cho người sói đã leo thang qua nhiều thế kỷ nên rất ít người sói chịu kết hôn và sinh con. Tuy nhiên, khi người sói kết hôn với người thường, không có bất cứ dấu hiệu nào cho thấy rằng sự hóa sói có thể di truyền sang con cháu họ.

Một đặc tính gây tò mò của tình trạng này là nếu có hai người sói tiếp xúc và giao phối với nhau vào lúc trăng tròn (trường hợp hiếm vô cùng, chỉ mới xảy ra hai lần trong lịch sử) thì kết quả của sự giao phối sẽ là những sói con không khác gì sói thật ngoại trừ việc chúng có trí thông minh khác thường. Chúng chẳng hung hăng hơn sói thường và cũng không tìm người để tấn công. Một bầy sói như thế đã được thả tự do, trong sự bí mật tuyệt đối, vào Rừng Cấm của trường Hogwarts, với sự cho phép tử tế của cụ Albus Dumbledore. Chúng đã lớn lên thành những con sói xinh đẹp và thông minh khác thường và đến nay vẫn còn vài con sống tại đó, làm dậy lên những đồn thổi về "người sói" trong rừng – những câu chuyện mà không giáo sư hay người giữ rừng nào buồn gạt bỏ đi bởi vì giữ phù thủy sinh tránh xa khỏi Rừng Cấm chính là điều họ mong muốn.



*Being: Từ để gọi chung những sinh vật có thể tư duy như con người và có hình dạng giống (toàn bộ hoặc một phần) với con người. Riêng con người thì thuộc nhánh 'human being'.

THANH GƯƠM GRYFFINDOR

CHUYỆN CHƯA KỂ²

Thanh gươm Gryffindor đã được chế tác từ hơn một nghìn năm trước bởi yêu tinh — những tay thợ rèn lành nghề nhất của giới pháp thuật. Vì vậy, nó là một thanh gươm được phù phép. Được rèn đúc từ bạc nguyên chất, thân gươm còn được cần hồng ngọc, loại đá quý đại diện cho nhà Gryffindor trong đồng hồ tính điểm Nhà ở Hogwarts, còn tên người sở hữu thanh gươm, Godric Gryffindor, được khắc bên dưới chuôi gươm.

Chiếc gươm được tạo tác qua bàn tay của Ragnuk Đệ Nhất, tên thợ rèn giỏi nhất và được xem là vua của giới yêu tinh (trong văn hoá yêu tinh, kẻ thống trị không phải là kẻ làm ít nhất, mà là kẻ có tay nghề cao nhất), thể theo yêu cầu của ngài Godric Gryffindor. Khi gươm được rèn xong, do quá ham muốn có được nó trong tay, Ragnuk đã giả vờ loan báo rằng Gryffindor đã đánh cắp thanh gươm quý báu từ lão và sai bọn lâu la dưới quyền đi cướp lại.

Godric Gryffindor đã tự vệ bằng đũa phép, nhưng ngài không xuống tay với bọn yêu tinh. Thay vào đó, ngài yểm bùa bắt chúng quay về truyền đạt với Ragnuk một lời cảnh cáo, rằng nếu hắn còn tiếp tục tìm cách chiếm đoạt thanh gươm lần nữa, ngài sẽ dùng chính nó để trừng phạt tất cả bọn chúng.

Lão yêu tinh chúa khiếp sợ trước lời răn đe ấy nên đã chấp nhận để Gryffindor toàn quyền sở hữu thanh gươm, nhưng đến cuối đời, lão ta vẫn không hề chấp nhận rằng thanh gươm không phải là của mình. Và sự việc này chính là nguồn cơn của tin đồn nhảm, rằng ngài Gryffindor là kẻ cắp, lan truyền khắp trong cộng đồng yêu tinh cho đến tận ngày nay.

60

Câu trả lời cho thắc mắc thường gặp, là tại sao một pháp sư lại cần đến gươm trong khi đã có đũa phép, thực ra lại vô cùng đơn giản. Vào cái thời mà Đạo luật Bí mật vẫn còn chưa được ban hành, khi các pháp sư còn sống hoà mình với thế giới Muggle một cách tự do, họ vẫn dùng kiếm gươm để bảo vệ bản thân, nhiều như đũa phép vậy. Trên thực tế, hành vi sử dụng đũa phép để đấu với gươm còn bị xem là hèn hạ và thiếu quân tử (nhưng không có nghĩa là điều này chưa từng xảy ra). Nhiều pháp sư tài năng cũng là những tay kiếm cừ khôi, trong đó có cả ngài Gryffindor.

Trong truyền thuyết dân gian từng xuất hiện vô vàn những thanh gươm pháp thuật. Thanh gươm Nuadu, một trong bốn bảo vật của bộ tộc Tuatha Dé Danann*, là vũ khí bất khả chiến bại một khi nó được tuốt ra. Thanh gươm Gryffindor lại có điểm giống với thanh Excalibur huyền thoại, chỉ có thể được rút ra từ tảng đá bởi đúng một vị vua chân chính. Ý tưởng "chỉ kẻ xứng đáng mới có thể cầm thanh gươm" đã được đưa vào chi tiết bảo vật của Gryffindor sẽ chỉ được rút bởi bàn tay của những Gryffindor xứng đáng.





SUY NGHĨ CỦA J.K.ROWLING

61

Trong tập truyện Harry Potter và Bảo bối Tử thần, chi tiết Harry phải lặn xuống lòng hồ nước lạnh giá để nhặt lấy thanh gươm Gryffindor chính là một hình ảnh ẩn dụ sâu xa hơn của thanh Excalibur, vì trong một vài dị bản khác của thần thoại về vua Arthur, thanh Excalibur được Tiên nữ hồ Avalon trao cho ngài, và khi ngài băng hà, thanh gươm lại được trao trả về nơi ấy.

Ở thế giới phù thủy, không cần thiết phải có một vật nào đó trong tay mới được coi là chủ sở hữu của nó. Điều này được áp dụng đối với thanh gươm Gryffindor và ba món Bảo bối Tử thần.

Tôi rất hiếu kỳ muốn biết chuyện gì sẽ xảy ra khi những quan điểm văn hoá xung đột với nhau. Trong bộ truyện Harry Potter, kẻ thống trị loài yêu tinh cho rằng những món đồ do yêu tinh chế tác sẽ vĩnh viễn là của chúng, mặc dù có một số món được phù thủy hoặc pháp sư chi một lượng vàng để đặt hàng sở hữu. Giới phù thủy, cũng như Muggle, thì lại cho rằng một khi họ đã chi tiền để mua một vật nào đó, thì đồ vật này sẽ thuộc quyền sở hữu của họ và có thể được lưu truyền qua các đời hậu duệ hay người thừa kế một cách hợp pháp. Đây là một sự va chạm về mặt giá trị mà không thể tìm ra giải pháp, bởi cách nhìn nhận cái gì là đúng của hai bên hoàn toàn khác nhau. Chính vì vậy, Harry đã cảm thấy vô cùng khó khăn khi Griphook ra giá thanh gươm Gryffindor để đổi lấy sự giúp đỡ của hắn.

*Tuatha dé Danann (Tạm dịch: Bộ lạc/người của Nữ thần Danu) là một bộ lạc có sức mạnh siêu nhiên trong thần thoại của người Ireland. Họ thường được coi là đại diện cho các vị thần của Ireland thời tiền - Thiên Chúa Giáo.

LƯỢC SỬ DÒNG HỌ POTTER

Nhà Potter có dòng dõi rất lâu đời, nhưng cho đến thời Harry James Potter thì họ chưa bao giờ có tiếng tăm nổi bật trong lịch sử giới phù thủy. Ngược lại, họ hài lòng với đời sống vững vàng và thoải mái ở một vùng đất biệt lập và yên bình.

Potter chẳng phải một cái họ xa lạ gì trong giới Muggle, và vì thế dòng họ này đã không được liệt vào cái gọi là ‘Hai-Mươi-Tám-Dòng-Họ-Thần-Thánh’. Tác giả ẩn danh của bản danh sách được xem như chuẩn mực về các dòng họ thuần chủng này đã ngỡ rằng gia tộc Potter có nguồn gốc máu pha. Tuy vậy, gia tộc này thực ra lại có những vị tổ tiên hết sức lừng danh mà một phần đã được đề cập trong tập Bảo Bối Từ Thần.

Ở thế giới Muggle, ‘Potter’ là một cái họ có nguồn gốc cơ nghiệp với ý nghĩa là thợ gốm. Còn dòng họ Potter phù thủy thì khởi nguồn từ một pháp sư ở thế kỷ mười hai, Linfred xứ Stinchcombe, một ông lão gàn dở nhưng được dân làng yêu mến gọi tên ‘The Potterer’*, và qua thời gian cái tên này bị rút ngắn trở thành Potter. Sinh thời, Linfred được xem như một ông bạn lành đấng mà những người hàng xóm Muggle hay gọi tới mỗi khi cần hỗ trợ về y tế. Không ai trong số họ biết được những bài thuốc hiệu nghiệm chữa bệnh đậu mùa và sốt rét của ông thực ra là sản phẩm pháp thuật; họ lúc nào cũng chỉ nghĩ Linfred là một ông lão vô hại dễ mến hay quanh quẩn trong vườn với những loài cây kỳ cục của mình. Danh tiếng đó rất có ích đối với Linfred, bởi nhờ vậy mà ông có thể thoải mái ở trong nhà loay hoay với những thí nghiệm mà sau đó đã mang lại những thành phẩm hái ra tiền cho gia tài Potter. Các sử gia ghi nhận Linfred là tác giả của rất nhiều bài thuốc mà phiên bản cải tiến của chúng vẫn được sử dụng tới ngày nay, trong đó có thuốc mọc xương Skele-gro và Siro Ot Pepperup. Việc kinh doanh những dược phẩm này trong giới phù thủy đã mang lại cho ông một gia tài kếch xù, đến nỗi sau khi Linfred qua đời cả bảy người con của ông đều được thừa hưởng một lượng vàng đáng kể.

Người con cả của Linfred, Hardwin, đã lập gia đình với một phù thủy trẻ đẹp có tên Iolanthe Peverell, đến từ làng Thung Lũng Godric. Cô chính là cháu nội của Ignotus Peverell. Vì không có người anh em trai nào trong họ, cô đã được thừa hưởng chiếc áo khoác tàng hình của ông nội với tư cách là chị cả trong thế hệ của cô. Theo lời Iolanthe giải thích với Hardwin, việc giữ bí mật hoàn toàn về chiếc áo đã trở thành truyền thống gia đình cô, và chồng cô đã tôn trọng ý nguyện này. Từ đó trở đi, chiếc áo đã được truyền lại cho người con cả của mỗi thế hệ sau trong dòng họ.

Con cháu nhà Potter tiếp tục kết hôn với những người láng giềng, đôi khi là cả Muggle, và sống ở miền Tây nước Anh cho tới vài đời sau. Mỗi người trong số họ đều đóng góp thêm cho gia tài vĩ đại của gia tộc bằng việc lao động chăm chỉ cũng như, không thể phủ nhận, nhờ vào tài

năng xuất chúng nhưng ẩn dật, điều đã tạo nên tính cách ông tổ Linfred của họ.

Thi thoảng cũng có những người con nhà Potter tới tận London lập nghiệp. Một thành viên trong gia đình đã hai lần giữ chức trong Pháp thuật đoàn Wizengamot là Ralston Potter, đương nhiệm từ năm 1612–1652, cũng là một người theo phe ủng hộ Đạo luật Bí mật (đối lập với phương án tuyên chiến với Muggle của nhóm thành viên Pháp thuật đoàn thiện chiến). Một người khác là Henry Potter (tên thân mật là Harry), con cháu trực hệ của Hardwin và Iolanthe, giữ chức trong Wizengamot từ năm 1913–1921. Henry đã gây ra một chấn động nhỏ trong dư luận khi lên án Bộ trưởng Bộ Pháp thuật đương nhiệm lúc bấy giờ là Archer Evermonde, người đã ban lệnh cấm cộng đồng phù thủy tham gia giúp Muggle trong Đại chiến Thế giới Thứ nhất. Những phát ngôn thẳng thắn đứng về phía Muggle của Henry cũng là một trong những yếu tố khiến cho gia tộc của ông bị loại khỏi danh sách ‘Hai-Mươi-Tám-Dòng-Họ-Thần-Thánh’.

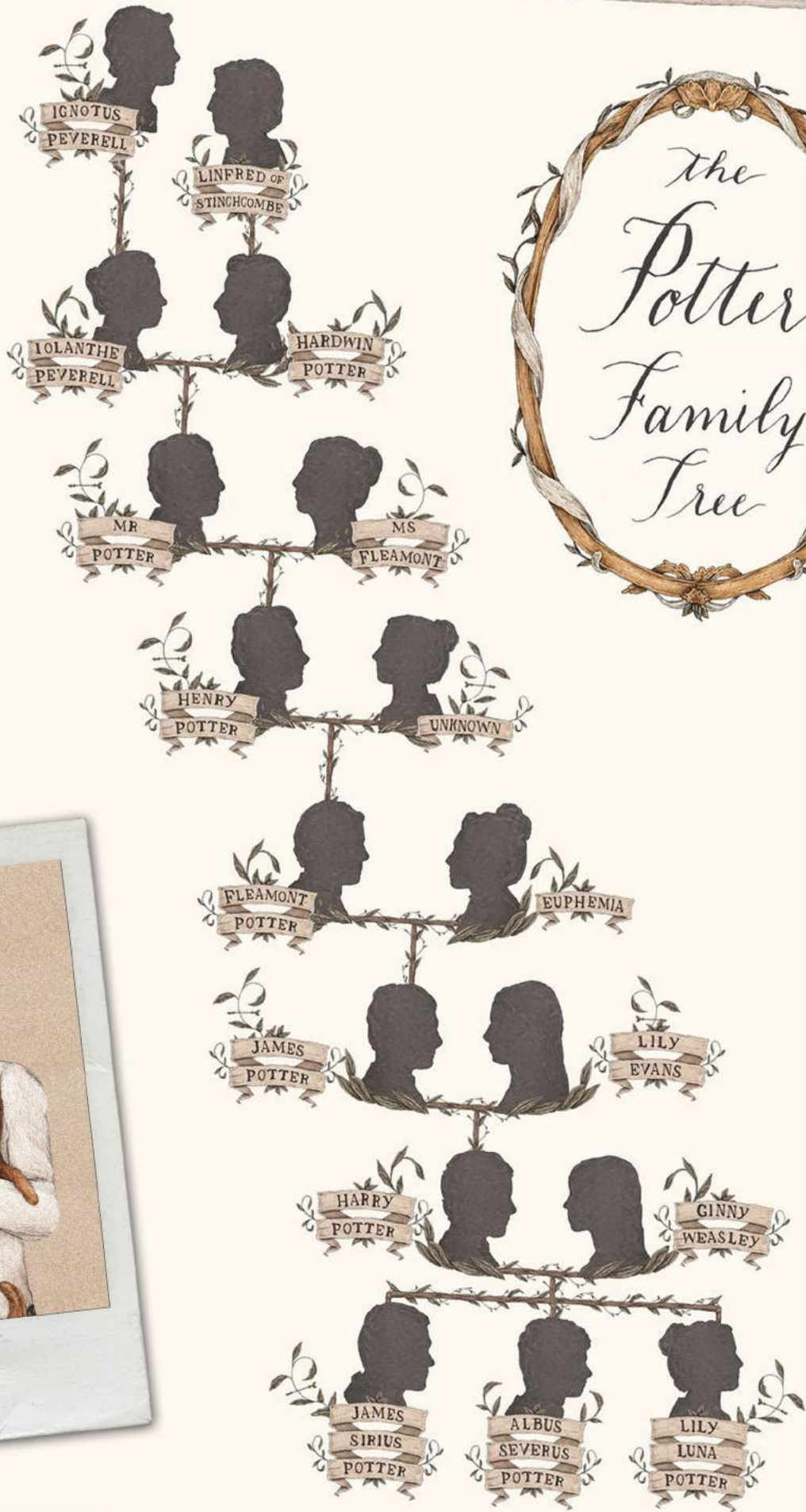
Con trai Henry có tên Fleamont Potter. Fleamont mang cái tên này thể theo nguyện vọng trước khi qua đời của mẹ Henry rằng ông sẽ cho kế tục cái tên thời con gái của bà, bằng không thì dòng họ đó sẽ tuyệt tự. Fleamont đã chấp nhận gánh nặng này rất tốt; ông luôn nói rằng khả năng đầu tay đôi thiện nghệ của mình có được nhờ vào những lần phải đánh lộn với bạn bè ở Hogwarts vì chọc ghẹo tên ông. Fleamont cũng là người kế thừa số vàng của gia đình và nhân lên gấp bốn lần nhờ vào việc tạo ra sản phẩm Thuốc làm đẹp tóc của Sleekeazy** (‘Chỉ hai giọt cũng đủ xử lý những mái tóc khó chiều nhất’). Ông đã bán lại công ty của mình với một lợi nhuận khổng lồ khi nghỉ hưu, nhưng sự giàu có cỡ nào cũng không thể bù đắp được nỗi buồn không có con của Fleamont và người vợ Euphemia. Họ gần như đã từ bỏ mọi hy vọng khi cuối cùng, trước sự ngạc nhiên tới mức gây sốc của cả hai, Euphemia phát hiện mình mang bầu và cậu con trai yêu quý của họ, James, đã ra đời sau đó.

Fleamont và Euphemia đã sống đủ lâu để chứng kiến James làm đám cưới với một nàng phù thủy gốc Muggle tên Lily Evans, nhưng không kịp nhìn thấy đứa cháu nội Harry của họ chào đời. Bệnh đậu rồng vào lúc cao tuổi đã mang hai ông bà ra đi chỉ cách nhau có vài ngày, và James Potter từ đó thừa hưởng chiếc Áo khoác Tàng hình của Ignotus Peverell.

*The Potterer: Kẻ lang thang lẫn thẩn

**Sleekeazy’s Hair Potion là loại thuốc làm đẹp mọi loại tóc và da đầu, đã được Hermione sử dụng trong Dạ vũ Giáng sinh năm thứ tư. Lý Lan đã dịch thuốc này là thuốc Tóc bóng mượt, từ chữ “Sleek” nghĩa là “làm bóng tóc” và “eazy” nghĩa là “dễ dàng”.

The Potter Family Tree





XE ĐÒ HIỆP SỸ

64

Đối với những phù thủy bị say bột Floo, khả năng Độn thổ hạn chế, ghét độ cao hay cảm giác sợ hãi hoặc chệnh choáng khi sử dụng Khoá cảng, luôn có Xe đồ Hiệp sỹ xuất hiện tức thì mỗi khi một phù thủy cần gấp phương tiện di chuyển, chỉ cần họ đứng trên hè giờ tay thuận* ra gọi xe.

Là một chiếc xe buýt ba tầng màu tím, Xe đồ Hiệp sỹ có ghế ngồi vào ban ngày và giường nằm vào ban đêm. Nó chạy không được dễ chịu lắm, nên tôi khuyên bạn chân thành là tuyệt đối không nên dùng đồ uống nóng kể cả khi được mời, bởi cái kiểu xe đổi hướng chạy xoành xoạch sẽ làm đồ uống đổ văng tung tóe.

Xe đồ Hiệp sỹ là một phát minh tương đối hiện đại trong cộng đồng phù thủy, những người (mặc dù rất hiếm khi thừa nhận) đôi lúc cũng lấy ý tưởng từ thế giới Muggle.

Nhu cầu phải có một phương tiện giao thông an toàn và kín đáo dành cho những phù thủy vị thành niên hoặc ốm đau đã xuất hiện từ lâu, rồi thì cũng có nhiều phương án được đề xuất (như gắn cabin chở người vào chổi-ôm, buộc giỏ dưới bụng Vong Mã) nhưng đều bị Bộ phủ quyết. Cuối cùng, Bộ trưởng Dugald McPhail đã đưa ra ý tưởng bắt chức dịch vụ xe buýt công cộng của Muggle, lúc ấy còn khá mới, và đến năm 1865, Xe đồ Hiệp sỹ chính thức đi vào hoạt động.

Mặc dù có một số pháp sư (chủ yếu là dân cường thuần chủng) đã tuyên bố tuyệt đối tẩy chay thứ mà họ gọi là ‘nồi sủi nhục kiểu Muggle’ trong chuyên mục bạn đọc của tờ Nhật báo Tiên tri, Xe đồ Hiệp sỹ đã chứng tỏ sức hút khó cưỡng của mình và đến nay vẫn hết sức đông khách.

SUY NGHĨ CỦA J.K.ROWLING

Xe đồ Hiệp sỹ (Knight Bus) được đặt tên như vậy vì hai lý do. Thứ nhất, ‘knight’ (hiệp sỹ) đồng âm với ‘night’ (buổi đêm), và những chiếc ‘night bus’ (xe buýt đêm) hàng đêm vẫn chạy khắp Anh Quốc sau khi các phương tiện công cộng thông thường dừng hoạt động. Thứ hai, hình ảnh ‘hiệp sỹ’ gắn với sự giải cứu hay bảo vệ**, và điều này có vẻ thích hợp đối với một phương tiện thường được viện tới khi cùng đường.

Người tài xế và lơ xe trên chuyến Xe đồ Hiệp sỹ ở tập ‘Tù nhân ngục Azkaban’ đã được đặt theo tên hai người ông của tôi, Earnest và Stanley.

*Tay thuận, trong nguyên tác dùng từ “wand arm”, nghĩa đen là tay sử dụng đũa.

**Trong tiếng Anh có thành ngữ “knight in shining armour” (hiệp sỹ trong bộ áo giáp sáng ngời) hoặc “knight on a white charger” (hiệp sỹ cưỡi trên bạch mã) chỉ những người xuất hiện cứu giúp ai đó trong tình huống hiểm nghèo.



CHIẾC GƯƠNG ẢO ẢNH

Trường Hogwarts luôn đầy rẫy những bí mật. Qua các cuộc “thám hiểm” của Harry thì có vẻ như sau mỗi cánh cửa cấm hay trong một lớp học trống luôn ẩn chứa một thứ đồ ma pháp hiểm hay một loại quái vật đáng sợ nào đó. Chúng ta hãy bắt đầu khám phá một trong những thứ đầy cám dỗ nhưng lại tiềm tàng khả năng phá hoại nhất mà đã được giấu sâu trong lòng đất: Chiếc Gương Ảo Ảnh.

Chiếc Gương Ảo Ảnh là một cổ vật. Chẳng thể biết được ai là người tạo ra nó, hay tại sao nó lại có mặt ở trường Hogwarts. Có rất nhiều những tạo vật thú vị đã được vô số các giáo sư rình vờ từ những chuyến phiêu lưu của họ, chiếc gương này có thể vì thế mà đã đến được tòa lâu đài theo một cách rất thông thường, như là vì một giáo sư nọ biết cách chiếc gương vận hành và bị nó cuốn hút, mà cũng có thể là vì ấy chẳng hề hiểu biết gì nên mang nó về để hỏi ý các đồng nghiệp.

Chiếc Gương là một trong những đồ vật ma pháp (dường như) được tạo ra với mục đích “vui là chính” (nhưng với thiện tâm hay tà tâm thì còn tùy cách nghĩ của mỗi người),

vì dù là nó cho chúng ta thấy được nhiều thứ hơn là một chiếc gương bình thường, Chiếc Gương này thú vị nhiều hơn là hữu dụng. Chỉ sau khi cụ Dumbledore chỉnh sửa một vài cấu trúc quan trọng thì chiếc gương này (đã bị lãng phí hơn cả một thế kỷ hay khoảng đó trong Phòng Cần Thiết trước khi cụ mang nó ra để sử dụng) trở nên một nơi giấu đồ cực đỉnh, và cũng là bài kiểm tra cuối cùng cho sự trong sạch của trái tim.

Dòng chữ được chạm khắc trên gương phải đọc ngược từ sau ra trước thì mới hiểu được mục đích thật sự của nó:

‘Erised stra ehru oyt ube cafru oyt on wohsi’ = ‘I show not your face but your heart’s desire’

Cụ Albus Dumbledore, người đã tìm ra nó khi bị giấu đi, đã đặt nó trở lại nơi mà cụ tìm thấy nó sau khi đạt được mục đích của bản thân trong tập Hòn Đá Phù Thủy. Vì thế mà chúng ta có thể khẳng định được rằng chiếc gương đã bị phá hủy chung với tất cả những đồ vật trong Phòng Cần Thiết trong Cuộc Chiến tại Hogwarts.

SUY NGHĨ CỦA J.K.ROWLING

Những lời cụ Dumbledore cảnh báo Harry khi hai người bàn về việc Chiếc Gương Ảo Ảnh cũng là những gì mà tôi suy nghĩ. ‘Hãy theo đuổi giấc mơ’ là một rất khuyến đúng và tốt, nhưng cũng sẽ đến lúc mà việc đeo bám những giấc mơ trở nên vô dụng và thậm chí chỉ tổn hại đến sức khỏe. Cụ Dumbledore biết rằng cuộc đời này cứ thế mà trôi qua trước mặt bạn trong khi bạn còn đang mải mê theo đuổi một ước nguyện mà sẽ không đời nào – hay chẳng có thể nào – được đáp ứng. Ước muốn sâu thẳm nhất của Harry là thứ mà không-thể-thực-hiện: sự trở

lại của cha mẹ nó. Đúng là biết nó đang đau khổ trong vô vọng vì sự thiếu thốn gia đình, nhưng cụ Dumbledore cũng biết rằng việc chỉ ngồi đó mà nhìn theo những hình ảnh của một thứ mà nó chẳng thể nào có được, chỉ có thể làm tổn thương Harry mà thôi. Chiếc gương đúng thật là khó cưỡng và đầy mê hoặc, nhưng nó không nhất thiết là mang lại được hạnh phúc.

40 PHÙ THUYẾT SINH ĐẦU TIÊN

Hai trong số những tài sản quý giá nhất của tôi là hai cuốn sổ tay nhỏ chứa những ghi chép đầu tiên về Harry Potter. Nhiều phần trong số đó chưa từng được xuất hiện trong bộ sách, dù bên cạnh đó có những lời thoại kỳ cục cuối cùng vẫn được xuất bản nguyên xi khiến chính tôi cũng bất ngờ khi gặp lại.

Trong hai cuốn sổ tay có một danh sách bốn mươi học sinh cùng năm với Harry (bao gồm cả Harry, Ron và Hermione), tất cả đều đã được sắp xếp vào các Nhà, với một ký hiệu nhỏ bên cạnh mỗi cái tên thể hiện huyết thống từng nhân vật.

Trong tưởng tượng của tôi, số phù thủy sinh nhập học mỗi năm ở Hogwarts lớn hơn con số bốn mươi rất nhiều. Tôi nghĩ việc nắm được một tỷ lệ bạn học cùng khoá của Harry sẽ rất hữu ích, cũng như việc luôn có sẵn vài cái tên ở ngòi bút khi các pha hành động diễn ra quanh lâu đài.

Khi câu chuyện tiến triển, tôi đã thay đổi huyết thống cha mẹ của một số nhân vật trong nhóm bốn mươi. Dù có những người chưa từng xuất hiện trong sách, tôi vẫn biết họ luôn ở đó; tên một số người đã phải "qua dao kéo", vài người khác nổi lên từ sau cánh gà để có những câu chuyện bên lề của riêng họ (Ernie Macmillan, Hannah Abbott, Justin Finch-Fletchley), và một cậu bé, Neville Longbottom, đã phát triển thành một nhân vật hết sức quan trọng. Đến giờ thì cảm giác thật lạ lẫm khi nhìn vào danh sách này trong cuốn sổ nhỏ ấy, mực đã nhoè sau vài biến cố xui rủi và bị những vết bút chì mờ mờ lên (không nghi ngờ gì là tác phẩm của cô con gái lúc đó còn nhỏ xíu của tôi, Jessica), và nhớ rằng khi viết ra những cái tên này, chỉnh sửa và phân loại Nhà cho họ, tôi không hề biết họ sẽ đi tới đâu (hay họ sẽ đưa tôi đi đâu).

66



Và đây là danh sách bốn mươi phù thủy sinh đầu tiên:

- Abbott, Hannah
- Bones, Susan
- Boot, Trevor
- Brocklehurst, Mandy
- Brown, Lavender
- Bulstrode, Millicent
- Corner, Michael
- Cornfoot, Stephen
- Crabbe, Vincent
- Davis, Tracey
- Entwistle, Kevin
- Finch-Fletchley, Justin
- Finnigan, Seamus
- Goldstein, Anthony
- Goyle, Gregory
- Granger, Hermione - thêm vào bằng bút chì, xem dòng đã bị gạch bên dưới
- Greengrass, Queenie
- Hopkins, Wayne
- Jones, Megan
- Li, Sue
- Longbottom, Neville - thêm vào bằng bút mực, xem dòng đã bị gạch bên dưới
- MacDougal, Isobel [tên ban đầu Katrina bị gạch đi]
- Macmillan, Ernest
- Malfoy, Draco - thêm vào bằng bút mực, xem dòng đã bị gạch bên dưới
- Malone, Roger
- Moon, Lily [phiên bản đầu tiên của Luna Lovegood, cái tên này chưa từng được sử dụng, nhưng đã cho tôi ý tưởng về một cô nàng lãng đãng, mơ mộng. Cô ấy đã được đặt tên trước khi tôi quyết định chọn tên cho mẹ của Harry.]
- Nott, Theodore
- Parkinson, Pansy
- Patel, Madhari
- Patel, Mati
- Perks, Sally-Anne
- Potter, Harry
- [Puckle, Hermione - gạch đi, đổi tên và thêm vào bên trên]
- [Puff, Neville - gạch đi, đổi tên và thêm vào bên trên]
- [Quirrel], gạch đi, sau đó dùng làm tên Giáo sư]
- Rivers, Oliver
- Roper, Sophie
- [Sidebottom, Neville đã bị gạch đi]
- Smith, Sally [Georgina đã bị gạch đi]
- [Spungen, sửa thành Spinks, Draco, tất cả bị gạch đi, đổi lại và thêm vào bên trên]
- Thomas, Gary
- Turpin, Lisa
- Weasley, Ronald
- Zabini, Blaise"

CHIẾC NÓN PHÂN LOẠI

Chiếc Nón Phân Loại trường Hogwarts nổi tiếng với những bài hát tự sáng tác được trình diễn vào ngày khai trường hàng năm. Người ta tin rằng chiếc Nón xưa kia từng thuộc sở hữu của một trong bốn nhà sáng lập, Godric Gryffindor, trước khi được cả bốn vị cùng nhau phù phép để có khả năng phân loại phù thủy sinh phù hợp với tiêu chí tuyển chọn học trò vào Nhà tương ứng của mỗi người.

Chiếc Nón Phân Loại là một trong những đồ vật pháp thuật thông minh nhất mà các phù thủy có thể gặp trong đời. Nó thực sự mang trong mình trí tuệ của cả bốn nhà sáng lập, biết nói chuyện (qua một vết rách gần vành nón) và cực kỳ giỏi Chiết Tâm Trí Thuật, nhờ đó mà chiếc nón có thể đi vào tâm trí người đội và khám phá ra khả năng và cảm xúc của họ. Nó thậm chí còn có thể đối đáp với suy nghĩ của người ta.

Chiếc Nón Phân Loại còn có một khả năng đặc biệt nữa mà rất hiếm người ở Hogwarts biết được. Nó chính là một cánh cổng pháp thuật dẫn tới một bảo vật khác của Godric

Gryffindor: Thanh gươm Gryffindor. Thanh gươm đã được chính ngài phù phép để có thể xuất hiện mỗi khi một thành viên của Nhà Gryffindor thỉnh cầu trợ giúp khi đội Nón. Xuyên suốt bộ truyện Harry Potter, đã hai lần thanh gươm được lấy từ người chủ tạm thời của nó để chuyển tới tay một Gryffindor đang cần vũ khí.

Chiếc Nón Phân Loại cũng từng đầu khét tiếng khi không bao giờ thừa nhận sai lầm trong việc phân loại phù thủy sinh. Mỗi khi có một Slytherin giàu lòng vị tha, Ravenclaw học hành bết bát, Hufflepuff lười biếng nhưng tài năng, hay Gryffindor hèn nhát, cái Nón ngay lập tức đưa ra lý do bảo vệ lựa chọn của mình. Tuy vậy, đầu sao thì chiếc Nón quả thật cũng cực kỳ hiếm khi mắc sai lầm trong suốt nhiều thế kỷ làm việc của mình.

SUY NGHĨ CỦA J.K.ROWLING

68

Chiếc Nón Phân Loại không có mặt trong những kế hoạch đầu tiên của tôi dành cho Hogwarts. Tôi đã đấu tranh giữa nhiều phương án phân loại phù thủy sinh (bởi tôi đã biết trước ngay từ đầu rằng sẽ có bốn Nhà với những phẩm chất rất khác nhau). Phương án đầu tiên là một cỗ máy tinh vi hơi hướm Heath Robinson*, hoạt động qua nhiều tác vụ pháp thuật trước khi đưa ra kết luận, nhưng tôi không thích ý tưởng này vì nó vừa phức tạp lại vừa quá dễ dàng. Tiếp theo tôi nghĩ tới việc để bốn pho tượng của bốn nhà sáng lập ở ngay lối vào Đại sảnh đường, chúng sẽ chuyển động và thay họ lựa chọn phù thủy sinh phù hợp giữa đám đông trước sự chứng kiến của toàn trường. Phương án này khả dĩ hơn nhưng vẫn không đúng đắn lắm. Cuối cùng, tôi viết ra một danh sách các cách người ta vẫn dùng để đưa ra lựa chọn: oản tù tì, rút thăm ngắn dài, đội trưởng quyết định, và nhật tên từ một chiếc nón** — nhật tên từ một chiếc nón biết nói — đội nón lên — và Chiếc Nón Phân Loại

ra đời.

*"Heath Robinson" là một thành ngữ ẩn dụ chỉ những thứ phức tạp hoá một cách không cần thiết, xuất phát từ tên hoạ sỹ tranh truyện William Heath Robinson của Anh, người nổi tiếng chuyên vẽ tranh biếm hoạ về những cỗ máy chi tiết phục vụ mục đích đơn giản.

** "Nhật tên từ một chiếc nón" là cách dịch theo nghĩa đen của thành ngữ "names out of a hat" trong tiếng Anh, chỉ hình thức lựa chọn bằng cách bốc lá thăm từ một thùng chứa nói chung.



HIỆN TƯỢNG NÓN-BẮT-ĐỘNG

Nón-bắt-động (Hatstall) là một thuật ngữ từ thời Hogwarts cổ dành cho những phù thủy sinh mất tới năm phút để phân loại. Đây là khoảng thời gian cân nhắc đặc biệt dài đối với Chiếc Nón Phân Loại, và cực kỳ hiếm khi xảy ra, có lẽ phải tới năm mươi năm mới có một lần.

Ở thế hệ Harry Potter có Hermione Granger và Neville Longbottom là những trường hợp gần nhất với Nón-bắt-động. Chiếc Nón Phân Loại đã mất gần bốn phút để quyết định xem nên để Hermione vào Ravenclaw hay Gryffindor. Với trường hợp của Neville, chiếc Nón ngay từ đầu đã muốn xếp cậu vào Gryffindor, nhưng lo sợ trước danh tiếng dũng cảm của Nhà này, Neville đã xin chiếc Nón được vào Hufflepuff. Tuy vậy, sau đoạn hội thoại không lời giữa đôi bên, phần thắng đã nghiêng về chiếc Nón.

Hai trường hợp Nón-bắt-động duy nhất mà Harry Potter có quen biết là Minerva McGonagall và Peter Pettigrew. Minerva đã khiến chiếc Nón phân vân tới năm phút rưỡi để quyết định xem cô nên vào Ravenclaw hay Gryffindor; còn Pettigrew đã được xếp vào Gryffindor sau khoảng thời gian dài chiếc Nón cân nhắc đặt hắn vào Slytherin. Chiếc Nón Phân Loại, vốn cứng đầu có tiếng, vẫn không chịu thừa nhận rằng quyết định cho trường hợp Pettigrew là sai lầm, ngoan cố chỉ ra bằng chứng (gây tranh cãi) về cách hắn nhận lấy cái chết.

NGHỊ VIỆN PHÁP THUẬT HOA KỲ

NGUỒN GỐC

Nghị viện Pháp thuật Hoa Kỳ, được đông đảo giới phù thủy Mỹ gọi tắt là MACUSA (thường được phát âm là Mah – cooz – ah), thành lập vào năm 1693, theo sau sự ra đời của Đạo luật Quốc tế về Bí mật Phù thủy. Khi đã bị dồn đến bên bờ vực thẳm, phù thủy toàn cầu tin rằng họ sẽ sống tự do và hạnh phúc hơn nếu tự thiết lập một xã hội ngầm với những cơ chế và cấu trúc của riêng mình. Động thái này càng rõ rệt hơn tại Mỹ do ảnh hưởng của vụ Phiên tòa xét xử phù thủy Salem vừa diễn ra.

MACUSA lấy hình mẫu từ Hội đồng Phù thủy Anh Quốc, tiền thân của Bộ Pháp thuật. Đại biểu của các cộng đồng phù thủy khắp Bắc Mỹ đã được bầu chọn vào MACUSA để lập ra hệ thống pháp luật nhằm giữ trật tự và bảo vệ phù thủy Mỹ.

Sứ mệnh đầu tiên của MACUSA là giải phóng toàn lục địa khỏi lũ Thanh Trùng Sư, những phù thủy suy đồi đi săn

lùng chính đồng loại của mình để kiếm lời. Thử thách kế tiếp của các nhà lập pháp MACUSA là lượng lớn những tên tội phạm đào thoát đến Mỹ từ Âu châu và các nơi khác vì sự lỏng lẻo trong việc thi hành pháp luật ở đây so với quê hương chúng.

Chủ tịch đầu tiên của MACUSA là Josiah Jackson, một pháp sư hiệu chiến đã được đồng nghiệp bầu chọn vì người ta cho rằng ông đủ cứng rắn để giải quyết hàng loạt vấn đề khó khăn của thời kỳ Hậu-Salem.

Trong thời kỳ sơ khai này, MACUSA không có trụ sở cố định. Các cuộc họp bàn đã phải tổ chức ở nhiều địa điểm khác nhau để tránh bị dân No-Maj phát hiện.

70

CƠ CHẾ HÀNH PHÁP

U tiên số một của Chủ tịch Jackson là tuyển mộ và đào tạo các Thần Sáng. Tên của mười hai tình nguyện viên đầu tiên được đào tạo trở thành Thần Sáng có một vị trí đặc biệt trong lịch sử cộng đồng pháp thuật tại Mỹ. Vào thời điểm đó số lượng Thần Sáng vô cùng ít ỏi trong khi các thử thách mà họ phải đối mặt vô cùng lớn, và những tình nguyện viên này biết rằng họ có thể sẽ phải đánh đổi sinh mạng của chính mình khi thực hiện các nhiệm vụ. Các hậu duệ của những Thần Sáng đầu tiên này về sau vẫn được nhận sự kính trọng nhất định tại Mỹ. Mười hai Thần Sáng đầu tiên là:

Wilhelm Fischer
Theodard Fontaine
Gondulphus Graves
Robert Grimsditch
Mary Jauncey
Carlos Lopez
Mungo MacDuff
Cormac O'Brien
Abraham Potter
Berthilde Roche
Helmut Weiss
Charity Wilkinson

Trong số mười hai người này, chỉ có hai người sống được đến già là Charity Wilkinson, về sau trở thành Chủ tịch thứ ba của MACUSA, và Theodard Fontaine, cố tổ trực hệ của Agilbert, Hiệu trưởng đương nhiệm Học viện Ma thuật và Pháp thuật Ilvermorny. Ngoài ra còn có Gondulphus Graves, người có gia đình luôn có vị thế quan trọng trong bộ máy chính trị của cộng đồng phù thủy, và Abraham Potter, người có họ hàng xa xôi với Harry Potter nổi tiếng mà sau đó vài thế kỷ đã được tìm ra bởi những nhà gia phả học.



THÁCH THỨC

Hoa Kỳ lúc này vẫn là một trong những môi trường sống khắc nghiệt nhất đối với cư dân phù thủy, chủ yếu vì con cháu đám Thanh Trùng Sư đã vĩnh viễn len lỏi vào cộng đồng người No-Maj với niềm tin bất diệt vào sự tồn tại của pháp thuật. Không giống như nhiều quốc gia phương Tây khác, ở đây hoàn toàn không có sự hợp tác nào giữa chính phủ No-Maj với MACUSA.

Ban đầu, một toà lâu đài được phù phép ở vùng núi Appalachian đã được xây nên để làm tổng hành dinh của MACUSA. Nhưng qua thời gian, vị trí này đã trở nên xa xôi hẻo lánh tới mức bất tiện, bởi cũng giống như No-Maj, phù thủy ngày càng tập trung đông ở các khu vực thành thị.

Vào năm 1760, MACUSA di dời tổng hành dinh đến Williamsburg, Virginia, quê hương của vị Chủ tịch khoa trương Thornton Harkaway. Bên cạnh rất nhiều sở thích khác, Chủ tịch Harkaway được ghi nhận đã có công trong việc nhân giống loài Crup — một giống chó rất giống với Jack Russell, ngoại trừ cái đuôi chẻ đôi. Lòng trung thành của loài Crup đối với phù thủy chỉ thua mỗi sự hiếu chiến của chúng trước đám dân phi-pháp-thuật. Không may thay, đàn chó của Chủ tịch Harkaway đã tấn công vài người No-Maj địa phương, khiến họ trong suốt 48 giờ sau chỉ có thể sửa mà không nói. Việc vi phạm Đạo luật Bí mật này đã khiến Harkaway phải từ chức trong tù hờ. (Có lẽ không phải là trùng hợp khi Williamsburg là thành phố đầu tiên ở Mỹ có một bệnh viện chuyên khoa về tâm thần. Việc phải chứng kiến những chuyện kỳ cục xung quanh ngôi nhà của Chủ tịch Harkaway hẳn đã dẫn đến việc nhiều No-Maj phải nhập viện, dù họ thực ra hoàn toàn tỉnh táo.)

MACUSA sau đó chuyển tới Baltimore, nơi Chủ tịch Able Fleming có tư dinh, nhưng Cách mạng Mỹ nổ ra sau đó dẫn tới việc thành lập Nghị viện của người No-Maj tại thành phố này đã khiến MACUSA lo sợ và họ phải dời tới Washington.

Washington cũng chính là nơi Chủ tịch Elizabeth McGilliguddy tổ chức cuộc tranh luận lịch sử ‘Đất nước hay Đồng loại?’ vào năm 1777. Hàng ngàn phù thủy và pháp sư từ khắp nước Mỹ đã đến tổng hành dinh MACUSA tham dự cuộc họp vĩ đại này, và Đại khán phòng đã phải khuếch trương bằng pháp thuật để đủ sức chứa. Vấn đề đưa ra tranh cãi là: Cộng đồng pháp thuật có bốn phận trung thành với đất nước mà họ sinh sống hay thế giới phù thủy toàn cầu? Các phù thủy Mỹ có phải gánh trách nhiệm đồng hành với những người No-Maj Mỹ trong cuộc đấu tranh

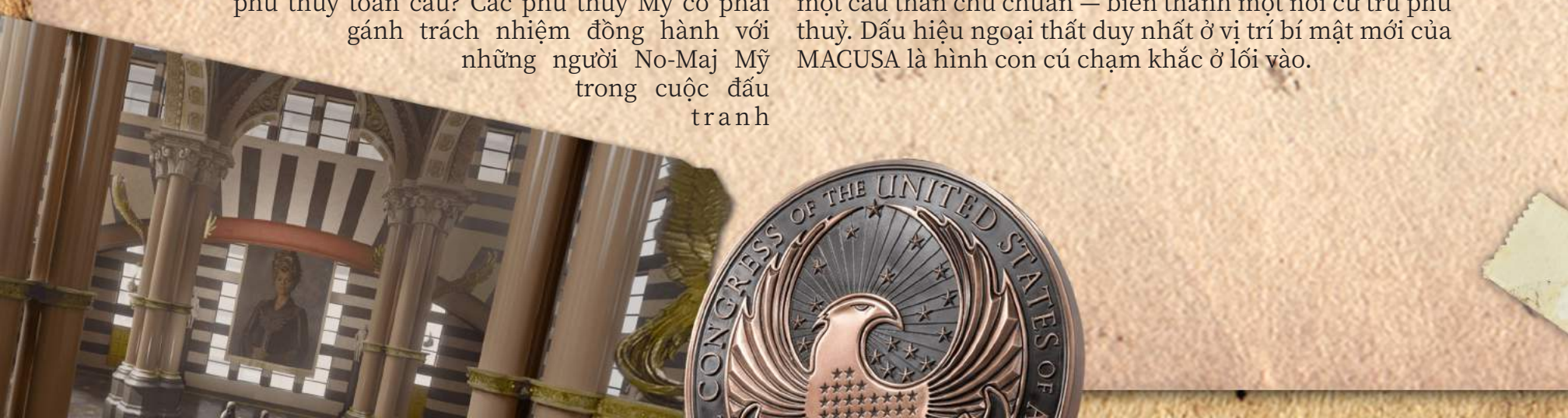
giành quyền độc lập khỏi những Muggles Anh Quốc không? Hay, nói một cách đơn giản, đây không phải cuộc chiến của họ?

Những tranh luận ủng hộ và phản đối việc can thiệp chiến tranh kéo dài và trở nên khốc liệt. Những người ủng hộ cho rằng họ có thể cứu lấy nhiều mạng sống; trong khi phe phản đối giữ quan điểm phù thủy sẽ có nguy cơ lộ thân phận nếu tham chiến. Nhiều công điện đã được gửi tới Bộ Pháp thuật ở London để tham vấn xem họ có tham gia chiến tranh không. Tin nhắn được gửi lại chỉ vờn vện bốn chữ: “Ngồi ngoài vụ này.” Câu phúc đáp nổi tiếng của bà McGilliguddy còn ngắn gọn hơn nữa: “Nhớ đấy.” Cuối cùng mặc dù chính thức thì phù thủy Mỹ đã không tham gia vào cuộc chiến, nhưng nhiều bằng chứng cho thấy các phù thủy đã bảo vệ những người láng giềng No-Maj; và cộng đồng pháp thuật đã kỷ niệm Ngày Độc Lập như những người Mỹ khác — dù không nhất thiết là cùng với họ.

Một trong những điều luật phù thủy quan trọng nhất của Mỹ đã được lập ra vào năm 1790, khi MACUSA thông qua một sắc lệnh thi hành sự tách biệt hoàn toàn giữa cộng đồng phù thủy và No-Maj. Đạo luật Rappaport, đặt tên theo vị Chủ tịch lúc bấy giờ là bà Emily Rappaport, đã được thiết lập sau hậu quả của một trong những vụ vi phạm Điều ước Quốc tế về Bí mật Phù thủy nghiêm trọng nhất từng ghi nhận trong lịch sử, khi con gái của Thủ quỹ Ngân khố và đồng Dragots (tương đương Bộ trưởng Tài chính) trong nội các của bà Rappaport và một hậu duệ Thanh Trùng Sư đã suýt để lộ sự tồn tại của pháp thuật ra toàn thế giới. Từ khi Đạo luật Rappaport chính thức được thông qua, việc kết hôn hay thậm chí quan hệ bạn bè giữa phù thủy và No-Maj đã trở thành bất hợp pháp ở Mỹ.

MACUSA vẫn đặt trụ sở tại Washington cho tới năm 1892, khi sự nổi loạn bất ngờ của người Sasquatch đã gây ra một vụ lộ bí mật khác. Các sử gia cho rằng trách nhiệm thuộc về Irene Kneedander, Giám đốc Cơ quan Bảo vệ Những Sinh vật Pháp thuật (giống-người), khi chức danh gây tranh cãi của bà động chạm tới bất cứ Sasquatch nào ‘vượt qua ranh giới’. Sự đổ bộ của người Sasquatch tới Washington đã dẫn tới một cuộc Xoá-ký-ức diện rộng và việc buộc phải sửa chữa toàn bộ Tổng hành dinh.

MACUSA cần một trụ sở mới, và trong suốt vài năm, phù thủy đã thâm nhập vào đội xây dựng của một toà nhà mới ở New York. Cho tới khi toà Woolworth hoàn thành, nó có thể vừa dành cho No-Maj và — nếu được kích hoạt bằng một câu thần chú chuẩn — biến thành một nơi cư trú phù thủy. Dấu hiệu ngoại thất duy nhất ở vị trí bí mật mới của MACUSA là hình con cú chạm khắc ở lối vào.



MACUSA TRONG THẬP NIÊN 20

Như phần lớn những cơ quan quản lý pháp thuật khác, Sở Thi hành Các đạo luật Pháp thuật là bộ phận lớn nhất trong MACUSA.

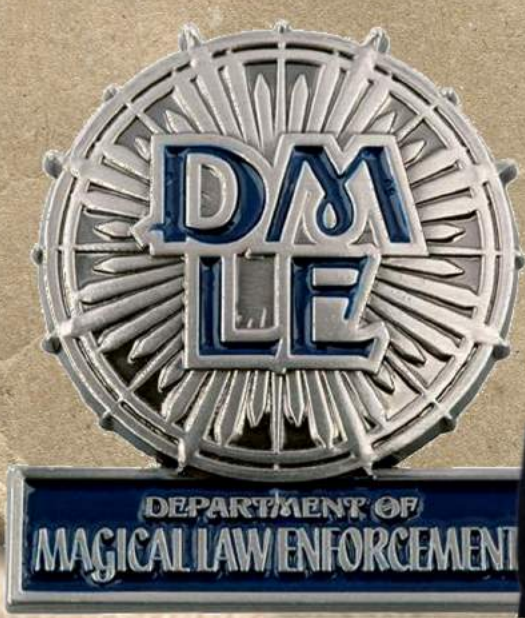
Đạo luật Rappaport vẫn có hiệu lực trong thập niên 20 và một số phòng ban của MACUSA không có các đơn vị đồng cấp trong Bộ Pháp thuật (Anh); ví dụ, một văn phòng chuyên xử lý các hành vi tiếp xúc thân cận với No-Maj và một văn phòng cấp phép và thẩm định giấy phép sử dụng đũa, loại giấy tờ yêu cầu cả các công dân trong nước và ngoại quốc đều phải mang theo nếu sử dụng đũa ở Mỹ.

Một khác biệt lớn giữa thế giới pháp thuật ở Mỹ và Anh tại thời điểm này là hình phạt dành cho các loại trọng tội. Trong khi các phù thủy và pháp sư ở Anh bị đày tới Azkaban thì hình phạt cao nhất tại Mỹ là tù hình.

Trong thập niên 20, Chủ tịch của MACUSA là Seraphina Picquery, tới từ vùng Savannah, còn Giám đốc Sở Thi hành Các đạo luật Pháp thuật lúc đó là Percival Graves, một hậu duệ vô cùng được kính trọng của một trong mười hai vị Thần Sáng đầu tiên của Mỹ.



73



ÔNG OLLIVANDER

Dòng họ Ollivander từ lâu đã gắn liền với nghề làm đũa huyền bí. Người ta truyền tai nhau rằng tên họ ấy có nghĩa là "he who owns the olive wand" (người sở hữu đũa gỗ cây ôliu), gợi ý rằng tổ tiên nhà Ollivander đã di cư đến Anh Quốc từ một quốc gia Địa Trung Hải (cây ôliu vốn dĩ không thuộc về xứ Anh). Chính ông Ollivander cũng tin rằng những thế hệ đầu tiên của gia đình ông di dân cùng với người La Mã, rồi dựng nên cửa hiệu bán hàng cho những phù thủy Anh trung cổ, khi ấy sở hữu những chiếc đũa thô kệch và hiệu năng kém.

Ông Ollivander được xem là nghệ nhân làm đũa giỏi nhất thế giới, và nhiều phù thủy ngoại quốc đã đích thân đến Anh để mua đũa từ ông, hơn là mua đũa được sản xuất tại vùng đất của họ. Sinh trưởng với nghiệp kinh doanh của gia đình, ông Ollivander đã sớm bộc lộ năng khiếu chế tạo đũa. Ông đã luôn tìm tòi để cải thiện chất lượng lõi và thân gỗ khiến đũa của ông được ưa dùng cho đến tận ngày nay. Ngay từ những ngày đầu bước vào nghề, ông đã áp ủ khát khao lớn nhất, thậm chí cuồng tín, về việc chế tạo được chiếc đũa lý tưởng nhất thế giới.

Trước khi ông Ollivander kế thừa công việc kinh doanh của gia đình, giới phù thủy đã dùng rất nhiều thứ khác nhau để làm lõi đũa. Một khách hàng có thể đưa cho nghệ nhân đũa một chất liệu ma pháp nào đó có liên hệ mật thiết với

họ, hoặc được kế thừa, hay được gia đình phong ấn (như trường hợp lõi đũa của Fleur Delacour). Tuy nhiên, ông Ollivander là một người duy ý chí, khẳng khái cho rằng một chiếc đũa tốt thì không bao giờ được sản xuất bằng việc bó mấy cọng râu con mèo béo mà khách hàng yêu (hay cuống của một cây bạch tiễn nào đó từng cứu mạng ông già của khách hàng, hoặc bờm của một con chó lai mà vị khách hàng vô tình gặp khi du lịch Scotland) nhét vào cây gỗ nào đó cũng theo sở thích của khách hàng nốt.

Chiếc đũa tốt nhất, theo ông Ollivander, phải có lõi là những chất liệu ma thuật vô cùng mạnh mẽ, được chế tác tinh xảo với phần vỏ là gỗ được lựa chọn kỹ lưỡng, và sau cùng là phải thích hợp với người chủ nhân, người do chính chiếc đũa ưng ý chọn. Mặc dù thời gian đầu có không ít luồng ý kiến phản đối cách chế tác đũa mang tính cách mạng này, người ta đã nhanh chóng nhận ra rằng đũa của ông Ollivander vượt trội hơn hẳn những chiếc bấy giờ. Phương pháp xác định loại gỗ và lõi nào hòa hợp để kết hợp với nhau rồi kết hợp với chủ nhân thích hợp của chúng là bí mật tuyệt đối của ông Ollivander, khiến không ít các đối thủ làm đũa khác sinh lòng đố kỵ.



NHỮNG CÁI VẠC TRÒN ỦN

Vạc từng được sử dụng bởi Muggle cũng như pháp sư, là một loại nồi nấu ăn bự bằng kim loại có thể được treo trên ngọn lửa. Qua thời gian, dân chúng pháp thuật cũng như phi-pháp thuật đã chuyển sang dùng bếp; xoong nồi trở nên tiện lợi hơn và vạc trở thành đặc trưng riêng của giới phù thủy và pháp sư, những người tiếp tục dùng nó để điều chế độc dược. Ngọn lửa trần là thứ thiết yếu trong chế tạo độc dược, điều đó khiến vạc trở thành vật dụng thiết thực nhất trong tất cả

các vật dụng.

Tất cả vạc đều được ếm bùa để mang vạc nhẹ nhàng hơn, do đa số chúng thường được làm bằng hợp kim thiếc hoặc bằng sắt. Những phát minh hiện đại bao gồm các chủng loại vạc tự khuấy và xếp lại được, và những cái vạc làm bằng kim loại quý cũng sẵn có cho các chuyên gia, hoặc bọn khoe mẽ.

SUY NGHĨ CỦA J.K.ROWLING

Vạc có sự liên kết với pháp thuật đã nhiều thế kỷ. Chúng xuất hiện trong các tác phẩm hàng trăm năm về phù thủy, và lẽ ra cũng là nơi bọn yêu tinh cất giấu kho báu. Nhiều câu chuyện dân gian và truyện cổ tích từng đề cập đến cái vạc với những năng lực đặc biệt, nhưng trong bộ sách Harry Potter thì chúng là thứ vật dụng khá trần tục. Tôi đã từng cân nhắc việc cho bảo bối của Helga Hufflepuff là một cái vạc, nhưng có một điều gì đó hơi lố bịch và vô lý trong việc biến một thứ to lớn như vậy làm Trường Sinh Linh Giá; tôi muốn những

thứ mà Harry phải đi tìm là những thứ nhỏ và dễ mang theo hơn. Tuy nhiên, cái vạc xuất hiện cả trong bốn bảo vật truyền thuyết của Ái Nhĩ Lan (năng lực đặc biệt của nó là chưa có ai từng rời khỏi nó mà không cảm thấy hài lòng) và trong huyền thoại về Mười Ba Kho Báu của Anh quốc (cái vạc của tên khổng lồ Dyrnwch sẽ nấu thịt cho những người dũng cảm, nhưng không nấu cho bọn hèn nhát).



LƯỢC SỬ GIA ĐÌNH MALFOY

Từ Malfoy bắt nguồn từ tiếng Pháp cổ, nghĩa là "kẻ hai mặt". Như tổ tiên của các dòng họ quý tộc Anh, pháp sư Armand Malfoy đến Anh quốc cùng với William-Kẻ-Chinh-Phạt* trong đội quân xâm lăng người Norman. Theo những ghi chép chưa xác thực, nhờ sự phục tùng mờ ám (nhiều khả năng dính đến ma thuật) cho vua William Đệ Nhất, Malfoy đã được ban thưởng một mảnh đất đặc địa ở vùng Wiltshire, chiếm được từ các địa chủ địa phương, cũng là nơi mà dòng dõi của ông đã sống mười thế kỷ liên tiếp.

Ông tổ đầy mưu mẹo Armand này tự bản thân đã hội tụ các phẩm chất làm nên tiếng tăm gia đình Malfoy cho đến ngày nay. Nhà Malfoy vốn khôn lanh có tiếng, bản chất toát lên ngay từ cái họ Malfoy, và người ta có thể bắt gặp họ bợ đỡ và cầu thân với giới có chức, có quyền, và có tiền bất cứ khi nào có thể. Mặc dù luôn xem trọng hôn nhân thuần huyết và hiển nhiên tin tưởng vào sự vượt trội của giới phù thủy so với Muggle, dòng họ Malfoy cũng chẳng bao giờ khước từ cơ hội lấy lòng cộng đồng phi pháp thuật nếu điều ấy có lợi cho họ. Kết quả, họ trở thành một trong những gia đình phù thủy giàu có nhất nước Anh, và người ta vẫn kháo nhau suốt (dù chưa bao giờ chứng minh) rằng bọn họ cũng rất thành công trong việc nhúng tay nắm giữ của cải và ngân khố Muggle. Trải qua nhiều thế kỷ, nhà Malfoy đã bành trướng vùng đất gia đình ở Wiltshire bằng cách sáp nhập đất đai của dân Muggle lân cận, cộng với thái độ khôn khéo trong hoàng gia, càng kiếm về cho họ vô số báu vật cũng như hàng loạt những công trình nghệ thuật quý giá từ cộng đồng phi pháp thuật.

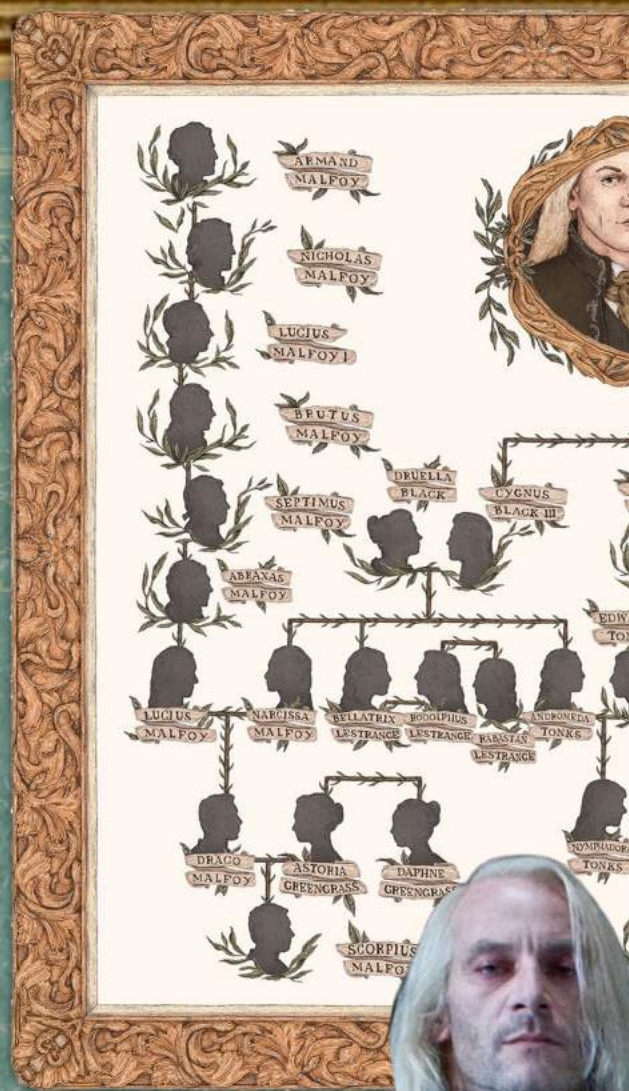
76

Trong lịch sử, nhà Malfoy đã vạch ra ranh giới rạch ròi giữa Muggle nghèo hèn và Muggle cao quý. Trước khi Đạo luật Bí mật được thực thi vào năm 1692, gia đình Malfoy đã có chỗ đứng nhất định trong giới Muggle thượng lưu, và người ta cho rằng thái độ chống đối của họ đối với Điều luật Bí mật một phần là do từ đây họ sẽ phải rút chân khỏi các hoạt động ăn chơi vui vẻ của xã hội này. Mặc dù con cháu Malfoy nhiều đời sau đã kịch liệt phủ nhận, nhiều bằng chứng cho thấy Lucius Malfoy I (thế kỷ 16) đã cố gắng theo đuổi Nữ hoàng Elizabeth Đệ nhất* nhưng bất thành, một số nhà sử gia phù thủy cũng đã xác nhận việc Nữ hoàng về sau kiên quyết không lấy chồng là do bà đã bị tay Malfoy đó bỏ bùa để phá bĩnh.

Với ý thức rất cao trong việc đặt lợi ích của gia đình lên trên hết như từ xưa đến nay, lúc Đạo luật Bí mật được thông qua chính thức, nhà Malfoy đã ngừng kết thân với Muggle, bất kể thượng lưu, và chấp nhận rằng nếu tiếp tục có động thái chống đối thì chỉ khiến nới rộng khoảng cách giữa họ với trung tâm quyền lực mới lúc bấy giờ: Bộ Pháp Thuật non trẻ vừa được thành lập. Họ đã đột ngột thay đổi thái độ và hỗ trợ hết mình bộ luật mới như thể mình là những người đã đấu tranh cho nó từ đầu, cuống cuồng phủ nhận rằng họ từng giao du (hoặc muốn kết hôn) với bất kỳ Muggle nào.

Tiềm lực kinh tế đáng kể đã củng cố một tầm ảnh hưởng to lớn (và gây ức chế) của gia đình Malfoy lên Bộ qua nhiều nhiệm kỳ, mặc dù chẳng có người nhà Malfoy nào thêm ngồi vào cái ghế Bộ trưởng Bộ Pháp Thuật. Còn một điều nữa về gia đình Malfoy là bạn sẽ không bao giờ tìm thấy một Malfoy nào tại hiện trường gây án, mặc dù dấu vân tay của họ có thể in trên mọi cây đũa phép phạm tội. Sung túc một cách độc lập và không cần phải làm việc để kiếm sống, họ thường thích vai trò nắm quyền lực đằng sau ngai vàng, hạnh phúc thay cho những kẻ phải làm trâu làm ngựa và đứng mũi chịu sào khi mọi việc đổ bể. Họ đã hỗ trợ tài chính cho các chiến dịch tranh cử của ứng cử viên được lòng họ, bao gồm cả việc chi tiền chơi xấu như trù ếm phe đối lập (theo những cáo buộc).

Thái độ khinh thường đám Muggle không có khả năng cống nạp vật chất cũng như quyền lực cho mình của nhà Malfoy khiến phần đông giới phù thủy tin rằng nhà này tuân thủ tuyệt đối học thuyết thuần chủng, và là nguồn cơn cho cái quyền lực bất khả xâm phạm của họ trong suốt thế kỷ 20. Từ khi Đạo luật Bí mật được áp dụng, không có bất kỳ người nhà Malfoy nào đã kết hôn với Muggle hoặc một phù thủy gốc Muggle. Tuy nhiên, gia đình này cũng đã có động thái nhằm tránh việc hôn nhân cận huyết trong một phạm vi huyết thống nhỏ hẹp khiến họ suy nhược và không bền vững,





không như một số ít gia đình cường tín như nhà Gaunt và Lestrangle, và thế là bắt đầu có máu lai xuất hiện trên cây phả hệ của gia đình Malfoy.

Các thành viên đáng chú ý của nhà Malfoy các thế hệ trước đây bao gồm Nicholas Malfoy của thế kỷ mười bốn, người mà người ta tin đã xuống tay với nhiều cư dân Muggle dưới vỏ bọc của dịch Cái Chết Đen (bệnh dịch hạch), bất kể việc y đã thoát được cáo trạng bởi Hội đồng Phù thủy; Septimus Malfoy, người rất có ảnh hưởng tại Bộ vào cuối thế kỷ thứ mười tám, nhiều lần tuyên bố rằng Bộ trưởng Bộ Pháp Thuật Unctuous Osbert bấy giờ chẳng hơn gì cơn rối của ông; và Abraxas Malfoy, dân chúng tin chắc rằng ông này đã nhúng tay vào âm mưu mờ ám khiến Bộ trưởng Bộ Pháp Thuật có xuất thân Muggle đầu tiên khi ấy (Nobby Leach) phải từ chức sớm vào năm 1968 (không có gì từng được chứng minh có thể chống lại Malfoy).

Con trai của Abraxas, Lucius, nổi tiếng là một trong những Tử Thần Thực Tử thời Chúa tể Voldemort, mặc dù y đã thoát tù thành công sau cuộc cố gắng đảo chính của Chúa tể Voldemort. Ngay khi trở về, y đã tuyên bố mọi hành động của mình là do chịu phải Lời nguyền Độc đoán (Imperio Curse) dù không ít người cho rằng y đã tìm cách tranh thủ được sự đồng thuận của quan chức cấp cao. Sau đó, y đã cung cấp bằng chứng chống lại Tử Thần Thực Tử và giúp đảm bảo việc bắt giữ nhiều người theo Chúa tể Voldemort đang lẩn trốn.

.....

*William-Kẻ-Chinh-Phạt (William the Conqueror) là một nhân vật có trong lịch sử.

*Nữ hoàng Elizabeth I, còn có biệt danh là Nữ hoàng Đồng trinh (Queen of Virgin) là người cuối cùng của dòng họ Tudor ngự trị hoàng gia.



MÀU SẮC TRONG HARRY POTTER

Phù thủy thường ra hiệu cho nhau ở nơi công cộng bằng cách mặc màu tím hoặc xanh lục, mà thường là cả hai. Ở Anh Quốc (cũng như nhiều nước châu Âu khác) màu tím thường gắn với hoàng gia hay tín ngưỡng. Trước đây vải nhuộm màu tím vốn đắt đỏ nên chỉ ai có tiền mới mặc; hay nhân của giám mục thường có truyền thống cần đá thạch anh tím. Xanh lục thì đã từ lâu có liên hệ với quyền pháp siêu nhiên. Những kẻ mê tín bảo nhau cẩn trọng với màu sắc đó, bởi các vị tiên có thể trở nên độc đoán xem như đó là màu của riêng họ. Người ta kiêng mặc màu xanh lục vào đám cưới để tránh chết chóc và xui rủi. Và xanh lục cũng là màu của khá nhiều thứ mang phép thuật 'hắc ám'; như 'Dấu hiệu hắc ám', chất độc phát quang mà Voldemort dùng để giấu một trong số Trường Sinh Linh Giá, của nhiều bùa chú và lời nguyền 'hắc ám', cũng như của Nhà Slytherin. Như vậy, sự kết hợp giữa tím và lục biểu trưng cho cả hai mặt của pháp thuật: tinh hoa và hèn kém, hữu ích và tàn phá.

Bốn Nhà Hogwarts ít nhiều gắn với bốn nguyên tố (đất, nước, khí, lửa), và màu sắc của bốn Nhà cũng phần nào dựa trên điều đó. Gryffindor (đỏ và vàng) liên hệ với lửa; Slytherin (xanh lục và bạc) liên hệ với nước; Hufflepuff (vàng và đen, đại diện cho lúa mì và đất) liên hệ với đất; và Ravenclaw (xanh biển và đồng, đại diện cho bầu trời và lông đại bàng) liên hệ với khí.

Những màu như hồng đào và hồng cam (hồng cá hồi) đặc biệt phi pháp thuật, và vì thế rất được những người như Dì Petunia yêu thích. Mặt khác, hồng chói chang mà những người như Nymphadora Tonks hay mặc mang một vẻ phá cách nổi loạn kiểu 'Ồ bố tao là phù thủy gốc Muggle đấy và thế thì đã sao nào'.

Màu sắc cũng đóng phần quan trọng trong việc đặt tên Hagrid và Dumbledore, với Rubeus là đỏ và Albus là trắng. Việc đặt tên này cũng đồng điệu với thuật giả kim, một phần tương đối quan trọng trong tập đầu Harry Potter, mà ở đó 'đỏ' và 'trắng' là hai thành tố bí ẩn thiết yếu trong công đoạn bảo chế. Đại diện của màu sắc trong văn cảnh này mang một ý nghĩa thần bí, gợi nhắc tới những giai đoạn khác nhau trong giả kim thuật (mà nhiều người liên tưởng tới phép biến đổi linh hồn). Với hai nhân vật này, tôi đặt tên họ theo màu sắc giả kim để biểu đạt tính cách trái ngược nhưng bổ sung cho nhau của họ: màu đỏ đại diện cho lòng nhiệt thành (hay cảm xúc); còn trắng là sự tu hành khổ hạnh (lý trí). Hagrid là một người dân dã, hồn hậu, cục mịch, làm bạn với thiên nhiên; còn Dumbledore là một học giả duy lý, uyên bác, thanh cao và có phần khó chạm tới. Hai người là hai thái cực trái ngược nhưng cần thiết giống như một người cha mà Harry tìm kiếm ở thế giới mới của cậu.



TIẾT LỘ VỀ MỘT NHÂN VẬT BỊ BỎ RƠI

Floresan Fortescue là ông chủ tiệm kem Floresan Fortescue tại Hẻm Xéo, đã từng được đặc cách xuất hiện hơi được chú ý trong vài đoạn. Harry đã gặp ông ấy trong tập Tù Nhân Ngục Azakaban, rồi ảnh bất ngờ nhận thấy là ông ấy biết rất nhiều về các pháp sư thời Trung cổ. Về sau, Harry có thấy bức chân dung một ông Hiệu trưởng hời đó của Hogwarts, tên là Dexter Fortescue.

(Sau đây là những gì chạy miên man trong đầu cô Rowling)

Ông Floresan là con cháu mấy đời của ông Dexter, và tôi ban đầu đã tính cho ông thành một đầu mối để dẫn dắt Harry giải bài toán về Bảo bối Tù thần. Đó là lý do tại sao tôi để cho bọn họ hội ngộ nhau khá sớm. Lúc này, tôi đã mừng tượng rằng cái đầu óc uyên bác về lịch sử của Floresan đã có hiểu biết sơ về Cây dừa Cơm nguội hoặc chiếc vòng miện của Ravenclaw, từ những giai thoại được mấy vị tổ tiên thông thái của gia đình Fortescue lưu truyền. Khi tôi càng viết đến gần cao trào và những manh mối dần trở nên thiết yếu, tôi đã cho ông Floresan bị bắt cóc, định là để cho Harry và các bạn đi tìm và giải cứu.

Ấy thế mà, khi tôi viết đến phần quan trọng của tập Bảo Bối Tù Thần, tôi đã quyết định rằng để Phineas Nigellus Black làm đầu mối các dữ kiện thì sẽ đặc sắc hơn. Cho Floresan cung cấp thông tin về chiếc vòng miện cũng có phần khiến cường, vì mọi thông tin độc giả cần đều có thể moi từ Bà Xám rồi. Thế là cuối cùng, tôi đành để cho ông ấy bị bắt cóc rồi bị khử luôn mà không có lý do gì hết. Floresan Fortescue không chỉ bị Voldemort ám sát vì ông biết quá nhiều (hay quá ít nhỉ), mà còn là nhân vật duy nhất tôi cảm thấy có lỗi, tất cả là tại tôi vì đã thiếu cân nhắc.

BỘ TRƯỞNG PHÁP THUẬT

Bộ trưởng Pháp thuật là nhà lãnh đạo của cộng đồng pháp thuật tại một đất nước riêng biệt, và là người đứng đầu Bộ Pháp thuật của nước đó.

Bộ Pháp thuật chính thức được thành lập vào năm 1707 với sự bổ nhiệm người đầu tiên giữ chức danh “Bộ trưởng Pháp thuật”, Ulick Gamp. Trước năm 1707, Hội đồng Pháp sư là cơ quan làm việc lâu dài nhất (dù không phải là duy nhất) quản lý cộng đồng pháp thuật ở Anh. Tuy nhiên, sau khi Đạo luật Quốc tế về Bí mật Pháp thuật được áp dụng vào năm 1692, cộng đồng pháp thuật cần có một bộ máy hành chính có tổ chức, có cấu trúc cao hơn và phức tạp hơn cái mà họ có lúc đó, để củng cố, điều hành và giao tiếp với một cộng đồng đang ẩn náu. Chỉ những phù thủy và pháp sư có hứng thú với chức danh “Bộ trưởng Pháp thuật” mới có tên trong mục này.

80

Bộ trưởng Pháp thuật được bầu chọn một cách dân chủ, mặc dù đã có những thời kỳ khủng hoảng khi cương vị này đơn thuần được đề bạt cho một cá nhân mà không thông qua bầu cử công khai (Albus Dumbledore đã từng được đề bạt như thế, và đã nhiều lần từ chối nó). Không có giới hạn nhất định nào cho một nhiệm kỳ của Bộ trưởng, nhưng ông ta hoặc bà ta buộc phải tổ chức bầu cử định kỳ trong khoảng thời gian tối đa là bảy năm. Các Bộ trưởng Pháp thuật có xu hướng tại chức lâu hơn các bộ trưởng Muggle. Nói chung, và mặc cho có nhiều lời rên rỉ cầu nhàu, thì cái cách mà cộng đồng của họ đứng sau họ rất hiếm khi thấy được trong thế giới Muggle. Điều này có lẽ là bởi vì cái cảm giác, về phía cộng đồng pháp thuật, rằng trừ khi họ trông có vẻ tự biết cách quản lý mình một cách thành thực, không thì Muggle có thể kiểm chuyện mà xía mũi vô.

Thủ tướng Muggle không có bốn phần trong việc bổ nhiệm Bộ trưởng Pháp thuật, việc bầu cử này chỉ là chuyện trong nội bộ cộng đồng pháp thuật với nhau. Tất cả những vấn đề có liên quan đến cộng đồng pháp thuật tại Anh quốc chỉ được quản lý bởi Bộ trưởng Pháp thuật, và ông cũng chỉ có quyền quản lý đối với Bộ của ông. Những cuộc viếng thăm khẩn cấp của Bộ trưởng Pháp thuật đến Thủ tướng Muggle được thông báo bởi một bức chân dung của Ulick Gamp (Bộ trưởng Pháp thuật đầu tiên) treo trong văn phòng của Thủ tướng Muggle tại số 10 đường Downing.

Chưa có Thủ tướng Muggle nào từng được đặt chân vào Bộ Pháp thuật, bởi những lý do mà cựu Bộ trưởng Dugald McPhail (nhiệm kỳ 1858-1865) tóm tắt ngắn gọn lại là: “Cái bộ óc bé xíu nghèo nàn của bọn họ làm gì mà chịu nổi nó”.



DANH SÁCH CÁC VỊ BỘ TRƯỞNG PHÁP THUẬT

1. ULICK GAMP (nhiệm kỳ 1707 – 1718)

Trước đây là người đứng đầu Wizengamot, Gamp có nhiệm vụ nặng nề là phải giữ trật tự cả một cộng đồng bất kham và đang hoảng sợ để điều chỉnh và đưa vào khuôn khổ của Đạo luật Quốc tế về Bí mật Pháp thuật. Di sản lớn nhất của ông là việc thành lập Sở Thi hành Luật Pháp thuật.

2. DAMOCLES ROWLE (nhiệm kỳ 1718 – 1726)

Rowle được bầu chọn trên nền tảng “khắc khe với Muggle”. Bị chỉ trích bởi Liên đoàn Pháp thuật Quốc tế, cuối cùng ông bị buộc phải bãi nhiệm.

3. PERSEUS PARKINSON (nhiệm kỳ 1726 – 1733)

Cố gắng thông qua một đạo luật cấm kết hôn với Muggle. Hiểu sai dư luận; cộng đồng pháp thuật, quá mệt mỏi với quan điểm chống-Muggle và mong muốn hòa bình, đã bãi nhiệm ông ngay khi có cơ hội.

4. ELDRITCH DIGGORY (nhiệm kỳ 1733 – 1747)

Vị Bộ trưởng nổi tiếng là người đầu tiên lập nên chương trình tuyển dụng Thần Sáng. Qua đời trong văn phòng (bệnh đậu rồng).

5. ALBERT BOOT (nhiệm kỳ 1747 – 1752)

Đễ gần, nhưng bị đần. Từ chức sau khi không quản được một vụ nổi loạn của yêu tinh.

6. BASIL FLACK (nhiệm kỳ 1752 – 1752)

Bộ trưởng tại nhiệm ngắn hạn nhất. Kéo dài hai tháng; từ chức sau khi bọn yêu tinh gia nhập lực lượng với người sói.

7. HESPHAESTUS GORE (nhiệm kỳ 1752 – 1770)

Gore là một trong những Thần Sáng đầu tiên. Dập tắt thành công nhiều vụ bạo động của các sinh vật pháp thuật, mặc dù các nhà sử học cho rằng việc ông từ chối xem xét về chương trình phục quyền cho người sói cuối cùng lại dẫn đến nhiều vụ tấn công hơn. Cải tạo và củng cố nhà ngục Azkaban.

8. MAXIMILIAN CROWDY (nhiệm kỳ 1770 – 1781)

Crowdy, người cha có chín đứa con, là một nhà lãnh đạo quyến rũ, người đã phát hiện ra một số nhóm thuần huyết cực đoan lập kế hoạch tấn công Muggle. Cái chết bí ẩn của ông trong văn phòng đã là đề tài của vô số sách vở và giả thuyết âm mưu.

9. PORTEUS KNATCHBULL (nhiệm kỳ 1780 – 1789)

Được Thủ tướng Muggle thời đó, Lãnh chúa North, bí mật nhờ vả vào năm 1782 để đến xem ông có thể giúp gì cho sự bất ổn thần kinh ngày càng nghiêm trọng của Vua George đệ Tam không. Tin tức bị rò rỉ ra rằng Lãnh chúa North tin vào phù thủy, và ông bị buộc từ chức sau một kiến nghị bất tín nhiệm.

10. UNCTUOUS OSBERT (nhiệm kỳ 1789 – 1798)

Bị nhiều người xem là chịu ảnh hưởng quá nhiều bởi phù thủy thuần chủng về của cải và địa vị.

11. ARTEMISIA LUFKIN (nhiệm kỳ 1798 – 1811)

Nữ Bộ trưởng Pháp thuật đầu tiên. Lập ra Sở Hợp tác Pháp thuật Quốc tế và đã vận động hành lang miệt mài và thành công để có một giải Cúp Quidditch Thế giới tổ chức tại Anh trong nhiệm kỳ của bà.

12. GROGAN STUMP (nhiệm kỳ 1811 – 1819)

Bộ trưởng Pháp thuật rất nổi tiếng, một người hâm mộ Quidditch cuồng nhiệt (ủng hộ đội Tutshill Tornados), lập ra Sở Trò chơi và Thể thao Pháp thuật và đã thành công trong việc chỉ đạo thông qua pháp luật về sinh vật và quái thú pháp thuật, điều từ lâu đã là nguồn gốc của nhiều sự tranh cãi.

13. JOSEPHINA FLINT (nhiệm kỳ 1819 – 1827):

Để lộ ra một kiểu thành kiến chống-Muggle không lành mạnh tại nơi làm việc; không ưa công nghệ Muggle mới như là điện báo, thứ mà bà cho là có cản trở đến chức năng riêng của đũa thần.

14. OTTALINE GAMBOL (nhiệm kỳ 1827 – 1835):

Là một Bộ trưởng có tầm nhìn xa trông rộng hơn, Gambon đã lập ra các ủy ban để điều tra về trí tuệ của Muggle, thứ có vẻ như, trong suốt thời Đế chế Anh quốc, vĩ đại hơn là một số pháp sư đã làm tưởng.

15. RADOLPHUS LESTRANGE (nhiệm kỳ 1835 – 1841):

Kẻ phản động đã có ý định đóng cửa Sở Bảo mật, cái nơi dám làm ngơ với ông. Cuối cùng thì từ chức do sức khỏe kém, sự việc được đồn đại rằng là do ông không có khả năng đương đầu với sự căng thẳng ở nơi làm việc.

16. HORTENSIA MILLIPHUTT (nhiệm kỳ 1841 – 1849):

Ban hành nhiều điều luật hơn bất cứ Bộ trưởng tại nhiệm nào khác, phần nhiều có ích, nhưng có vài điều khá tệ nhạt (độ nhọn của chóp mũ và vân vân), cuối cùng dẫn đến hậu quả là bà bị thất bại trên chính trường.

17. EVANGELINE ORPINGTON (nhiệm kỳ 1849 – 1855):

Một người bạn tốt của Nữ hoàng Victoria, người không hề biết rằng bà là một phù thủy chứ đừng nói là Bộ trưởng Pháp thuật. Người ta tin rằng Orpington đã dùng pháp thuật can thiệp (bất hợp pháp) vào Chiến tranh vùng Krym.

18. PRISCILLA DUPONT (nhiệm kỳ 1855 – 1858):

Ôm trong mình một mối thù phi lý với Thủ tướng Muggle là Lãnh chúa Palmerston, đến mức độ gây nên rắc rối (tiền xu trong túi áo ông ta biến thành trứng ếch, v.v) mà từ đó bà bị buộc phải rời ghế. Mỉa mai thay, Palmerston bị Muggle buộc từ chức hai ngày sau đó.

19. DUGALD MCPHAIL (nhiệm kỳ 1858 – 1865):

Một người thận trọng, đáng tin tưởng. Trong lúc nghị viện Muggle đang trải qua một thời kỳ biến động đáng kể, vị Bộ trưởng Pháp thuật biết phải bình tĩnh chờ đón.

20. FARIS “MŨI HẢI CẦU” SPAVIN (nhiệm kỳ 1865 – 1903):

Bộ trưởng Pháp thuật tại nhiệm lâu nhất, và cũng là người lì nhất, ông đã sống sót qua một vụ “ám sát có chủ ý” (bị đá) bởi một nhân mã tức giận trước trò đùa “một nhân mã, một con ma và một thằng lùn bước vào quán bar” khét tiếng của Spavin. Đã tham dự tang lễ của Nữ hoàng Victoria trong trang phục nón và miếng quần cổ chân của đô đốc, và vào thời điểm đó thì hội Wizengamot đã nhỏ nhẹ đề nghị là đã đến lúc ông nhường ghế lại (lúc đó Spavin đã 147 tuổi).

21. VENUSIA CRICKERLY (nhiệm kỳ 1903 – 1912):

Cựu Thần Sáng thứ hai nhậm chức và được xem là vừa có tài vừa dễ mến. Crickerly chết trong một tai nạn bất thường lúc làm vườn (có liên quan đến khoai ma).

22. ARCHER EVERMONDE (nhiệm kỳ 1912 – 1923):

Tại nhiệm trong suốt Thế chiến Muggle lần thứ nhất, Evermonde đã thông qua điều luật khẩn cấm các phù thủy và pháp sư can thiệp vào, sợ rằng họ có nguy cơ vi phạm hàng loạt điều cấm trong Đạo luật Quốc tế về Bí mật Pháp thuật. Hàng ngàn người đã thách thức ông ta và cứu giúp Muggle khi họ có thể.

23. LORCAN MCLAIR (nhiệm kỳ 1923 – 1925):

Một pháp sư có tài, nhưng không hẳn là một chính trị gia, McLair là một người ít nói đến kỳ lạ, chỉ thích giao tiếp bằng một am tiết và những luồng khói ông nhả ra ở đầu đũa phép. Bị buộc rời ghế do mọi người quá điên tiết với sự kỳ dị của ông ta.

24. HECTOR FAWLEY (nhiệm kỳ 1925 – 1939):

Chắc chắn được bầu nhờ sự khác biệt rõ ràng so với McLair, nhưng Fawley bông bột và màu mè đã không nhận thức đủ nghiêm túc về mối đe dọa phủ lên cộng đồng pháp thuật thế giới từ Gellert Grindelwald. Ông ta đã trả giá bằng sự nghiệp.

25. LEONARD SPENCER-MOON (nhiệm kỳ 1939 – 1948):

Một vị Bộ trưởng khỏe mạnh đã đi lên qua từng cấp bậc từ một cậu phục vụ trà ở Sở Tai nạn và Thảm họa Pháp thuật. Giám sát cả một thời kỳ xung đột quốc tế giữa thế giới pháp thuật và Muggle. Có một mối quan hệ tốt trong công việc với Winston Churchill.

26. WILHELMINA TUFT (nhiệm kỳ 1948 – 1959):

Bà phù thủy vui tính đã tại nhiệm qua một giai đoạn đầy hòa bình và phồn thịnh. Qua đời trong văn phòng sau khi được phát hiện, quá muộn, là bị dị ứng với kẹo có vị của cây linh cầu.

27. IGNATIUS TUFT (nhiệm kỳ 1959 – 1962):

Con trai của người tiền nhiệm. Một con người cứng rắn đã tận dụng sự nổi tiếng của mẹ mình để kêu gọi bầu cử. Hứa sẽ lập ra một chương trình gây giống Giám ngục nguy hiểm và gây nhiều tranh cãi và bị buộc từ chức.

28. NOBBY LEACH (nhiệm kỳ 1962 – 1968):

Vị Bộ trưởng Pháp thuật gốc Muggle đầu tiên, việc bổ nhiệm ông ta đã gây ra mối lo cho các cận vệ già (thuần huyết), và nhiều người trong số đó đã từ chức để phản đối. Luôn phủ nhận bất cứ sự liên quan nào đến chiến thắng World Cup năm 1966 của Anh quốc. Rồi nơi làm việc sau khi mắc một căn bệnh bí ẩn (rất nhiều giả thuyết cho rằng đó là một âm mưu).

29. EUGENIA JENKINS (nhiệm kỳ 1968 – 1975):

Jenkins đã xử lý trơn tru các vụ bạo loạn thuần huyết trong suốt các cuộc diễn hành đòi Quyền lợi Á phù thủy vào cuối những năm 60, nhưng không lâu sau đó lại phải đối mặt với làn trời dậy đầu tiên của Chúa tể Voldemort. Jenkins sớm bị trục xuất khỏi nơi làm việc do không đáng để hãnh thách thức.

28. HAROLD MINCHUM (nhiệm kỳ 1975 – 1980):

Được xem như là một người nghiêm khắc, ông đã sắp đặt thêm nhiều Giám ngục quanh Azkaban, nhưng không đủ khả năng chế ngự thứ trông như là sự thăng tiến đến quyền lực của Voldemort.

29. MILLICENT BAGNOLD (nhiệm kỳ 1980 – 1990):

Một vị Bộ trưởng có năng lực lớn. Phải bị chất vấn trước Liên đoàn Pháp sư Quốc tế về số vụ vi phạm Đạo luật Quốc tế về Bí mật Pháp thuật vào cái ngày và đêm sau khi Harry Potter sống sót khỏi cuộc tấn công của Chúa tể Voldemort. Những lời tuyệt diệu giờ đây đã trở thành bất hủ đã khiến bà được tha bổng: “Tôi đòi hỏi quyền lợi được tiệc tùng chính đáng của chúng tôi” đã kéo theo những lời chúc tụng từ khắp mọi nơi.

30. CORNELIUS FUDGE (nhiệm kỳ 1990 – 1996):

Một chính trị gia sự nghiệp có hứng thú thái quá với những cận vệ cũ. Khăng khăng chối bỏ những mối đe dọa liên tiếp của Chúa tể Hắc ám cho đến khi cuối cùng ông phải trả giá bằng công việc của mình.

31. RUFUS SCRIMGEOUR (nhiệm kỳ 1996 – 1997):

Thần Sáng thứ ba nhậm chức, và Scimgeour chết dưới tay của Chúa tể Voldemort khi đang tại chức.

32. PIUS THICKNESSE (nhiệm kỳ 1997 – 1998):

Bị bỏ qua trong hầu hết các ghi chép chính thức, do ông bị điều khiển bởi Lời nguyên Độc đoán trong suốt thời gian tại nhiệm, và không có ý thức về ất kỳ điều gì ông đã làm.

33. KINGSLEY SHACKLEBOLT (nhiệm kỳ 1998 – nay):

Giám sát việc bắt giữ các Tử thần Thực tử và những người ủng hộ Voldemort sau cái chết của Chúa tể Voldemort. Ban đầu được gọi là “Bộ trưởng giám thị”, Shacklebolt sau đó được bầu vào chức Bộ trưởng.



PHÒNG SINH HOẠT CHUNG NHÀ HUFFLEPUFF

Phòng sinh hoạt chung nhà Hufflepuff có lối vào chung hành lang với căn bếp trường Hogwarts. Bằng ngang khoảng không yên tĩnh ở lối vào nhà bếp, ta sẽ nhìn thấy một mớ thùng gỗ to chất trong một hốc tường đá thiếu ánh sáng ở cánh phải hành lang. Chiếc thùng thứ hai từ dưới lên, ngay giữa hàng thứ hai sẽ mở ra nếu được gõ đúng nhịp điệu của từ "Helga Hufflepuff". Để chống lại sự xâm phạm của phù thủy sinh không thuộc nhà Hufflepuff, khi gõ sai thùng hoặc gõ sai số lần sẽ gây ra hậu quả là một trong những chiếc thùng khác sẽ bật nắp và tưới đầy giấm lên người kẻ xâm nhập.*

Một lối đi chông chênh đất đá bên trong cái thùng dẫn lên một con đường nhỏ cho đến khi một căn phòng hình tròn với trần nhà thấp ảm áp hiện ra, giống như hang ổ của loài lửng. Căn phòng được trang trí bằng màu vàng và đen tươi sáng của loài ong, với điểm nhấn là những cái bàn và cửa tròn bằng gỗ màu mật ong được đánh bóng dẫn vào ký túc xá nam và nữ (nội thất là những bộ giường với ván lót bằng gỗ êm ái phủ bằng những chiếc chăn vá mảnh).

Sự xuất hiện của nhiều loài cây cỏ hoa lá màu sắc khiến bầu không khí của phòng sinh hoạt chung nhà Hufflepuff thêm rực rỡ: Vài cây xương rồng đứng trên những cái kệ hình tròn (được làm cong để khớp với những bức tường), trong đó có

những cây đang vẫy tay và múa may khi có người đi qua, và những dây dương xỉ và trường xuân trồng trong chậu bằng đồng treo lơ lửng từ trần nhà sẽ quét qua tóc bạn khi bạn đi bên dưới.

Treo bên trên phần trang trí bằng gỗ của lò sưởi (với những hình chạm khắc bầy lửng nhảy múa) là một bức chân dung của sư mẫu Helga Hufflepuff, một trong bốn nhà sáng lập Học viện Hogwarts, nâng một chiếc cốc vàng hai quai nhỏ xúi chúc mừng các phù thủy sinh của bà (ảnh ở comment). Từ các cửa sổ tròn nhỏ có thể nhìn thấy bờ hồ và những bụi bồ công anh, đôi khi cả những đôi chân qua lại. Mặc dù cửa sổ đặt ở vị trí thấp như vậy nhưng căn phòng vẫn luôn ngập tràn nắng ấm.

*Có thể nói độ phức tạp khi vào các phòng sinh hoạt chung đã hình thành tư duy cơ bản về trí tuệ của mỗi nhà: Hufflepuff có cách vào nhà không đòi hỏi yêu cầu những cú gõ theo nhịp điệu; Slytherin và Gryffindor thì đánh đổ những ai muốn vào gần như nhau, Slytherin thì có lối vào ẩn gần như không thể nhận ra và mật khẩu đa dạng, nhà kia thì có người gác cửa khó chịu thường xuyên thay đổi mật khẩu. Giữ tiếng tăm là nhà có nhiều cái đầu lạnh trí nhất Hogwarts, cửa dẫn vào phòng sinh hoạt chung Ravenclaw lại đưa ra một câu đố trí tuệ hoặc triết lý mới toanh mỗi khi có người gõ cửa.

Tuy nhiên, không thể kết luận từ những điều trên rằng phù thủy sinh Hufflepuff là lũ chậm tiêu hay ngu dốt, dù họ luôn bị châm chọc một cách ác ý như thế. Nhiều cái đầu xuất chúng đã xuất thân từ nhà Hufflepuff suốt nhiều thế kỷ qua; những bộ não tốt đẹp này đơn giản là có sự liên kết với phẩm chất nổi bật về lòng kiên nhẫn, đạo đức công việc và sự kiên định vững bền, tất cả đều là đặc tính truyền thống của nhà Hufflepuff.

SUY NGHĨ CỦA J.K.ROWLING

Khi mới lên ý tưởng cho bộ truyện, tôi đã mong có thể đưa Harry tham quan cả bốn phòng sinh hoạt chung bốn Nhà khi cậu bé còn ở Hogwarts. Đến một thời điểm thì tôi nhận ra là sẽ không có lý do nào thỏa đáng để đi vào phòng sinh hoạt chung nhà Hufflepuff cả. Tuy nhiên, tôi vẫn đã hình dung nó rất rõ ràng như ba căn phòng kia, và tôi luôn biết chính xác rằng đám phù thủy sinh Hufflepuff đang muốn đi đâu khi họ hướng về căn bếp sau giờ học.



DOLORES JANE UMBRIDGE

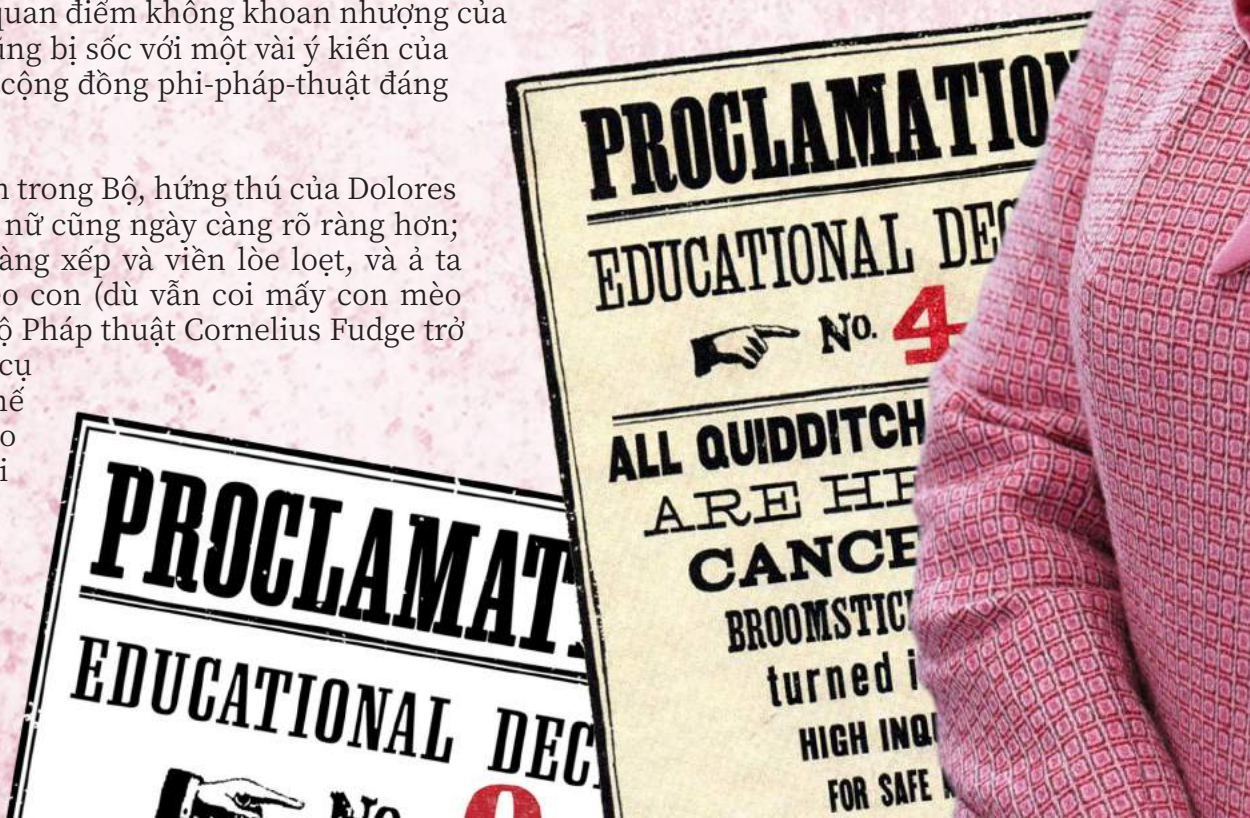
Dolores Jane Umbridge là người con cả và con gái duy nhất của pháp sư Orford Umbridge và phụ nữ Muggle Ellen Cracknell, cặp vợ chồng còn có một đứa con trai á phù thủy. Cuộc hôn nhân của cha mẹ không hạnh phúc, và Dolores khinh khi họ trong thâm lặng: Orford thì thiếu tham vọng (ông chưa từng được thăng chức, và làm việc trong Sở Bảo trì Pháp thuật ở Bộ Pháp thuật), còn mẹ Ellen thì vô trách nhiệm, cầu thả, và là Muggle từ dòng giống. Cả Orford và con gái ông đều đổ tội cho Ellen về sự thiếu khả năng pháp thuật của đứa em trai; và kết quả là khi Dolores mười lăm tuổi, gia đình họ đã tách đôi. Orford và Dolores ở cùng nhau, còn Ellen biến trở về thế giới Muggle cùng với con trai bà. Dolores không bao giờ gặp mẹ hay em trai ả lần nào nữa, không bao giờ nói về bất cứ người nào trong hai người đó, và từ đó trở đi giả vờ với mọi người mà ả gặp rằng ả là một phù thủy thuần chủng.

Là một phù thủy tài giỏi, Dolores vào Bộ Pháp thuật ngay sau khi ả rời khỏi Hogwarts, trở thành một thực tập sinh cấp thấp tại Phòng Dừng Sai Pháp thuật. Ngay khi mới mười bảy, Dolores đã là một con người phán xét, định kiến và hung bạo. Nhưng thái độ tận tâm, vẻ ngoài ngọt ngào với cấp trên của ả, cùng với cách tàn nhẫn lén lút cướp lấy công trạng của người khác làm của mình đã sớm giúp ả thăng tiến. Trước khi đến tuổi ba mươi, Dolores đã lên đến chức Trưởng phòng, và nó chỉ còn cách một bước ngắn từ đó đến những vị trí cao cấp hơn về quản lý tại Sở Thi hành Luật Pháp thuật. Đến lúc này, ả đã thuyết phục cha mình nghỉ hưu sớm, và bằng cách cho ông một phần trợ cấp tài chính nho nhỏ, ả đảm bảo rằng ông đã âm thầm khuất khỏi tầm mắt. Mỗi khi được hỏi đến (thường là bởi những đồng nghiệp không ưa ả) ‘Bà có quan hệ gì với lão Umbridge từng lau sàn nhà ở đây không?’ ả sẽ mỉm cười một cách ngọt ngào nhất, và phủ nhận bất kỳ sự liên kết dù là gì đi nữa, nói rằng người cha đã mất của ả đã từng là một thành viên cao cấp của hội Wizengamot. Những điều bẩn thỉu bằng cách nào đó luôn xảy ra với những người hỏi ả về Oxford, hoặc bất cứ thứ gì mà Dolores không thích nhắc tới. Kết quả là những người muốn giữ vị trí của mình bên phe ả phải giả vờ tin vào câu chuyện của ả ta về tổ tiên mình.

Mặc dù đã nỗ lực hết sức để giữ tình cảm của mình dành cho một trong số cấp trên của ả (ả ta chưa bao giờ quan tâm rõ ràng một ai, nhưng nhận thức rõ hoàn cảnh và sự an toàn của ả sẽ được nâng cao với một ông chồng quyền lực), Dolores chưa bao giờ thành công trong hôn nhân. Trong khi họ đánh giá cao sự chăm chỉ và tham vọng của ả, những người hiểu ả rõ nhất thấy rằng khó mà có thể thích ả nhiều được. Sau một ly sherry ngọt ngào, Dolores luôn gục xuống và phun ra những quan điểm không khoan nhượng của ả, và ngay cả những người chống-Muggle cũng bị sốc với một vài ý kiến của Dolores, trong sâu thẳm ả, về sự đối xử mà cộng đồng phi-pháp-thuật đáng phải nhận lấy.

Khi già đi, hà khắc hơn, và tiến thân cao hơn trong Bộ, hứng thú của Dolores với những phụ kiện nhỏ bé dành cho thiếu nữ cũng ngày càng rõ ràng hơn; văn phòng của ả trở thành một nơi đầy mào con xếp và viền lòe loẹt, và ả ta thích bất cứ thứ gì được trang trí bằng mèo con (dù vẫn coi mấy con mèo thiệt lộn xộn đến bất tiện). Khi Bộ trưởng Bộ Pháp thuật Cornelius Fudge trở nên ngày càng bất an và hoang tưởng rằng cụ Albus Dumbledore có tham vọng chiếm ghế ông, Dolores đã tìm được cách thò móng vào tận sâu quyền lực, bằng cách mời thêm nỗi ảo tưởng và sợ hãi của Fudge, và thể hiện rằng ả là một trong số ít người ông có thể tin tưởng.

Việc bổ nhiệm Dolores làm Thanh tra





Ngày sinh: 26 tháng Tám
Đũa: Gỗ cây phong, lõi sợi tim rồng,
dài tám inch
Nhà: Slytherin

Khả năng đặc biệt: Cây viết lông dùng phạt
cầm túc chính là phát minh của bà

Dòng dõi: Mẹ Muggle, cha pháp sư

Gia đình: Không kết hôn, không có con

Sở thích: Sưu tầm bộ đĩa trang trí “Mèo Vui
Đùa”, may viền vào vải và màng xếp nếp vào
các vật dụng văn phòng phẩm, sáng chế
công cụ tra tấn



Editions EXPO - PHOTO
Bernard GRANGE - 73450 Valloire



Reproduction interdite



tại Hogwarts đã cho thấy, lần đầu tiên trong cuộc đời ả, toàn bộ định kiến và sự tàn bạo của phù thủy này. ả đã không thích thú cái thời mình còn đi học, nơi mà ả bị ngó lơ trong mọi vị trí có trách nhiệm, và ả đã thường thức cơ hội trở về và sử dụng quyền lực lên những con người đã không chịu (như ả thấy) cho ả cái quyền của ả.

Dolores có một ác cảm gần như chứng bệnh sợ hãi đối với những sinh vật không hoàn toàn hoặc không mấy giống người. Nỗi căm ghét của ả đối với người lai khổng lồ Hagrid, và sự ghê sợ của ả đối với Nhân mã, cho thấy một sự kinh hãi những điều bí ẩn và hoang dã. Umbridge là một người muốn có sự kiểm soát vô hạn, và tất cả những gì thách thức quyền thế và thế giới quan của ả đều phải, theo suy nghĩ của ả, bị trừng phạt. ả chủ động hứng thú trong việc thuần hóa và làm nhục người khác, và ngoại trừ sự trung thành tuyệt đối, thì rất khó để phân biệt giữa ả và Bellatrix Lestrange.

Thời của Dolores tại Hogwarts kết thúc một cách thảm hại, bởi vì ả đã lấn quá xa khỏi sự ủy quyền mà Fudge cho ả, bước ra khỏi biên giới quyền lực của riêng ả, bị mang đi với sự khát khao đạt được mục đích cá nhân. Bị lung lay nhưng vẫn không ăn năn sau kết cục thảm hại với sự nghiệp Hogwarts của mình, ả trở về Bộ nơi đã rơi vào hỗn loạn vì sự trở lại của Chúa tể Voldemort.

Trong sự thay đổi biên chế theo sau việc Fudge buộc phải từ chức, Dolores đã trở lại vị trí trước kia của ả trong Bộ. Ngài Bộ trưởng mới, Rufus Scrimgeour, phải chịu nhiều áp lực với những vấn đề cấp bách hơn là Dolores Umbridge. Và sau này, ông đã phải trả giá vì sự vô ý đó, bởi sự thật rằng Bộ chưa từng trừng phạt Dolores vì quá nhiều sự lạm quyền của ả đã khiến Harry Potter thấy được sự tự mãn và cầu thả của Bộ. Harry xem việc Dolores được tiếp tục làm việc, và việc không có bất cứ phản ứng nào về hành vi của ả tại Hogwarts là một dấu hiệu của sự suy đồi đáng có của Bộ, và đã từ chối hợp tác với ngài Bộ trưởng mới vì điều đó (Dolores là người duy nhất, ngoài Chúa tể Voldemort, để lại vết sẹo thể chất vĩnh viễn trên người Harry Potter, đã bắt cậu phải khắc những từ 'Tôi không được nói dối' trên mu bàn tay trong những lần cấm túc).

Dolores đã sớm hưởng thụ cuộc sống ở Bộ hơn bao giờ hết. Khi Bộ bị tiếp quản bởi tên Bộ trưởng bù nhìn Pius Thicknesse, và bị thuộc hạ của Chúa tể Hắc ám thâm nhập, cuối cùng Dolores cũng trở về bản chất thật sự của ả ta. Được đánh giá đúng đắn, bởi những Tử thần Thực tử cao cấp, rằng ả có nhiều điểm chung với chúng hơn ả từng có với cụ Albus Dumbledore, ả không chỉ giữ lại vị thế cho mình mà còn được giao thêm quyền lực, trở thành Trưởng Ủy ban Đăng ký Phù thủy gốc Muggle, chẳng khác gì một phiên tòa chiếu lệ bắt giam tất cả phù thủy gốc Muggle với căn cứ rằng họ đã "cướp" đũa phép và pháp thuật.

Vào lúc ả đang ngồi đánh giá một người phụ nữ vô tội khác, Harry Potter, cuối cùng đã tấn công Dolores ngay trung tâm của Bộ, và cướp đi từ ả cái Trường Sinh Linh Giá ả đang vô tình đeo.

Với sự sụp đổ của Chúa tể Voldemort, Dolores Umbridge đã phải ra tòa vì sự hợp tác nhiệt tình với chế độ của hắn, và bị kết án tra tấn, bắt giam và hại chết một số người (một vài phù thủy gốc Muggle bị ả đưa đến Azkaban đã không sống sót qua sự đau đớn mà họ phải chịu).



MATION.
AL DECREE
48



SUY NGHĨ CỦA J.K.ROWLING

Có một lần, lâu lắm rồi, tôi có theo một khóa học về một kỹ năng hay môn học nhất định nào đó (tôi đang cố nói càng chung chung càng tốt, tại vì một số lý do mà các bạn sẽ hiểu khi đọc xong), và trong lúc theo học, tôi được tiếp xúc với một giáo viên mà tôi ghét cay ghét đắng ngay khi vừa gặp.

Bà giáo đó đáp trả lại ác cảm của tôi đủ cả vốn lẫn lời. Lý do mà chúng tôi đối địch nhau một cách nhanh chóng, hết mình và (ít nhất là về phía tôi) vô lý đến như vậy, tôi cũng không giải thích nổi. Những gì còn sót lại trong ký ức tôi về bà ấy là gu phụ kiện ren rua rườm rà cực kỳ đập vào mắt. Tôi đặc biệt còn nhớ nhất là một cái kẹp gài nơ nhỏ, màu vàng chanh mà bà ấy kẹp trên mái tóc ngắn xoăn tít của bà ấy. Tôi từng ngó trân trân vào cái kẹp gài đấy, một thứ chắc chắn phù hợp với một em gái ba tuổi hơn, như thể một cách cửa sừng làm nghề vậy. Người bà ấy thì bè bè, chẳng còn lấy một nét trẻ trung, còn cái kiểu ăn mặc ren rua (mà theo ý tôi) ở những chỗ không nên ren rua, và cái thói quen xài mấy cái túi xách tay nhỏ xíu như thể là đồ mượn từ hộp đồ chơi thời trang của mấy đứa nhỏ, theo tôi cảm thấy, thiệt là đập nhau chan chát với cái tính tình mà tôi nghĩ là tuyệt đối đối lập định nghĩa dễ thương, thánh thiện và chân thật.

Tôi luôn khá ngần ngại khi kể về những nguồn cảm hứng kiểu này, bởi thật khó chịu nếu thấy chính mình giải thích bậy bạ làm tổn thương người khác. Người phụ nữ này KHÔNG PHẢI là 'Dolores Umbridge ngoài đời thật.' Bà ấy không nhìn giống con cóc, cũng không có bạo lực hay xấu xa với tôi hay ai khác hết, và tôi chưa từng nghe bà ấy thể hiện bất kỳ một quan điểm nào tương đồng với Umbridge (đương nhiên là tôi chưa bao giờ biết bà đủ rõ để biết về quan điểm hay sở thích của bà ấy, điều này khiến cho cái sự ghét của tôi lại càng vô căn cứ). Tuy nhiên, chuyện tôi mượn hình ảnh của bà ấy là có thật, và có phóng đại lên rất nhiều, về phần yêu thích mấy thứ dễ thương một cách biến thái và nữ tính xúng xính váy đầm, và chính nhờ cái kẹp gài nơ nhựa màu vàng chanh đó mà tôi đã hình dung ra đồng phụ kiện ruồi bu trên đầu Dolores Umbridge.

Có trên một lần trong đời tôi nhận ra sở thích ren rua rườm rà tung tăng sánh vai với một quan điểm khắc nghiệt đối với thế giới. Tôi đã từng làm việc chung văn phòng với một người phụ nữ dán kín hết nguyên một cái tường đằng sau bàn làm việc toàn là hình của mấy con mèo lông xù; cô ấy là người ủng hộ mạnh mẽ và nhẫn tâm nhất cho bản án tử hình mà tôi quả là xui xẻo khi phải dùng chung một cái ấm đun nước. Tình yêu với mấy thứ ngọt ngào xinh đẹp có vẻ như hay gặp ở những người không mấy ấm áp và thiện nguyện.

Cho nên là Dolores, một trong những nhân vật mà tôi chỉ có thuần túy một mối ác cảm, trở thành tổng hợp của những thể loại tính cách từ những kinh nghiệm cá nhân này, và một vài nguồn khác nữa. Khao khát quyền lực, trừng phạt và gây nên khổ đau cho người khác, trên danh nghĩa của luật lệ và trật tự, theo ý tôi, đều đáng khai trừ như cái kiểu bán linh hồn cho quỷ dữ một cách hồn nhiên cô tiên như chúa tể Voldemort vậy.

Tên của Umbridge được lựa chọn rất kỹ càng. 'Dolores' có nghĩa là sự đau đớn, điều mà bà ta thần nhiên gây ra cho người khác. 'Umbridge' là một từ phóng tác từ 'umbrage' từ một câu nói của người Anh 'to take umbrage', có nghĩa là sự xúc phạm. Dolores cảm thấy bị xúc phạm nếu gặp bất kỳ một sự chống đối nào trong thế giới quan hạn hẹp của bà ta, tôi cảm thấy họ của Umbridge thể hiện được tính nhỏ nhen và cứng nhắc của bà ta. Cái tên lót 'Jane' thì khó giải thích hơn; đơn giản là tôi cảm thấy nó có tí đom đóm đáng chảnh chọe hợp với hai phần tên còn lại.

CÁI TƯỜNG KÝ

Tường Ký là một cái chậu rộng và nông, làm bằng kim loại hoặc đá, thường được trang trí hoặc chạm trổ tinh xảo với đá quý, chứa đựng pháp thuật cao cường và phức tạp. Tường Ký rất hiếm, vì chỉ những pháp sư rất giỏi từng dùng đến nó, và cũng bởi đa số phù thủy e ngại làm điều đó.

Những nguy hiểm mà cái Tường Ký gây ra liên quan tới sức mạnh của nó đối với ký ức hoặc suy nghĩ. Tường Ký được tạo ra để tái hiện ký ức, khiến cho chúng trở nên sống động với đầy đủ các chi tiết được lưu giữ trong tiềm thức một cách đáng tin cậy, như một khung cảnh thật mà chủ nhân của nó, hoặc (nguy hiểm từ đây mà ra) một bên thứ hai, có thể bước vào và đi vòng vòng quan sát mọi thứ. Vì vậy mà hiển nhiên, những phù thủy có điều phải che giấu, xấu hổ với quá khứ, thích giữ bí mật về bản thân hay khư khư nỗi niềm riêng tư của mình sẽ phải hết sức cảnh giác đối với một đồ vật như cái Tường Ký.

Khó hơn cả phép tái hiện ký ức là việc sử dụng Tường Ký để kiểm tra và sắp xếp lại suy nghĩ và ý tưởng, rất ít phù thủy có thể làm được điều đó. Albus Dumbledore từng dùng Tường Ký của Hogwarts theo cách này, chẳng hạn như trong Chương Ba Mươi cuốn Harry Potter và Chiếc Cốc Lửa, khi thầy thêm ý nghĩ vào chiếc Tường Ký và mặt Harry biến thành mặt Snape. Ở đây, Dumbledore đang gọi nhắc chính mình về mối quan hệ ngầm giữa Snape và Harry (rằng Snape đã yêu mẹ Harry, và giờ đang vì lương tâm mà buộc phải bảo vệ cậu bé, mặc dù với một niềm ác cảm sâu sắc).

Theo truyền thống, Tường Ký của một ai đó, cũng giống như dấu phép, thường được chôn cùng với họ khi chết, bởi nó cũng được xem như một vật phẩm mang đậm tính cá nhân. Tất cả ý nghĩ và ký ức còn lại trong chiếc Tường Ký cũng nằm lại với chủ nhân của chúng, trừ phi họ có di nguyện khác đi. Tuy nhiên, cái Tường Ký của Hogwarts chẳng thuộc về cá nhân nào ngoài chính ngôi trường. Nó đã được lưu truyền qua nhiều đời Hiệu Trưởng, những người đã để lại trong đó kinh nghiệm cuộc đời mình dưới dạng ký ức. Điều này tạo ra một thư viện vô giá cũng như nguồn tham khảo quý báu đối với vị Hiệu Trưởng đương nhiệm.

Tường Ký của Hogwarts được làm bằng đá và chạm trổ lộng lẫy, trong có khắc cổ ngữ Rune theo kiểu Saxon như một dấu tích của thời cổ đại từ trước cả khi ngôi trường thành lập. Theo một huyền thoại (không căn cứ) thì bốn nhà sáng lập đã phát hiện ra cái Tường Ký được chôn phân nửa trên mặt đất tại chính nơi họ quyết định xây dựng toà lâu đài.

Cái tên 'Pensieve' được tạo ra từ từ đồng âm 'pensive', có nghĩa là trầm ngâm suy nghĩ thấu đáo và sâu sắc; nhưng đồng thời cũng là một phép chơi chữ. Phần 'sieve' (dụng cụ để sàng, rây) gợi nhắc đến chức năng chọn lọc và lưu giữ những điều ý nghĩa từ một mớ suy nghĩ và ký ức hỗn độn.

VONG MÃ

Mang vẻ ngoài xương xẩu, đen tuyền một màu và đôi cánh dơi, lại vô hình đối với những ai chưa từng thực sự chứng kiến cái chết, Vong Mã bị gắn với tiếng tăm khá rùng rợn. Trong nhiều thế kỷ, sự xuất hiện của Vong Mã bị coi là xui rủi. Chúng bị săn bắt và ngược đãi trong suốt nhiều năm; và bản chất của chúng (hiền và thân thiện) bị bóng đen định kiến đè nén nặng nề. Vong Mã không hề là điềm báo xui rủi, càng không có khả năng (dù ngoại hình có phần ma quái) mang lại bất kỳ mối đe dọa nào tới con người, lại luôn luôn để mặc cho những người mới thấy chúng lần đầu phải sợ hãi.

Khả năng nhìn thấy Vong Mã chỉ có ở những người đã từng chứng kiến cái chết, và hiểu được nỗi đau điều đó mang lại. Không có gì bất ngờ khi phải mất một thời gian dài điều này mới được giải thích cặn kẽ và chính xác, vì cảm xúc tại thời điểm chứng kiến cái chết đối với mỗi người là khác nhau rất nhiều. Harry Potter không thể nhìn thấy Vong Mã trong suốt nhiều năm dù chứng kiến mẹ mình qua đời ngay trước mặt, bởi vì tại thời điểm đó trí não cậu chỉ là của một đứa bé sơ sinh, không nhận thức được sự mất mát đang xảy đến với mình. Kể cả sau cái chết của Cedric Diggory, cũng phải mất hàng tuần để Harry thấm thía trọn vẹn mọi cảm giác khi chứng kiến sự kết thúc của một cuộc đời. Chỉ khi đó những con Vong Mã, vốn dĩ luôn ở bên cạnh đám học sinh khi kéo những chiếc xe chở học sinh nhập học tới tòa lâu đài, mới hiện hình trước mặt Harry. Mặt khác, Luna Lovegood, cô bé đã mất mẹ từ hồi còn nhỏ, đã có khả năng nhìn thấy Vong Mã từ rất sớm vì cô bé có trực giác nhạy bén, tin vào tâm linh và không bao giờ sợ hãi khi nghĩ tới những thứ phía sau cái chết.

Trong khi mang một vẻ ngoài khá đáng sợ, loài vật ăn thịt này là biểu tượng cho một hành trình tới thế giới khác, và chúng đáp lại xứng đáng cho những ai đặt niềm tin vào chúng bằng sự trung thành và tuân lệnh tuyệt đối. Mặc dù Vong Mã từng được phát hiện ở một số khu vực thuộc Pháp hay bán đảo Iberia, nhưng quê hương của chúng là ở quần đảo Anh và Ireland; và Vong Mã thường có liên hệ tới một số phù thủy ẩn dưới lớp vỏ là những người Celtic yêu ngựa. Các nơi khác trên thế giới cũng tồn tại những loài vật với những tính chất tương tự Vong Mã.



TIA CHỚP

Vào cuối thế kỷ hai mươi, Công ty Chổi Đua Nimbus đã chiếm ưu thế trong cuộc cạnh tranh thị trường. Mẫu chổi Nimbus Hai Ngàn và Hai Ngàn Lẻ Một đã bán chạy gấp ba lần doanh thu của tất cả loại chổi cao cấp khác gộp lại.

Các nhà thiết kế Nimbus đã không nhận ra rằng có một loại chổi đua đang trong quá trình hoàn thiện sẽ đá văng họ khỏi vị trí số một chỉ trong vòng mười hai tháng kể từ khi nó ra mắt. Đó chính là Tia Chớp, một dự án tuyệt mật được phát triển bởi Randolph Spudmore (con trai của Able Spudmore, chủ hãng Ellerby và Spudmore, người đã sản xuất ra loại chổi Tinderblast vào năm 1940 và chổi Swiftstick vào năm 1952, cả hai đều hữu dụng, nhưng chưa bao giờ đạt được thành công vang dội).

Là một nhà thiết kế chổi lành nghề và sáng tạo, Randolph là người đầu tiên sử dụng sản phẩm sắt do yêu tinh chế tạo (bao gồm gác chân, chống và đai bó đuôi chổi), một bí mật khó hiểu, nhưng có vẻ đã mang đến cho Tia Chớp thêm độ ổn định và sức mạnh trong những điều kiện thời tiết bất lợi và một cái gác chân chống-trượt đặc biệt tạo nên lợi thế nho nhỏ cho các tuyển thủ Quidditch. Cán chổi được làm từ gỗ mun đánh bóng và đuôi chổi làm bằng nhánh cây phi hoặc bạch dương tùy theo sở thích cá nhân (bạch dương bảo đảm cho việc tăng thêm lực khi bay lên cao, trong khi cây phi được những người thích bẻ lái đột ngột ưa chuộng hơn).

Tia Chớp là một cây chổi rất đắt tiền mà Harry Potter được là một trong những người đầu tiên sở hữu nó. Nó vẫn tiếp tục được sản xuất với số lượng tương đối nhỏ, một phần bởi vì những yêu tinh tham gia chế tạo những sản phẩm sắt được bảo vệ quyền sáng chế ấy rất dễ bị kích động và bỏ đi khi gặp sự khiêu khích dù là nhỏ nhất.



ĐỘC DƯỢC

Người ta thường thắc mắc rằng liệu một Muggle có thể chế tạo được một độc dược pháp thuật khi có được một cuốn sách Độc dược và những nguyên liệu cần thiết hay không. Câu trả lời, không may thay, là không. Luôn luôn cần phải có vài yếu tố sử dụng đũa phép để chế tạo được một món độc dược (nếu chỉ đơn thuần bỏ xác ruồi với cây lan nhật quang vào một cái vạc treo trên lửa không cho ra được thứ gì cả ngoại trừ một món súp có vị cực tởm, chưa kể là có độc).

Một vài loại độc dược có tác dụng nâng cấp hiệu quả của các thần chú và bùa ém, nhưng một số ít (ví dụ như Đa Quả Dịch, và Phúc Lạc Dược) có các tác dụng mà không thể đạt được bằng bất cứ cách nào khác. Nói chung là, phù thủy và pháp sư sẽ tự chọn bất cứ phương pháp nào mà họ thấy dễ thực hiện nhất, hay khiến họ hài lòng nhất, để cho ra kết quả cuối cùng mà mình mong muốn.

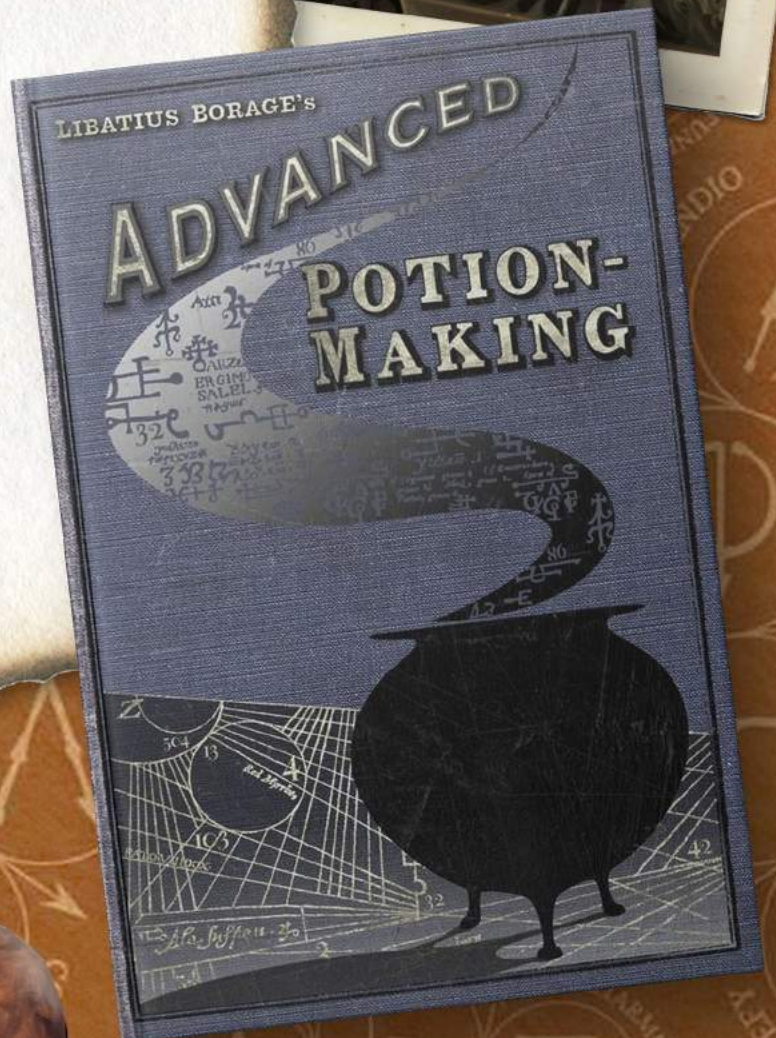
Độc dược không dành cho những kẻ thiếu kiên nhẫn, nhưng tác dụng của chúng thường rất khó để đảo ngược bởi bất cứ điều gì, trừ những nhà chế tạo độc dược lão luyện. Loại pháp thuật này mang một sự huyền bí nhất định và do đó có một vị trí nhất định. Cũng có một tí tính chất hắc ám trong việc xử lý các chất cực kỳ nguy hiểm. Ý tưởng phổ biến về một chuyên gia Độc dược trong cộng đồng pháp thuật là người có một cá tính trầm lặng, chậm mà chắc: thực tế, Snape phù hợp một cách hoàn hảo với khuôn mẫu này.

SUY NGHĨ CỦA J.K.ROWLING

Hóa học là môn tôi ít ưa nhất ở trường, và tôi đã bỏ nó ngay khi có thể. Hiển nhiên, khi tôi đang cố quyết định môn học nào mà kẻ thù không đội trời chung với Harry, Severus Snape, nên dạy, thì nó phải là một môn tương đương như thế bên thế giới pháp thuật. Điều này khiến nó trở thành một thứ rất khác khi tôi thấy phần giới thiệu của Snape về môn học của ông khá là hấp dẫn (“Ta có thể dạy cho chúng bây cách đóng chai danh vọng, chế biến vinh quang, thậm chí cầm chân thần chết...”), rõ ràng một phần trong tôi đã thấy được Độc dược thú vị như là thầy Snape đã thấy; và thực tế là tôi rất thích thú việc tạo ra các loại độc dược trong truyện, và nghiên cứu các thành phần cho chúng. Rất nhiều thành phần của các liều thuốc và nước thần mà Harry chế tạo cho Snape có tồn tại (hoặc đã từng được tin là có tồn tại) và sở hữu (hoặc được tin là có sở hữu) những đặc tính mà tôi gán cho chúng. Bạch tiễn, ví dụ, thực sự có đặc tính chữa lành (nó là một thứ thuốc chống viêm, mặc dù tôi không khuyên rằng bạn thử tự Tét thân mình để kiểm chứng); bezoar đúng là một khối lấy ra từ ruột động vật, và thực sự đã có thời người ta tin rằng uống thứ nước trong đó có đặt một viên bezoar thì sẽ chữa được ngộ độc.



91



DRACO MALFOY

Draco Malfoy là đứa con một lớn lên tại Phủ Malfoy, một dinh thự tráng lệ tại Wiltshire đã là tài sản của gia đình cậu trong hàng thế kỷ. Từ lúc mới biết nói, cậu đã được bảo rằng mình đặc biệt gấp ba lần những người khác: thứ nhất, cậu là một pháp sư; thứ hai, cậu thuần huyết; và thứ ba, cậu là người nhà Malfoy.

Draco được nuôi dưỡng trong bầu không khí nuôi tiếc rằng Chúa tể Hắc ám đã không thành công trong việc giành quyền cai trị cộng đồng pháp thuật, mặc dù cậu cũng được nhắc nhở cẩn trọng rằng những quan điểm như thế không nên bộc lộ ra bên ngoài cái vòng tròn nhỏ của gia đình và bằng hữu của họ “không thì ba có thể sẽ gặp rắc rối”. Thời thơ ấu, Draco kết giao chủ yếu với bọn trẻ thuần huyết và đám bạn thân cừu-Tử-thần-Thực-tử của ba cậu, và vì thế cậu đến Hogwarts với một nhóm bạn bè quen từ trước, trong đó có Theodore Nott và Vincent Crabbe.

Cũng như những đứa trẻ khác cùng tuổi với Harry Potter, Draco đã nghe những câu chuyện về Cậu Bé Vẫn Sống xuyên suốt tuổi thơ của mình. Rất nhiều giả thuyết đã truyền miệng qua nhiều năm về việc làm thế nào Harry sống sót được qua cuộc tấn công lễ ra phải giết chết nó, và một trong những giả thuyết dai dẳng nhất là Harry chính là một pháp sư Hắc ám vĩ đại. Chuyện cậu bé bị tách khỏi cộng đồng pháp thuật có vẻ (đối với những tên mơ tưởng) càng củng cố cho quan điểm này, và ba của Draco, ngài Lucius Malfoy xảo quyệt, là một trong số những người háo hức theo sát cái giả thuyết này nhất. Có một sự an ủi khi nghĩ rằng ông ta, Lucius ấy, có thể có được cơ hội thứ hai trong việc thống trị thế giới, và thằng bé Potter này nên chứng tỏ nó là một nhà vô địch thuần huyết khác, và còn vĩ đại hơn. Cho nên, nghĩ rằng làm thế sẽ được ba đồng tình, và cũng hy vọng có thể mang một tin tức thú vị về nhà, Draco Malfoy đã chìa tay ra với Harry Potter khi cậu nhận ra cậu bé kia lúc trên tàu tốc hành Hogwarts. Việc Harry từ chối lời đề nghị thân thiện từ Draco, và việc nó đã kết đồng minh với Ron Weasley, thành viên của cái gia đình mà nhà Malfoy ghê tởm, cùng một lúc dội một gáo nước lạnh vào mặt cậu Malfoy. Draco nhận ra, chính xác rằng, những hi vọng điên cuồng của các cừu-Tử-thần-Thực-tử - rằng Harry là một Voldemort khác, thậm chí còn hơn thế - đã hoàn toàn đổ vỡ, và sự thù hận giữa chúng bắt đầu từ đó.

Nhiều hành vi của Draco tại trường đã lấy nguyên mẫu từ người đàn ông để lại nhiều ấn tượng nhất với cậu - ba của cậu - và bằng niềm tin tuyệt đối cậu đã sao y sự lạnh lùng và thái độ khinh khỉnh của ông Lucius với tất cả những ai nằm ngoài những mối giao hảo của cậu. Tuyến mộ được thêm một thằng tay sai (Crabbe đã ở sẵn vị trí đó từ trước khi đến Hogwarts) trên chuyến tàu đến trường, một cậu Malfoy có phần thua kém về sức vóc đã dùng Crabbe và Goyle như một sự kết hợp giữa tay sai và vệ sĩ trong suốt sáu năm học ở trường.

Cảm giác của Draco dành cho Harry phần lớn bắt nguồn từ sự đố kỵ. Mặc dù nó chưa từng tìm kiếm danh tiếng nhưng Harry rõ ràng là người được nhắc đến nhiều nhất và được ngưỡng mộ nhất ở trường, và điều này đương nhiên làm ngứa mắt cậu trẻ đã được nuôi lớn với tư tưởng rằng cậu có một vị trí gần như là hoàng gia trong cộng đồng pháp thuật. Thêm vào đó, thứ Harry giỏi nhất lại là bay lượn, cái kỹ năng mà cậu Malfoy đã từng tự tin rằng cậu sẽ nổi bật nhất trong tất cả những đứa năm nhất. Và việc bậc thầy Độc dược, Snape, cưng chiều cậu Malfoy, và khinh bỉ Harry, cũng chỉ là một sự an ủi bé xíu.

Draco đã dùng rất nhiều thủ đoạn bẩn thỉu cho cái công cuộc không hồi kết của cậu trong việc gây chuyện với Harry, phá hoại hình ảnh của nó trong mắt mọi người, trong đó có việc bịa chuyện nói xấu nó với báo chí, chế những huy hiệu sỉ nhục nó để đeo, thù nguyện rủa nó sau lưng, cài trang thành Giám ngục (thứ mà Harry đã cho thấy là nó cực kỳ nhạy cảm), và không chỉ có nhiều đó. Tuy nhiên, Malfoy cũng có những lúc bị





Harry làm bẽ mặt, đa số là trên sân Quidditch, và cậu chưa bao giờ quên được sự nhục nhã khi bị một giáo sư Phòng chống Nghệ thuật Hắc ám biến thành một con chồn nảy tung tung.

Khi rất nhiều người nghĩ rằng Harry Potter, người đã chứng kiến Chúa tể Hắc ám tái sinh, hoặc là nói dối hoặc là bị hoang tưởng thì Draco Malfoy là một trong số ít biết rằng Harry đang nói sự thật. Ba của cậu đã cảm nhận được Dấu hiệu Hắc ám nóng lên và đã bay đến hội tụ với Chúa tể Hắc ám, chứng kiến màn đấu tay đôi của Harry và Voldemort tại nghĩa trang.

Cuộc trò chuyện về những sự kiện này tại Phủ Malfoy tạo nên những cảm giác mâu thuẫn trong Draco Malfoy. Một mặt, cậu xúc động với cái bí mật biết được rằng Voldemort đã trở lại, và đó là điều mà ba cậu luôn diễn tả là những ngày huy hoàng của dòng họ đã trở lại một lần nữa. Nhưng mặt khác, những lời thì thầm về cái cách mà Harry, một lần nữa, lại thoát khỏi nỗ lực của Chúa tể Hắc ám trong việc giết chết nó, làm cho Draco thêm tức giận và đố kỵ dữ dội. Tuy đám Tử thần Thực tử ghét Harry vì là một trở ngại và một biểu tượng, nó vẫn được đem ra bàn tán hết sức nghiêm túc với tư cách là một kẻ thù, trong khi Draco thì bị bọn Tử thần Thực tử hội họp tại nhà ba mẹ cậu coi thường vì vẫn là một thằng nhóc còn đi học. Dù ở hai đầu chiến tuyến trong cuộc chiến sắp đến nhưng Draco vẫn thấy ghen tị với vị thế của Harry. Cậu tự làm bản thân vui mừng bằng cách tưởng tượng đến chiến thắng của Voldemort, nhìn thấy gia đình mình được tôn vinh dưới chế độ mới, và chính cậu cũng được trọng vọng tại Hogwarts vì là đứa con trai quan trọng và đầy ấn tượng của cận vệ của Voldemort.

93

Cuộc sống học đường tạo một bước ngoặt trong năm học thứ năm của Draco. Mặc dù bị cấm bàn luận tại Hogwarts những điều cậu đã nghe được ở nhà, Draco đã tận hưởng niềm vui từ những chiến công nhỏ nhặt: cậu được làm Huynh trưởng (trong khi Harry thì không) và Dolores Umbridge, một giáo viên Phòng chống Nghệ thuật Hắc ám mới, có vẻ cũng không ưa Harry như cậu. Cậu trở thành một thành viên trong Tổ Thẩm tra của Umbridge, và xem nhiệm vụ của cậu là phải cố tìm và phát hiện xem Harry và một đám học sinh khác Nhà đang âm mưu gì, khi bọn họ đang bí mật thành lập và được huấn luyện trong một tổ chức bị cấm -- Đoàn quân Dumbledore. Tuy nhiên, trong cái giây phút gần nhất với chiến thắng, khi Draco đã dồn được Harry và đồng bọn tới chân tường, và khi có vẻ là Harry sẽ bị Umbridge đuổi học, thì Harry lại trượt khỏi kẽ tay của cậu. Tệ hơn nữa, Harry đã tìm cách thoát được nỗ lực của Lucius trong việc giết nó, và ba của Draco bị bắt và giải đến Azkaban.

Thế giới của Draco giờ đây đã sụp đổ. Từ đỉnh cao quyền lực và danh tiếng chưa từng có mà cha con họ tự huyễn hoặc, ba cậu bị đưa đi khỏi gia đình và tống vào tù, ở một nơi rất xa, trong nhà ngục pháp thuật kinh hoàng được canh gác bởi bọn Giám ngục. Lucius đã là hình mẫu và là người anh hùng trong lòng Draco từ lúc cậu mới ra đời. Giờ cậu và mẹ chỉ là những kẻ bị bỏ rơi giữa đám Tử thần Thực tử; Lucius đã là một thất bại và đã mất đi sự tín nhiệm trong mắt Chúa tể Voldemort đang đầy phần nộ.



Sự tồn tại của Draco đã luôn được bao bọc và bảo vệ cho đến thời điểm này; cậu đã luôn là một cậu trai có quyền hành và rất ít thứ có thể gây rắc rối cho cậu, được đảm bảo với vị thế của cậu trên thế giới và trong đầu cậu chỉ có những mối quan tâm vụn vặt. Giờ đây, khi ba cậu đã đi xa và mẹ cậu đang cuồng trí và sợ hãi, cậu phải đảm đương trách nhiệm của một người đàn ông.

Những điều tồi tệ hơn thế lại ập đến. Voldemort, vẫn đang tìm cách trừng phạt Lucius Malfoy do lần bắt hụt Harry, yêu cầu Draco phải thực hiện một nhiệm vụ khó đến mức cậu gần như cầm chắc thất bại – và phải trả giá bằng mạng sống. Draco phải giết chết Albus Dumbledore – bằng cách nào, Voldemort không màng tới. Draco buộc phải có sáng kiến riêng của cậu và Narcissa đã đoán, và đoán đúng, rằng con trai của bà bị sắp đặt phải thất bại bởi một tên pháp sư không có lòng thương hại và không tha thứ cho sự thất bại.

Cầm phần trước cái thế giới có vẻ như đột ngột quay lưng lại ba cậu, Draco đã chấp nhận trở thành thành viên của nhóm Tử thần Thực tử và đồng ý thực hiện việc sát nhân mà Voldemort đã ra lệnh. Vào giai đoạn đầu này, lòng đầy mong muốn trả thù và lấy lại vị thế của ba mình trong Voldemort, Draco khó mà hiểu được việc mà cậu được yêu cầu phải làm. Tất cả những gì cậu biết là Dumbledore đại diện cho mọi thứ mà người ba đang bị cầm tù của cậu không ưa; Draco tìm được cách, khá dễ dàng, thuyết phục bản thân rằng cậu cũng nghĩ rằng thế giới này sẽ tốt đẹp hơn nếu không có vị Hiệu trưởng Hogwarts, con người mà những ai chống đối Voldemort đều tập hợp theo.

Bị ám ảnh bởi cái ý tưởng chính cậu là một Tử thần Thực tử thật sự, Draco đến Hogwarts với một mục tiêu cháy bỏng. Tuy nhiên, dần dần cậu nhận ra rằng nhiệm vụ của cậu khó hơn nhiều so với những gì cậu dự đoán, và sau khi cậu vô tình gần như giết chết hai người khác thay vì là Dumbledore thì thần kinh của Draco đã bắt đầu không chịu nổi nữa. Với mối đe dọa đến gia đình và chính mình đang treo lơ lửng trên đầu, cậu bắt đầu sụp đổ dưới áp lực. Suy nghĩ của Draco về bản thân, và vị thế của cậu trong thế giới, đang tan vỡ. Suốt cuộc đời cậu, cậu luôn thần tượng người ba ủng hộ bạo lực và không ngại tự tay sử dụng bạo lực, và giờ đây con trai ông lại biết rằng bản thân cậu không đồng tình việc giết người, cậu cảm thấy đó như là một thất bại nhục nhã ê chề. Ngay cả như thế, cậu cũng không thể giải thoát bản thân khỏi tình cảnh của mình: cậu liên tục từ chối sự hỗ trợ của Severus Snape, bởi cậu sợ rằng Snape sẽ âm mưu chiếm đoạt “vinh quang” của cậu.

Voldemort và Snape đã đánh giá thấp Draco. Cậu chứng tỏ sự thuần thực trong Bế quan Bí thuật (một nghệ thuật pháp thuật nhằm chống lại mọi cố gắng đọc đầu óc), điều rất cần thiết cho công việc bí mật mà cậu đang ngầm thực hiện. Sau hai nỗ lực giết Dumbledore thất bại, Draco đã thành công với cái kế hoạch tinh xảo của cậu nhằm dẫn toàn bộ bọn Tử thần Thực tử vào Hogwarts, với kết quả là Dumbledore thực sự bị giết chết – dù không phải dưới tay Draco.

Ngay cả khi đối mặt với một cụ Dumbledore yếu đuối và không có đũa phép, Draco vẫn thấy cậu không thể thực hiện được việc kết liễu cụ, bởi vì, dù bản thân không muốn, cậu đã bị lay động bởi lòng tốt và sự tiếc nuối cho người-sắp-giết-

mình của Dumbledore. Snape sau đó đã bao che cho Draco, nói dối Voldemort về việc Draco đã hạ dấu phép trước khi thầy đến được đỉnh Tháp Thiên văn; thầy Snape đã nhấn mạnh sự khéo léo của Draco trong việc dẫn các Tử thần Thực tử vào trường, và dồn Dumbledore vào chân tường để ông, Snape, có thể giết cụ.

Khi Lucius được giải phóng khỏi Azkaban không lâu sau đó, cả gia đình được phép bảo toàn mạng sống và trở về Phủ Malfoy. Tuy nhiên, họ giờ đây đã hoàn toàn mất uy tín. Từ giấc mơ có được vị thế cao nhất dưới chế độ mới của Voldemort, nhà Malfoy thấy họ đang ở vị trí thấp nhất trong đám Tử thần Thực tử; nhu nhược và thất bại, và từ đó luôn bị Voldemort chế nhạo và khinh thường.

Nhân cách đã thay đổi, dù vẫn còn nhiều mâu thuẫn, của Draco đã bộc lộ trong hành động của cậu suốt phần còn lại của cuộc chiến giữa Voldemort và những người đang cố gắng ngăn hắn lại. Mặc dù Draco vẫn chưa từ bỏ hi vọng có thể đưa gia đình cậu trở lại địa vị cao như trước đây nhưng cái lương tâm được đánh thức khá là bất tiện của cậu khiến cậu chỉ cố gắng bằng một nửa tâm trí, có lẽ vậy, nhưng cũng có thể cậu đã cố gắng hết sức trong trường hợp đó – như việc cứu Harry khỏi Voldemort khi nó bị bắt và giải đến Phủ Malfoy. Tuy nhiên, trong suốt trận chiến cuối cùng tại Hogwarts, Draco đã một lần nữa cố gắng bắt Harry và bằng cách đó có thể cứu lấy danh dự của ba mẹ cậu, và có thể là cả mạng sống của họ nữa. Bản thân cậu có thực sự giao nộp Harry được không thì vẫn còn là điều đáng tranh cãi; tôi ngờ rằng, giống như khi cố gắng giết cụ Dumbledore, cậu sẽ lại một lần nữa thấy được sự thật rằng lấy mạng của một người nào đó trên thực tế khó hơn nhiều so với lý thuyết.

Draco thoát khỏi vòng vây của Voldemort ở Hogwarts bởi vì Harry và Ron đã cứu mạng cậu. Sau trận chiến, ba cậu thoát khỏi cảnh giam cầm bằng cách cung cấp chứng cứ chống lại các đồng bọn Tử thần Thực tử, giúp đảm bảo việc bắt được rất nhiều người đã đi theo Voldemort mà khi đó đang chạy trốn.

Những sự kiện trong những năm cuối thời niên thiếu của Draco đã mãi mãi thay đổi cuộc đời cậu. Cậu từng có những niềm tin mà với chúng cậu đã bị thử thách khi trưởng thành trong những trải nghiệm đáng sợ nhất: cậu đã trải qua khủng hoảng và tuyệt vọng, đã thấy ba mẹ mình phải chịu đựng những gì họ phục tùng, và đã chứng kiến sự sụp đổ của tất cả những điều gia đình cậu từng tin tưởng. Những con người mà Draco đã được dạy dỗ, và dạy bảo, rằng phải ghét, như cụ Dumbledore, đã dành cho cậu sự giúp đỡ và lòng tốt, và Harry Potter đã cho cậu mạng sống. Sau những sự kiện trong Thế chiến Phù thủy thứ hai, Lucius thấy con trai ông lại từ tế như trước, nhưng cậu đã từ bỏ đi theo con đường thuần huyết cũ trước đây.

Draco kết hôn với người em gái trong một gia đình Slytherin đồng đẳng. Astoria Greengrass, người đã trải qua những chuyển biến tương tự (dù ít đáng sợ và ít bạo lực hơn) từ những lý tưởng thuần huyết đến một quan điểm sống khoan dung hơn, khiến Narcissa và Lucius cảm thấy hơi thất vọng khi có con dâu như cô. Họ từng có những kỳ vọng to lớn về một cô gái mà gia đình thuộc “Hai Mươi Tám Dòng Họ Thần Thánh”, nhưng khi Astoria từ chối gieo vào đầu cháu trai Scorpius của họ cái quan điểm Muggle là thứ cần bỏ thì những cuộc hội họp gia đình thường diễn ra đầy căng thẳng.



DKhi bộ truyện vừa bắt đầu, Draco nhìn thế nào cũng là một tên hợm hĩnh điển hình. Với niềm tin mù quáng vào dòng dõi cao sang mà nó được cha mẹ tiêm nhiễm vào đầu, nó mặc định rằng nếu nó chủ động đánh bạn với Harry thì phải được đồng ý ngay. Thanh thế của gia đình đối chọi với cảnh túng quẫn của nhà Weasley càng làm tăng lên cái niềm kiêu hãnh của nó, bất chấp việc dòng máu Weasley cũng thuần chủng như nhà nó.

Mọi người tiếp nhận được nhân vật Draco vì ai ai cũng gặp đâu đó những kẻ như vậy. Niềm tin vào cái đẳng cấp quý tộc của mấy người này có thể khiến ta ức chế, nực cười, hay cảm thấy đáng sợ, tùy vào hoàn cảnh và con người cụ thể. Draco đã thành công trong việc đem đến cho bạn Harry, Ron, Hermione tất thảy những cảm xúc đó.

Vị biên tập bản thảo của tôi từng thắc mắc về việc làm sao mà Draco lại rất giỏi Occlumency (Bế quan Bí thuật), cái món mà Harry (cậu bé tài năng đã thi triển được Thần hộ mệnh khi còn rất trẻ) chẳng bao giờ khá được. Tôi đã lập luận rằng như thế sẽ phù hợp hoàn hảo với tính cách của Draco, kẻ luôn muốn chế ngự cảm xúc, phân cách tư duy, và chối bỏ phần thiết yếu trong con người mình. Dumbledore đã nói với Harry vào cuối tập Hội Phượng Hoàng rằng phần thiết yếu trong nhân cách con người chính là có thể cảm nhận nỗi đau; thông qua nhân vật Draco, tôi chỉ đang cố nhấn mạnh cho mọi người thấy rằng việc từ bỏ cảm xúc đau đớn nhưng lại để những mâu thuẫn nội tại xâm chiếm, rốt cuộc cũng chỉ biến con người ta thành tàn phế (và nhiều khả năng sẽ gây tàn phế lên người khác).

96

Draco chẳng bao giờ biết rằng nó đã trở thành chủ nhân thực sự của Cây đũa Cơm nguội, suốt gần một năm. Thật ra như vậy cũng hên, một phần bởi vì Chúa tể Hắc ám rất giỏi Legilimency (Chiết tâm Trí thuật), và hẳn sẽ khờ Draco ngay tích tắc khi thấy thằng nhỏ có một gợn suy nghĩ về hiểu biết đó; phần khác, dù vẫn phảng phất chút lương tri, Draco vẫn còn là miếng mồi ngon đối với những cám dỗ của chính mình mà nó luôn được dạy phải tôn sùng — quyền lực và sự hung bạo.

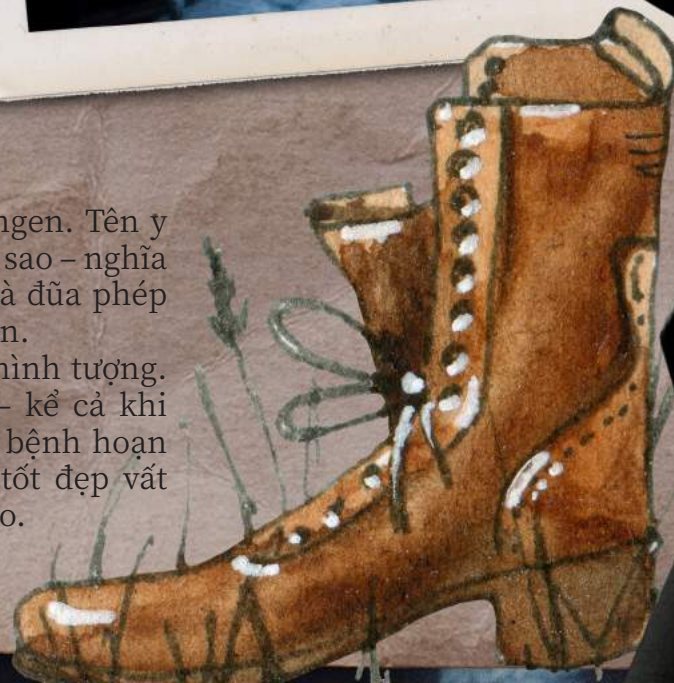
Tôi tội nghiệp Draco, giống như tôi đã thương cảm cho Dudley vậy. Lớn lên trong nhà họ Malfoy hay Dursley thì cũng đều kinh khủng như nhau, và Draco đã phải chịu đựng điều đó, hậu quả từ những nguyên tắc sai lầm trong gia đình nó. Tuy vậy, nhà Malfoy vẫn còn một niềm an ủi cứu vãn: đó là bọn họ yêu thương nhau. Động lực để Draco hành động phần nhiều cũng là nó sợ có điều gì không hay xảy đến với ba má nó và nó, còn bà Narcissa thì bất chấp tất cả để nói dối Voldemort rằng Harry đã chết, vào cuối tập Bảo bối Tử thần, chỉ để gặp lại con trai mình.

Vì những lý do trên, Draco được cho là vẫn còn sót chút lương tâm mơ hồ qua bảy tập sách, và phải nói rằng nhiều lúc tôi đã nổi điên với số lượng lớn các cô nàng chết mê chết mệt nhân vật này (à mà tôi không truy cứu sự thu hút của cậu Tom Felton, người thủ vai Draco một cách xuất sắc, đâu nhé. Đây là chưa kể, cậu ấy còn là một trong những người dễ thương nhất bạn từng biết). Draco có tất cả những đặc điểm u tối của một kẻ thù ác; các cô gái trẻ quả thực rất dễ có xu hướng lãng mạn hóa mẫu người như vậy. Tất cả những điều này khiến tôi chẳng vui về gì mà rót lại vào đầu họ — những độc giả đắm đuối đang mơ giữa

ban ngày đó — tư duy tình tảo rằng, Draco không phải kiểu ẩn giấu một tâm hồn cao thượng gì gì gì nào sau cái bộ dạng cột nhả và định kiến đó đâu, và thưa, nó với Harry không bao giờ được sinh ra để làm bạn với nhau.

Tôi hình dung Draco khi trưởng thành sẽ là một phiên bản hoàn thiện hơn của cha nó; giàu có mà không cần lao động nhiều, kế thừa Dinh thự Malfoy và sống sung túc với vợ con. Sở thích của Draco sẽ khắc họa tính hai mặt trong con người y. Một bộ sưu tập những đồ tạo tác Hắc ám phản ánh truyền thống gia đình, nhưng được y cất giữ trong những cái rương thủy tinh và không đụng đến bao giờ. Bên cạnh đó, y lại tìm thấy hứng thú từ những ghi chép về giả kim thuật, nhưng không phải để chế tạo ra một Hòn đá Phù thủy, mà là một thứ gì đó hơn cả tiền tài vật chất, có lẽ là ước muốn trở thành một người đàn ông tốt hơn. Tôi rất hi vọng rằng y sẽ nuôi nấng Scorpius trở nên tốt tính và bao dung hơn bản thân y lúc trẻ.

Draco từng có rất nhiều họ trước khi tôi chọn Malfoy làm lựa chọn cuối cùng. Ở những bản thảo đầu tiên y có họ Smart, rồi Spinks, hoặc Spungen. Tên y được lấy từ một chòm sao — nghĩa là Rồng (dragon) — mà đũa phép thì lại có lõi lông kì lân. Điều này mang tính hình tượng. Nghĩa là, sau tất cả — kể cả khi nhen nhóm tư tưởng bệnh hoạn — vẫn còn một chút tốt đẹp vất vưởng trong tim Draco.





NHỮNG HỌC VIỆN PHÉP THUẬT

98



VÀ MA THUẬT TRÊN THẾ GIỚI



Có tất cả mười một trường phù thủy lâu đời và uy tín trên toàn thế giới, tất cả đều đã được đăng ký với Liên Đoàn Phù Thủy Quốc Tế. Đã có các học viện nhỏ và ít quý mô hơn, nhưng mở rồi đóng, những ngôi trường này rất khó để dời theo và cũng hiếm có trường nào được đăng ký với Bộ tương ứng (trong trường hợp này, tôi không thể đảm bảo các tiêu chuẩn giáo dục mà Bộ đề ra). Nếu bất kì ai muốn biết liệu khu vực của mình có một học viện ma thuật nào đã được phê duyệt hay chưa, thì nên gửi một con cú lên Liên Đoàn Phù Thủy Quốc Tế, Văn phòng Giáo dục, hỏi thăm xem sao.

Sau đây là tám trong mười một học viện ma thuật bậc nhất:

1. Học Viện Beauxbatons

Vị trí: Pyrenees, Pháp

Dành cho phù thủy sinh từ: Pháp, Hà Lan, Bỉ, Luxembourg, Bồ Đào Nha và Tây Ban Nha

2. Trường Pháp Thuật Castelobruxo

Vị trí: Rừng nhiệt đới Amazon, Brazil

Dành cho phù thủy sinh từ: Nam Mỹ

3. Viện Giáo Dục Durmstrang

Vị trí: Thụy Điển hoặc Na Uy

Dành cho phù thủy sinh từ: Mọi nơi, nhưng thường là Bắc Europe

4. Học Viện Hogwarts hay Học viện Pháp thuật và Ma thuật Hogwarts

Vị trí: Scotland, Anh Quốc

Dành cho phù thủy sinh từ: Anh Quốc hoặc Ireland

100

5. Học Viện Ma Thuật Ilvermorny

Vị trí: Bắc Mỹ

Dành cho phù thủy sinh từ: Bắc Mỹ

6. Trường Ma Thuật Thuật Koldovstoretz

Vị trí: Nga

Dành cho phù thủy sinh từ: Nga

7. Học Viện Pháp Thuật Mahoutokoro

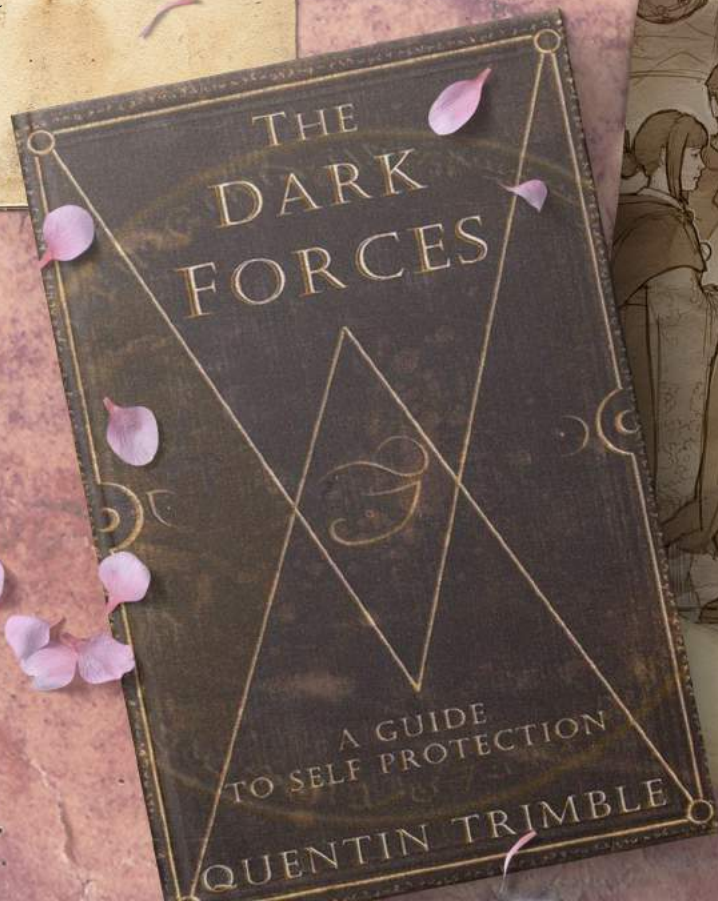
Vị trí: Minami Iwo Jima (Đảo Nam Lưu Huỳnh), Nhật Bản

Dành cho phù thủy sinh từ: Nhật Bản

8. Trường Ma Thuật Uagadou

Vị trí: Mountains of the Moon (Dãy núi Mặt trăng), Uganda

Dành cho phù thủy sinh từ: Khắp Africa



MAHOUTOKORO

N gôi trường Nhật Bản cổ xưa này có số lượng phù thủy sinh ít nhất trong mười một trường học pháp thuật vĩ đại và nhận phù thủy sinh từ bảy tuổi (đủ đến mười một tuổi chúng mới bắt đầu đi học). Tụi nhỏ được chở đi học và về nhà mỗi ngày trên lưng một đàn chim báo bão khổng lồ. Tòa lâu đài Mahoutokoro hoa mỹ và tinh tế được xây bằng ngọc bích, và sừng sững trên đỉnh cao nhất của đảo núi lửa Minami Iwo Jima "hoang vắng" (ấy là Muggle nghĩ thế).

Các phù thủy sinh được tặng một bộ áo chùng đã được phù phép khi nhập học. Bộ đồ sẽ tăng kích cỡ khi phù thủy sinh lớn lên, và sẽ đổi màu khi học vấn của người mặc nó tăng lên, ban đầu là màu hồng nhạt và chuyển thành vàng (nếu đạt được điểm cao trong mọi môn học pháp thuật). Nếu bộ áo chùng chuyển sang màu trắng, đó là một dấu hiệu cho thấy rằng phù thủy sinh đó đã phản bội các quy tắc của phù thủy Nhật và đã thực hiện các hành vi phi pháp (như tại châu Âu gọi là ma thuật "Hắc ám") hoặc phá vỡ Đạo luật Quốc tế về Bí mật Pháp thuật. Bị "hóa trắng" là một nỗi ô nhục kinh khủng, dẫn đến hậu quả là lập tức bị trục xuất khỏi trường học và bị xét xử tại Bộ Pháp thuật Nhật Bản. Uy tín của Mahoutokoro không chỉ dựa trên chuyên môn học thuật ẩn tượng của trường mà còn dựa trên danh tiếng vang lừng ở bộ môn Quidditch, thứ mà, theo truyền thuyết, đã được một nhóm phù thủy sinh Hogwarts liều mạng mang đến Nhật Bản nhiều thế kỉ trước, nhóm này đã bị gió thổi lạc hướng khi đang nỗ lực du hành vòng quanh địa cầu trên những chiếc chổi bay sơ sài. Được giải cứu bởi một đoàn nhân viên phù thủy đến từ Mahoutokoro, những người đang quan sát chuyển động của các hành tinh, nhóm phù thủy sinh trú lại làm khách đủ lâu để dạy cho các đồng sự người Nhật sơ bộ về môn thể thao, một hành động mà họ sẽ hối hận cả đời. Mỗi thành viên của tuyển Quidditch Nhật Bản và đương kim quán quân Giải Vô địch (đội Toyohashi Tengu) ghi nhận năng lực họ có được là nhờ sự huấn luyện khắc nghiệt khi còn ở Mahoutokoro, nơi mà họ phải luyện tập trong tiết trời gió bão trên một vùng biển dấy sóng, buộc phải để mắt không chỉ tới trái Bludger mà còn những chiếc máy bay từ căn cứ không quân Muggle ở hòn đảo kế bên.

Tên của trường: "Mahou" nghĩa là "pháp thuật" và "tokoro" nghĩa là "nơi chốn".

101



CASTELOBRUXO

Nằm ẩn sau trong khu rừng nhiệt đới, ngôi trường pháp thuật tại Brazil này nhận tất cả học sinh trong khắp khu vực Nam Mỹ. Tòa lâu đài lộng lẫy này chỉ là một đồng phế tích dưới con mắt của bất cứ dân Muggle nào đi ngang qua thấy (trò đánh lừa thị giác này cũng được Hogwarts áp dụng; tuy nhiên việc ý kiến này xuất phát từ đâu vẫn còn nhiều tranh cãi). Tòa lâu đài Castelobruxo bề thế được xây từ những viên đá bằng vàng, và hay được ví như là một ngôi đền.

Lâu đài và cả bãi đất xung quanh được bảo vệ bởi các Caipora, những linh vật nhỏ bé và lông lá này cực kỳ mưu mẹo và tinh quái, và chúng luôn ẩn mình trong màn đêm để trông chừng các học sinh và sinh vật sống trong khu rừng. Benedita Dourado, cựu hiệu trưởng của Castelobruxo, đã từng có trận cưỡi ra trò trong cuộc viếng thăm trường Hogwarts, sau khi được nghe vị hiệu trưởng Armando Dippet than vãn về Peeves siêu quậy. Bà cũng ngờ ý gửi gắm một vài Caipora đến ở Rừng Cấm để cho ông hiệu trưởng Hogwarts “biết thế nào rắc rối thật sự”, tuy nhiên thì lời đề nghị này đã không được chấp thuận.

Phù thủy sinh trường Castelobruxo mặc áo chùng xanh lá cây sáng màu và đặc biệt chuyên về Thảo Dược Học và Sinh Vật Học Huyền Bí; trường cũng có những chương trình học trao đổi dành cho các phù thủy sinh Châu Âu* mong muốn được học về thực vật học tại Nam Mỹ. Castelbruxo đã đào tạo ra một số lượng các cựu phù thủy sinh nổi tiếng, gồm: một trong những nhà Độc Dược nổi tiếng nhất thế giới, Libatius Borage (tác giả của cuốn Độc Dược Cao Cấp – Cách Bào Chế, Chống Độc theo Phong Cách Á Châu, Hãy Tự Cho Bản Thân Bạn Một Lễ Hội Đón Lọ Nào!, và nhiều tác phẩm khác), và João Coelho, Đội trưởng đội Quidditch nổi tiếng toàn cầu – Tarapoto Tree-Skimmers.

*Việc cho anh Bill Weasley du học tại Castelobruxo là điều mà tài chính của ông bà Weasley không thể kham nổi, và nó khiến cho người bạn tâm thư của anh ở Castelbruxo thất vọng đến nỗi gửi đến cho anh Bill một thứ tờm lợm qua hộp thư cú.



UAGADOU

Mặc dù Châu Phi có một số lượng không nhỏ các trường phép thuật, tuy chỉ có Uagadou là ngôi trường duy nhất là trường tồn theo thời gian (ít nhất là 1000 năm tuổi) và gây dựng được tiếng tăm đáng thêm khát trong môi trường quốc tế. Trường pháp thuật lớn nhất thế giới pháp thuật này chào đón tất cả phù thủy sinh trên khắp châu lục rộng lớn ấy. Địa chỉ duy nhất của trường mà người ta biết đến là “Dãy Núi của Mặt Trăng”; các vị khách từng viếng thăm nơi đây nói rằng công trình kiến trúc đồ sộ này được chạm khắc dọc theo sườn của rừng núi và bao phủ bởi sương mù, vì thế mà đôi lúc nó cứ như là đang trôi giữa không trung vậy. Hầu hết (một vài người cho rằng là tất cả) các phép thuật đều bắt nguồn từ Châu Phi, và những phù thủy tốt nghiệp từ Uagadou có biệt tài trong Thiên Văn Học, Giả Kim Thuật, và Thuật Biến Thân.

Đũa phép là phát minh từ Châu Âu, trong khi đó thì những phù thủy và pháp sư Châu Phi đã dùng nó như là một công cụ hữu dụng trong thế kỷ trước, rất nhiều những câu thần chú được triển khai bằng cách chỉ đầu ngón tay hay qua những cử chỉ của bàn tay. Điều này cho phép các phù thủy sinh của Uagadou có được một lời biện hộ vững mạnh nếu bị buộc tội vi phạm Quy Chế Bảo Mật Quốc tế (“Tôi chỉ có vậy tay thôi mà, nào có bao giờ muốn làm rối cảm của anh ta ra đâu”). Tại Hội Thảo Chuyên Đề Hóa Thú Quốc Tế mới đây nhất, một nhóm từ trường Uagadou đã thu hút rất nhiều sự chú ý của báo chí khi màn trình diễn biến hóa đồng bộ của họ đã gây nên một cuộc bạo loạn gần đó. Rất nhiều phù thủy và pháp sư già dặn hơn với nhiều kinh nghiệm hơn cũng có cảm giác bị đe dọa bởi đám nhóc 14 tuổi, lũ này có thể dùng ý trí mà biến thành voi và báo cheetah, và một lời phàn nàn trịnh trọng đã được nộp đến Liên Đoàn Phù Thủy Quốc Tế từ Adrian Tutley (là chuột nhảy khi ở dạng thú). Danh sách dài các cựu phù thủy sinh nổi tiếng được đào tạo từ Uagadou gồm Babajide Akingbade, người kế thừa cụ Albus Dumbledore cho vị trí Phù Thủy Tối Cao tại Liên Đoàn Phù Thủy Quốc Tế.

Phù thủy sinh nhận được thông báo trúng tuyển từ Uagadou qua các Sứ Giả Truyền Tin trong Mơng được cử đi bởi hiệu trưởng đương nhiệm. Vị Sứ Giả Truyền Tin trong Mơng này sẽ hiện ra với lũ trẻ trong lúc chúng đang ngủ và sẽ để lại một tín vật, thường là một hòn đá được chạm khắc, và vật này sẽ được lũ trẻ phát hiện ra trong lòng bàn tay của mình khi thức giấc. Không hề có bất cứ trường nào khác áp dụng phương pháp tuyển sinh này.



VIỆN PHÁP THUẬT BEAUXBATONS

Học viện Pháp thuật Beauxbatons là trường học dành cho các phù thủy và pháp sư trẻ tuổi.

Được cho là tọa lạc tại một nơi nào đó trên dãy Pyrenees, khách tham quan kể về vẻ đẹp hút hồn của một lâu đài kiểu Pháp bao bọc bởi những khu vườn và bãi cỏ trang trọng được tạo ra trên nền cảnh quan miền núi bằng pháp thuật. Học viện Beauxbatons có ưu thế về lượng học sinh người Pháp, tuy nhiên học sinh Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Hà Lan, Luxembourg và Bỉ cũng nhập học với số lượng lớn (cả trường Beauxbatons và Durmstrang đều có lượng học sinh nhiều hơn Hogwarts). Người ta nói rằng lâu đài và khuôn viên choáng ngợp của ngôi trường danh giá này được quyền góp một phần bằng vàng giả kim, do Nicholas và Perenelle Flamel đã gặp nhau tại Beauxbatons khi họ còn trẻ, và một đài phun nước tráng lệ ở giữa công viên trường, được tin rằng có đặc tính chữa lành và làm đẹp, được đặt theo tên của họ.

Beauxbatons luôn giữ mối quan hệ thân thiết với Hogwarts, tuy cũng có vài sự cạnh tranh lành mạnh trong những cuộc thi đấu quốc tế như Cuộc thi Tam Pháp thuật, trong đó Beauxbatons có sáu mươi hai trận thắng và Hogwarts có sáu mươi ba.

104

Bên cạnh nhà Flamel, những cựu học sinh nổi tiếng của Beauxbatons còn có Vincent Duc de Trefle-Picques, người đã thoát khỏi cuộc Đại Tử hình bằng cách ếm một bùa ảo giác lên cổ mình và giả vờ như cái đầu của ông đã bị chặt lìa; Luc Millefeuille, một thợ làm bánh và tên đầu độc Muggle khét tiếng, và Fleur Delacour, người đã chiến đấu trong Trận chiến Hogwarts lừng danh thế giới và đã được trao tặng huy chương cam đảm từ cả hai Bộ Pháp thuật của Pháp và Anh. Nữ hiệu trưởng Olympe Maxime là (mặc cho bà luôn quả quyết về điều ngược lại) một người lai khổng lồ; xuất sắc, tao nhã và đầy cảm hứng một cách không thể phủ nhận.



VIỆN DURMSTRANG

Durmstrang là trường học dành cho các phù thủy và pháp sư trẻ tuổi. Ngôi trường này có danh tiếng rất đáng ngờ, và được biết là đặt rất nhiều tâm huyết vào việc giảng dạy Nghệ thuật Hắc ám.

Durmstrang đã từng một thời có tiếng tăm đen tối nhất trong tất cả mười một trường học pháp thuật, dù điều này chưa bao giờ thực sự xứng đáng. Đúng là Durmstrang, nơi đã đào tạo ra nhiều phù thủy và pháp sư thật sự vĩ đại, đã hai lần trong lịch sử của nó rơi vào sự quản lý của những pháp sư có lòng trung thành không rõ ràng hoặc có mục đích bất chính, và rằng nó đã từng có một cựu học sinh khét tiếng.

Người đầu tiên trong số những người bất hạnh này, Harfang Munter, đã chiếm quyền kiểm soát ngôi trường chỉ ít lâu sau cái chết bí ẩn của người sáng lập ra nó, phù thủy vĩ đại người Bulgaria Nerida Vulchanova. Munter đã dựng nên danh tiếng của Durmstrang về đấu tay đôi và mọi loại hình pháp thuật chiến đấu, thứ vẫn còn chiếm một phần rất lớn trong chương trình giảng dạy của trường ngày nay. Thời kì đen tối thứ hai trong lịch sử Durmstrang đi kèm với Hiệu trưởng Igor Karkaroff, một cựu Tử thần Thực tử đã trốn khỏi vị trí của ông khi Chúa tể Voldemort trở về từ kiếp lưu vong, lo sợ sự trừng phạt của hắn. Karkaroff là một tên bất lương và tự cao, hắn đã khuyến khích một kiểu văn hóa khiếp sợ và đe dọa giữa các học sinh, và nhiều phụ huynh đã cho con em mình nghỉ học khỏi Durmstrang vào thời hắn ta cầm quyền.

Tên cựu học sinh đã làm nhiều hơn bất cứ ai khác trong việc phá hoại danh tiếng của trường Durmstrang là Gellert Grindelwald, một trong những pháp sư nguy hiểm nhất của thế kỉ hai mươi. Tuy nhiên, những năm gần đây Durmstrang đã trải qua một thời kỳ phục hưng, và đã sinh ra những tài năng sáng chói tầm cỡ quốc tế như ngôi sao Quidditch quốc tế Viktor Krum.

Mặc dù người ta tin rằng nó tọa lạc ở vùng viễn bắc châu Âu nhưng Durmstrang là một trong những địa điểm được giấu kín nhất trong tất cả các ngôi trường, cho nên không ai có thể chắc chắn được. Khách tham quan, những người buộc phải chấp nhận bị ếm bùa trí nhớ để xóa đi hiểu biết của họ về cách đến được đó, đã kể về khuôn viên bao la, rực rỡ với nhiều cảnh quan gây choáng ngợp, chưa kể đến con tàu vĩ đại, âm u, ma quái được neo tại một cái hồ trên núi đằng sau trường, nơi các học sinh thường nhào lặn vào mùa hè.

105





LỜI CẢM ƠN

Cuốn sách này đã không thể hoàn thành nếu không có sự giúp đỡ của các admin của trang Học viện Pháp thuật và Ma thuật Hogwarts Việt Nam. Các bài viết trong cuốn sách này đều được các admin của trang dịch từ web Pottermore của cô J.K. Rowling.

